

Xuân Tùng
Hồi ký

tve-U

TRUNG ƯƠNG VÀ CHIA SẺ

Một thời
máu và hoa



Quansuvn.net

Hồi ức Chiến trường K

MỘT THỜI MÁU VÀ HOA (PHẦN 2)

Tác giả: Xuân Tùng

(Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

)

Anh Hải hy sinh rồi. Cán bộ đại đội thiếu nghiêm trọng. Không hiểu sao Ban cán bộ trung đoàn chưa chuẩn bị được người thay thế. Hoặc cũng có thể vì mọi người ngán cái tiếng “sát cán bộ” của tiểu đoàn 4 chăng? Anh Sơn, anh Được chính trị viên phải động viên mãi, Cáp đen - đương nhiệm anh nuôi đại đội 2, quân hàm thượng sỹ mới nhận chức vụ đại đội phó. Anh Cáp vào cùng đoàn Quảng ninh, lính 74 như anh Hải. Trong trận thông đường ở Ô Đôngk, khi đi đưa cơm cho đại đội 2 từ hồ “Thiên nga” về. Thấy lính tiểu đoàn 8 cứ lom khom bò dưới chân lộ khi địch bắn rát, trong khi cán bộ trung đoàn thì vẫn đứng trực tiếp chỉ huy mấy khẩu đội DKZ.75 ngay trên mặt lộ. Bỏ này ngựa mất quá, tự nhiên nổi hứng mới quát :” Lính tráng cà chớn? Mới thế mà đã chúi thì đánh đấm gì?”. Bộ dạng cao lớn lòng không trong bộ quần áo vàng đất còn dính nhọ nôi. Tóc tai thì dài cộp, bờm xồm phủ xuống trùm gáy. Cứ như một nhân vật từ “Thủy Hử” từ rừng xanh vừa bước ra đường. Bộ đội tiểu đoàn 8 lúc đấy mới nhồm hết cả dầy. Bên trung đoàn 3 xì xào hỏi nhau đấy là ai thì nhận được câu trả lời luôn :” Nó là thằng anh nuôi tiểu đoàn 4 ấy mà!”. Câu chuyện thủ trưởng trung đoàn 3 mắng lính. Lấy câu chuyện đại đội 2 đánh rã vây mấy lượt cho d8 để làm gương và chuyện hôm ấy của Cáp đen về sau trở thành giai thoại. Mỗi một đơn vị đều có một “thương hiệu” riêng đấy các bạn ạ! Có thể địch cũng biết rõ “thương hiệu” lý của trung đoàn tôi từ hồi chiến tranh biên giới kia. Nên khi trung đoàn tôi đứng chân ở đâu, chúng nó cũng ít tập kích hơn các đơn vị khác.

Lên làm cán bộ chỉ huy đại đội rồi, chất “Lương sơn bạc” của anh này vẫn thế. Anh Được bảo viết đơn xin vào Đảng, bác này dềnh dàng mãi. Sau thì bệ nguyên lá đơn mẫu của ai đó, sai thằng cu liên lạc viết lại. Chỉ thay mỗi tên tuổi quê quán...rồi ký đại. Đi họp quân chính tiểu đoàn thỉnh thoảng vẫn chơi nguyên cái bộ quần phục vàng đất từ “thuở hàn vi” anh nuôi nhọ đít đó. Mấy ông “chính tắc” có nhắc thì gân cổ lên vặn lại luôn :” Ô này! Ông tưởng địch nó phát cho tôi bộ này chắc?” rồi cười hơ hớ. Nói về cái bộ quần phục có màu đặc biệt này một chút. Thời đó trong kỳ lĩnh quân trang bỏ sung rất nhiều thằng dính bộ này. Giá mà đem phát cho lính Mỹ trên sa mạc Iraq thì hợp nguy trang hơn. Màu đã đặc biệt, vải lại càng đặc biệt. Dệt kiểu đan nong một như bọn trẻ con làm thủ công và mỏng thì thôi rồi! Giặt qua một lượt hết lớp hồ vải thì nó nhẽo nhèo nhèo. Đưa cho mấy nhà thời trang bây giờ thiết kế mẫu style sun sun mùa hè thì hợp. “Ta may áo làm sao cho kỹ. Cho chiến sỹ ta vừa ý đẹp lòng...”. Bài ca may áo của nhạc sỹ Xuân Hồng chỉ để hát cho vui mà thôi, chứ không có tác dụng với các bác đầu quân nhu thời đó. Cũng có thể vì mình lúc đấy còn nghèo quá? Mãi sau đến năm 1981 thì mới đỡ hơn đôi chút.

Quần áo quân trang thì như thế rồi. Còn gạo nước lương thực không có lý do để phàn nàn. Năm đấy cả nước mình ăn độn chứ còn chúng tôi không bao giờ thiếu gạo. Mỗi tháng đôi kỳ, Cả tiểu đoàn ra ga Bâmnak lĩnh gạo. Lính thằng ốm, thằng bị thương hoặc đi học này nọ nên quân số thực bao giờ cũng nhỏ hơn quân số trong sổ sách. Thế là gạo lĩnh thường là thừa ra. Giải quyết lượng thừa này thế nào? Đơn giản thôi! Các đại đội ra lĩnh quăng lại một hai bao ngoài “cơ sở” trong dân đổi rượu mang về dùng dần. Nhớ nhất có lần lính bắn được con heo rừng chữa nặng hơn tã. Gần nửa đêm khiêng về đội hình đại đội liền ngả ra đun nước làm lông ngay. Mồi quá chuẩn rồi, chỉ còn thiếu mỗi chất cay. Thế này thì tức chết đi được! Ăn vãi à? Ồ! Thế là Cáp đen hô một tổ 5 thằng bố trí hỏa lực, xung lực cẩn thận băng rừng ra dân lấy rượu. Đơn vị lúc đó mới được bổ sung tân binh. Toàn anh em lính Nam quê Bến Tre, An Giang, Vĩnh Long... Nhậu giời gầm luôn! Vừa nghe tới rượu, chúng nó hô xung phong ầm ầm. Dốc hết đồ trong ba lô ra. Tổng vào đấy cái can vàng 5 lit. Năm đứa đi năm can trên lưng, một M.79, một B.40, ba AK với đầy đủ bao xe. Được rồi! Mười bốn cây số cả đi cả về mà chúng nó hành quân chỉ mất có hơn hai tiếng đồng hồ. Về gần đến đội hình còn bắn “bất liên lạc” tử tế. Ở nhà tất cả đã sẵn sàng. Nhậu thôi! Rượu dốc ông ộc ra bát thẳng từ miệng can. Đây thì quê hương “Đồng khởi” – Z... ô! Đây thì Hải phòng - Đà Nẵng kết nghĩa – Z...ô! Đây Hà nội Huế Sài Gòn thương quá – Z...ô!

Rượu vào hứng hực, hơi men chuênh choáng. Những bàn tay đập sầm sập xuống sập, những cái thìa gõ thật lực vào ca inox, vào báng súng theo nhịp bài hát hát Sơn tinh- Thủy tinh đã được chế lại rất thịnh hành khi đó :” Sáng sớm hôm sau, đây đó xuất hiện hai thằng, hai- hai thằng. Z...ô! Vai mang AK, một tay- một tay nâng chén. Z...ô! Đẹp trai ngang nhau. Tài ba ngang nhau. Z...ô! Vua Hùng khó phân- khó- khó phân...!” Z...ô! Z...ô! Z...ô! Thằng thông tin kia chạy đi đâu? Đã có lệnh rút đâu mà chạy? Quay lại! Cho nó băng nữa! Không thì đổ vào đầu nó! Cứ thế! Tôi đã lú cả lưỡi, loạng choạng mò xuống bếp với cái đầu đắm rượu. Mở cái vung nồi nhôm đang nấu cháo, thấy cả cái bọc bao tử heo chúng nó mới vừa tống vào. Chẳng còn biết sống hay chín, mức ngay một trong những cái bọc trong suốt. Trong đó cái bào thai heo lớn hơn con chuột nhắt vẫn còn trắng đục húp đánh soap một cái. Lăn mò vịn theo cái lan can về lán chỉ huy. Quăng xác lên sập, còn hồn du tiên lên chín tầng trời...

Chà! Viết đến đây lại thấy nhạt mồm quá! Cả nhà ạ! Bây giờ tôi vẫn nhớ cái không khí uống rượu ngày đó. Hào sảng lắm! Khoáng đạt lắm! Thương lắm! Không giống ba cái tiệc ngoại giao bây giờ tý nào!

Sáng sớm hôm sau, người còn đang đau như thì vai tôi bị lay dữ dội. Lờ đờ he hé mắt nhìn thấy những 3 anh Nhưong đang mờ ảo đằng trước mặt. “Dậy! Dậy! Đ...m đêm qua thằng nào quay máy lên tiểu đoàn rồi ca cái lương hả?” Có trời chứng giám, biết chết liền! Tôi hoảng hồn, ông Sơn, ông Được cầm máy lúc đó thì kể như toi. Không biết thằng điên nào chơi mình vô này? Anh Cáp đang nằm với thằng liên lạc ở bộ ván bên cạnh nhòm ngay dậy. Giọng vẫn còn méo xẹo :”Tao ca đấy! Chúng nó “chết” hết rồi thì tao ca cho ai nghe? Phải quay lên tiểu đoàn ca cho mày nghe chơi! Ngon thì nhậu tiếp! Kêu la gì? He he...!” Lính tiểu đoàn – quan đại đội, bằng vai phải lứa rồi. Huống chi lại là trung đội phó thông tin nữa. Quá đã! Thằng Quân lùn b phó b2 xách nốt cái can cuối cùng ra. Một loáng sau đồ nhậu đã nhuộm hấp là hơi như mới! Bố Nhưong lúc đầu còn hằm hằm, sau dịu lại, không khách khí ngồi xuống ngay đi liền mấy chiêu. Tôi cố mò dậy, chắp tay lạy như té sao nhưng cũng dính thêm một chén (bát) nữa. Anh Nhưong bảo :” Tao xuống đây đi trực máy thay cho mày về làm luôn trung đội phó trung đội thông tin nghe chưa? Lên đây nằm cạnh tiểu đoàn tha hồ mà ca!” Tôi gật đầu vâng dạ lia lia rồi ôm quần áo ra giếng giặt (ở đại đội 2 không có suối). Tắm giặt tỉnh táo xong xuôi, lúc trở về ban chỉ huy đại đội đã thấy giọng anh Nhưong đang lè nhè xuống sê :”...hay họ đẹp họ sang họ nhà cao cửa rộng? Nên ăn đấm ăn say ăn mơ ăn mộng. Coong tiếc thương chi người coong gái guê....ngh...è” (vào câu một hay câu ba? – quên mất rồi!). Lính sư 9 miền đông Nam bộ hồi mới thành lập toàn các bác lính Nam. Sau này mới được bổ sung lính Bắc. Anh dạy em, cán bộ dạy chiến sĩ...Mỗi đơn vị có đặc thù riêng mang đậm dấu ấn của những người đi trước. Thành ra có những thói quen, có những tập quán ăn ở hay chiến đấu không lẫn vào đâu được. Vẫn mang những phong cách sinh hoạt, thậm chí ngôn ngữ nữa, đậm chất quê hương Nam bộ - nơi đơn vị được sinh thành. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn dùng những từ ngữ, những ví von Nam bộ một cách tự nhiên vô thức nhất. Đâu có đó! Kể cả thói quen ăn rau cải xanh sống cay xộc mũi, hay nhai rau ráu quả đậu đũa tươi một cách ngon lành. Các cụ nhà tôi bây giờ vẫn bảo :” Thằng này vào Nam sống thì hợp!”. Vậy nên nghe cha Nhưong phê phê, quê đất quan họ chính tông ca cái lương ngon lành thì chẳng có gì là lạ hết! Chẳng nhẽ lại cầm cái tổ hợp gì vào miệng lão này bây giờ! Anh ơi là anh ơi...!

Chuyện nhậu đại loại là như vậy! Bây giờ kể qua một chút về cuộc sống, sinh hoạt của tiểu đoàn 4 chúng tôi trong cái “xóm Việt” cách đường sắt 7 km ấy một chút. Nằm dự bị ở tuyến 2, sâu trong nội địa nên tình hình địch cũng khá yên ổn. Chỉ thỉnh thoảng mới phải đi truy quét vài ngày. Đơn vị sau một thời gian quá hao hụt người, bây giờ mới bắt đầu được bổ sung quân số. Toàn tiểu đoàn được thêm chừng năm chục anh em toàn quê đồng bằng Nam bộ. Các đại đội bắt đầu phải làm thêm lán ở. Nhìn đội hình đã thấy bớt hiu quạnh một chút. Có anh em mới vào, tiểu đoàn lại đang trong kỳ học tập chính

trị và huấn luyện bổ sung nên các cán bộ đại đội lại bắt đầu quát to lên cho hách. Lính tráng đánh nhau rất kiêng mặc quân phục mới và đóng thùng (bỏ quần ra ngoài áo). Vì hành động ấy có vẻ giống như chuẩn bị tươm tất trước khi bước lên nóc tủ để xơi chuối xanh rồi mỉm cười nhìn xuống bàn nước. Trời đất ơi! Kiêng thì đủ thứ! Bây giờ tự nhiên đi đâu trong đội hình tiểu đoàn cũng phải xơ vìn cẩn thận nên dòm nhau cứ ngượng ngáp, buồn cười. Ồ! Quần áo lè phè như con gà ấp quen bố nó rồi! Lại còn thiết lập chế độ trực ban như hồi huấn luyện nữa mới chết người! May mà không phải hô một hai ba bốn tập thể dục buổi sáng. Tôi được đổi sang đại đội 1 trực thay cho thằng Sơn ba tai đúng lúc chinh đồn quân phong quân kỷ này. Tưởng xa tiểu đoàn bộ thì sẽ dễ chịu hơn một chút. Ai dè một hôm anh Chính tréc lên cơn hứng thừa đâu được cái vành ô tô gỉ ngòen. Bố ấy bảo thằng Căn lặn ra suối lấy cát đánh sạch rồi treo lên ngay đầu hồi lán tôi nằm. Tai họa rồi! Chỉ huy sở đại đội 1 có hai lán vuông góc với nhau. Một lán cán bộ đại đội gồm Bình cò, Chính tréc và hai thằng liên lạc ở. Lán kia là kho gạo thì thằng Căn (mới lên làm quản lý) và thông tin là tôi ở. Thế là kể từ hôm đó, cứ sáng sớm, tiếng keng trực ban từ đầu hồi giáng thẳng vào đầu tôi. Đã lười, lại có tính hay ngủ nướng nên tôi khó chịu với cái nhạc cụ này quá trời! Không chỉ một mình tôi mà cả đại đội đều chung suy nghĩ ấy. Khi không đánh nhau hoặc hành quân thì bộ đội chỉ muốn ngủ thôi. Thay đổi một thói quen sinh hoạt không phải là đơn giản. Thời bình thì chẳng sao. Bây giờ vẫn đang thời chiến, cái tiếng keng duy nhất của đại đội 1 trong tiểu đoàn giống như một sự chơi trội hơi lố. Thế rồi một hôm, tôi với thằng Căn xúi thằng Đặc A trưởng mang cái keng chết tiệt đó vứt ra suối ngay trong đêm. Vì mình nằm ngay nhà đó mà đem vứt thì sẽ bị nghi ngay. A ha! Một đêm ngủ ngon chưa từng có! Sáng hôm sau, anh Chính tréc cho liên lạc chạy xuống tập hợp các cán bộ trung đội lên ban chỉ huy gấp. Ai cũng mồm mỉm nhìn cái chỗ treo keng giờ trống không. Dưới đất, trong một cái vòng “kim cô” mà anh ấy vẽ để bảo vệ hiện trường, dấu đôi giày vải vẫn in trên nền cát ướt. Bố này đang cúi um lên, chỉ tay vào dấu vết còn lại :” Ai đi giày cỡ 36 ở đại đội này? Chỉ có đồng chí Đặc thôi! Đồng chí thủ tiêu hiệu lệnh chiến đấu của đơn vị hả? Nâng quan điểm lên... Tôi sẽ trả đồng chí về tiểu đoàn...!” Cứ sa sả thế một thôi một hồi! May lúc đó, trong cái đầu đậu phụ của tôi bỗng loé ra một suy nghĩ. Không chậm trễ, tôi xuất chiêu ngay:” Anh ơi! Hôm qua nó trực ban, nó gõ keng thì dấu giày của nó ở đó là đúng rồi còn gì?”. Chúng nó cùng ồ lên xác nhận. Bố Chính hậm hực một lúc nữa rồi cũng phải thôi.

Chinh huấn chinh quân thì thế! Còn những ngày bình thường thì chúng tôi làm gì? Nằm giữa chỉ huy sở nên đêm thông tin không phải gác là đương nhiên. Sáng ra, các đại đội cử một tổ bung khỏi đội hình thám sát dấu vết, kiểm tra xem có gì lạ không. Thu lại những trái lựu đạn gài đêm hôm trước để rồi gài ra gài lại. Còn lính ngủ muộn sưng mắt rồi mới ra suối đánh răng rửa mặt. Ăn sáng xong thì thả gà rồi ra trắng, lặn lê bò toài vô châu châu nuôi sáo. Trong thời gian củng cố lại đơn vị, tiểu đoàn khuyến khích việc tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Mỗi trung đội một chuồng gà, một vườn rau. Gà giống thì ra dân mua hoặc lấy gạo đổi. Còn hạt rau giống thì xe quân nhu chở từ nước sang. Những vườn rau tùy theo thế đất, bám quanh rìa suối Damrey xanh mướt với đủ các loại. Rau cải, rau muống, đậu đũa, mồng tơi... được chăm sóc vun xới, lớn vùn vụt trông thấy từng ngày. Quân ta có đến 80% là nông dân mặc áo lính nên rất thạo những công việc trồng tía trái rẫy thế này. Tự tay mình cuốc đất, lật cỏ, lên liếp, tự tay mình ra suối chặt le về làm giàn cho đậu đũa leo hoặc làm rào giậu cẩn thận để ngăn gà vào phá. Những công việc quen thuộc của thời bình ấy lôi cuốn chúng tôi, làm vui đi nỗi nhớ nhà. Tôi khoái vụ nuôi gà nhất. Cứ mỗi buổi sớm, nâng lườn từng con gà trong chuồng trước khi thả. Vỗ vỗ cái lưng, vuốt vuốt cái đầu, nghe nó kêu oóc oóc khe khẽ thấy sướng lắm! Anh Nhượng thấy thế hay cầu nhàu :”Sáng sờ lườn, tối sờ lườn! Mày làm thế nó chột đ... lớn được nữa!”. Buổi chiều, khi tưới rau xong, đứng ngắm những liếp rau cao thấp tựa những vườn treo dọc bờ suối thật thích mắt. Có phải cắt hái, tía lá để ăn cũng thấy rất tiếc. Đến bữa, trên cái bàn dài tự tạo của trung đội bằng cây rừng có gì nhỉ? Những tàu lá cải xanh mỡ, lớn bằng cả trang vở đã rửa sạch cắt khúc, xếp lớp trên cái đĩa nhôm

quân dụng hai ngăn. Những trái đậu đũa bánh tẻ, căng mọng sau trận mưa đêm được ngắt từng cọng một nằm bên cạnh. Hai lọ măng le ngâm ớt thóc đỏ khé ở đầu bàn... Chỉ nhìn đã biết là giòn tan hoặc hăng nồng, đang chờ sự phối thuộc của bát mắm lóc chung gừng thơm lừng liu riu trong bếp. Vừa tắm mát dưới suối sau trận bóng giảnh cup tiểu đoàn về, bụng đang đói ngấu, ngó thấy bức tĩnh vật hấp dẫn này, thằng nào thằng nấy nuốt nước miếng ừng ực... Chúng tôi hồi đó ăn theo bếp trung đội. Cơm thì anh nuôi nấu chung ở đại đội hoặc tiểu đoàn bộ. Còn thức ăn, rau cỏ trung đội tự túc. Chia nhỏ bếp như thế nên anh em không ỷ lại được vào ai nên cố gắng cải thiện hơn.

Đây là chuyện ăn. Còn bây giờ là chuyện chơi. Trong một bận trèo lấy lá thốt nốt để lợp nhà, thằng Quan- lính An giang mới bổ sung về trung đội thông tin- vớ được một ổ sáo non ba con. Nó hót cả ô vào mũ bung về. Những cái mỏ há ra, viền mép còn vàng choé, loéc choéc gào lên suốt cả ngày đòi ăn. Cào cào châu chấu, con nào bằng đầu, con nào nhọn đầu cạp tất không phân biệt, không cãi cộ, thậm chí đánh nhau như lính mình. Hầu như lúc nào chúng nó cũng đói, cũng tranh nhau ăn. Kém một miếng là khó chịu! Cho uống nước còn đơn giản hơn nữa. Thằng Quan chum miệng, phun một bãi nước miếng vào những cái mỏ đang há ra. Nó bảo như thế cho sáo nó nhớ chủ. Bây giờ thì bọn sáo đã biết bay chuyen. Trên cái mỏ vàng là một túm lông mào đầu riu lúc dựng lên, lúc cụp xuống giữa đôi mắt linh lợi, nhóng nhánh đen trông rất ngộ. Anh Nhương bỏ mấy ngày liền đan một cái lồng quả chuông, xí con khôn nhất rồi xách về lán mình. Từ khi có bọn sáo này, buổi sáng không ngủ muộn được vì mới bảnh mắt, chúng nó đã gào diếc tai đòi ra ngoài. Sạch sẽ cảnh quất lăm nhé! Cửa lồng vừa mở là bay vù ra cái cây đồ nằm giữa suối. Quạt đuôi vẫy cánh, quạt nước tắm vung xí mẹt. Sáo tắm thì mưa? Sai bét! Cả những hôm không mưa bọn sáo cũng tắm. Vệ sinh tĩa tốt đã đời xong, bay vù vù về xâu vào rìa bung cái nắp lồng nhót châu chấu làm bữa điểm tâm. Bọn này rất khôn và lanh lẹ. Có lần tôi ngồi thái thịt thỏ do anh Nhương với thằng T lé sẵn về đêm qua. Ba con sáo thềm rỏ dãi, tất nhiên là nhảy chân sáo, lân la đến bên cạnh rìa lồng rìa cánh. Chúng nó làm như không thèm quan tâm đến sự đời. Ấy thế mà đánh nhòang một cái, một con lao vào cướp miếng thịt trên thớt rồi bay vù lên cây. Theo phản xạ, tôi vừa kịp hươ tay xua thì hai con còn lại lao vào. Mỗi con tha một miếng tương rồi biến nhanh như điện. Quái kiệt! Cũng giương đông kích tây, chính diện vu hồi bài bản. Lúc đầu tôi còn buồn cười nhưng về sau đâm lo. Nhìn chúng nó ngúc ngoắc cái cổ, có tọng miếng thịt tương đến phát ghen mà đâm hoảng! May mà mãi nuốt cũng trôi. Sáo là loài chim dễ thuần dưỡng và rất quyến người. Đi đâu, chỉ huýt một tiếng sáo là chúng nó theo liền. Con vù vù bay trước, con nhảy “chân sáo” theo sau, con đậu trên vai vui đáo để! Thằng Quan kiểm ốt rừng chín về cho ăn để nó mau biết nói. Chẳng cách ly gì ráo! Cũng chẳng cần vãi phủ lòng cầu kỳ chết mẹ! Đến kỳ thích nói thích nhại thì cứ lẻo lẻo thôi! Con nuôi của lính thì đương nhiên ngôn ngữ cũng của lính rồi! Toàn những từ nhảm nhí hay chửi thề thôi rồi! Có lần, các cán bộ đại đội đang họp trong nhà tiểu đoàn. Anh Chính tặc đang đứng lên phát biểu. Con này đậu ở cửa sổ, nghiêng đầu ghé mắt trông thấy buông luôn một câu. Tuy còn hơi ngọng nhưng mọi người đều nghe rất rõ :” Chín chéc...! Chín chéc...! Mẹ chín chéc...!”. Mọi người bật cười ồ! Anh Chính tức điên ruột nhưng không làm gì được. Gậy ông đập lưng ông! Ai bảo mỗi lần đến thông tin chơi, toàn dạy bọn sáo chửi thề. Bọn nó nhại xong mới chịu xì châu chấu ra.

“Côn ka keo ơi! Si ây coong coong...?” Đây là lời một bài dân ca Căm pu chia rất phổ biến. Những người lính Việt chiến đấu, công tác bên K chắc chắn ai cũng thuộc một vài câu. Mấy thằng lính trung đoàn tôi ra ga lĩnh gạo và vũ khí, khi gặp mấy cô gái dân bạn cũng gân cổ hát bài này. Có điều chúng nó đã sửa lại lời rất quái quỷ :” Côn ka keo ơi! Si ây pu thum thum...?” (chim sáo ơi! Mày ăn phải gì mà cái bụng to to....?). Lời hát trêu chọc tuổi thanh niên vô tư lự, hồn nhiên làm các cô rúc rích cười hay đỏ lựng cả mặt. Trung đội thông tin có ba con sáo. Thằng Căn đại đội 1 xin một con. Quân lùn b phó đại đội 2 nói rã họng, sau phải mang đến một can rượu đón về một con nữa. Còn lại một con duy

nhất. Thôi thì niềm vui chia ba vậy! Ở đâu cũng có chim sáo, dù nước Việt hay Campuchia... Sáo đậu cành đa, hay con sáo qua sông trong dân ca. Sáo đẻ dưới nước trong ví von ca dao. Sáo đậu trên lưng trâu bắt rận giữa trưa nắng. Sáo xập xoè bay, vồ cào cào châu chấu trên những thửa ruộng vừa mới gặt buổi chiều tà. Con sáo thật thân thiết với người nông dân, với những trẻ em mục đồng. Với người lính chúng tôi, những con sáo là bạn, là hiện thân của những kỷ niệm thanh bình tiền chiến. là đồng chí “thông tin” lẩm lờn của trung đội những khi “Có khách! Có khách!”. Những buổi trưa yên tĩnh, nghe chúng nó hót, ríu ran trò chuyện, hoặc chỉ lúc rúc trong cổ họng nơi đầu lán cũng thấy lòng dần thanh thản. Chỉ cần nhắm mắt lại, nghe tiếng nó loách choách một lúc là thấy cả cánh đồng quê hương đang trải thẳng mướt trước mặt. Vàng như thế và cũng thơm như thế...!

Rồi bỗng dưng con sáo ấy lia đời. Thương lắm các bạn ạ! Nó lia đời bởi cái sự “dân chủ”, nói đúng ra là “chim chủ” nửa vờ của anh Nhương. Cứ mỗi chiều tối, chén kỉnh xong là nó tự giác nhảy vào lồng. Bỏ này còn cẩn thận đi chốt cửa lồng lại. Để làm chó gì thì không biết? Nhẽ ra cứ để ngỏ cửa, coi đó như là một cái nhà của nó chứ đừng coi là cái lồng của mình thì nó còn cơ hội thoát thân, nó còn được hót. Một sáng thức dậy, tôi bỗng thấy là lạ vì không nghe tiếng nó đòi ra như mọi khi. Giật mình vùng dậy, tôi chạy đến ngó vào lồng bỗng thấy sồn gai ốc. Một con rắn xanh lét, mình sọc dưa dài đến gần 2m đang nằm khoanh trong lồng sáo. Nó đang ngủ. Khoảng giữa thân phình lên một cách quái dị. Chính nó đã nuốt chửng con sáo của chúng tôi mất rồi! Hồng rồi sáo ơi! Buốt cả ruột! Thối tham ăn cũng làm hại con rắn. Cái bụng phình không cho nó rút trườn qua nan lồng được nữa. Kệch cõm, kệnh kiệu và ngu dần hết phường giá áo túi cơm, không chui ra được thì bỏ mày nằm ngủ. Tôi điên tiết khều cái lồng sáo xuống rồi gọi tất cả dậy. Cả trung đội thần thờ nhìn tình cảnh ấy. Phát gậy đầu tiên của anh Nhương chọc cái lồng sáo lăn nghiêng. Con rắn tỉnh giấc, ngo ngoe cái đầu bé tý kiểm lỏi ra. Phát gậy thứ hai của tôi, nhằm thẳng cái đầu con rắn vụt tới. Cái đầu nát toét mắc vào nan lồng. Thân mình nó xoắn lại, gồng lên. Một trận mưa gậy khác dần nó và cả cái lồng từ đầu đến đuôi nát bầy. Chỉ chừa lại khúc giữa theo yêu cầu của thằng Quan. Thằng này vừa khóc, vừa sợ con sáo trong bụng rắn bị đau thêm lần nữa. Mẹ cái loài bò sát máu lạnh kinh tởm này! Từ đó, cứ gặp rắn bắt kê lạnh độc, chúng tôi chọc, phang cho kỳ chết.

Thương thay! Tiếng hát trong trẻo, tinh khiết giữa trời xanh bây giờ chôn trong cái quan tài dạ dày nhầy nhụa và hiểm độc ấy!

Tiếp nốt chuyện rắn rết cho nó đi theo đàn! Vùng rừng này không những rắn mà các loài động vật khác rất phong phú. Đất Campuchia rừng rộng, người thưa. Nay càng thưa hơn nữa sau nạn diệt chủng và sau chiến tranh. Rừng nhiệt đới và thú hoang phát triển tự nhiên, sinh sôi nảy nở con đàn cháu đống luôn. Cách sau nhà tiểu đội truyền đạt chỉ 50m là dãy rừng le mà chúng tôi hay vào đó lấy củi cho anh nuôi. Cũng có lúc vào bẻ le khô về bó lại làm đuốc soi cá suối. Thằng nào đi chặt le là cả một vấn đề. Đầu tiên, một hội chơi “tiến lên” ghi điểm (hồi đó không có vụ đánh phỏm) được mở ra. Hai thằng hét hội ôm hận vác dao vào rừng sau khi trang bị kỹ từ đầu đến chân. Giày cao cổ (VNCH cũ) nhét ống quần vào cẩn thận. Tay áo buông xuống vì trong đó rất nhiều muỗi và vắt. Hai con dao quắm, kiểu dao của dân bạn, có cán dài cực sắc. Thêm một khẩu AK chéo lưng nữa là lên đường. Bữa đó tôi với thằng Hải cụt dính chấu, phải đi lấy củi do bị chúng nó quây. Gọi là Hải cụt vì nó bị mất một ngón chân cái do quả cối 120mm chui đúng hạm chỉ huy trong trận cầu Prasaut. Không chết hồi đó, bây giờ vẫn đi vác củi được là may rồi! Hạm hực cái gì? Trong rừng, nghe tiếng chúng tôi chặt le, rút le chí chát, những con rắn ráo dài cả 2m, nghe động quăng mình chạy rào rào trên vòm lá. Những bụi le đan vào nhau, tạo thành những đường hầm tối tăm phủ đầy lá mục. Trên đó, không một loài cây nào có thể mọc được vì thiếu ánh sáng. Rắn chàm quạp hay ẩn mình phục kích trong thảm lá mục như thế. Giống này da mốc thối và béo một cách kỳ dị. Cái đầu bạnh ra hình tam giác, gấn lên một cái thân ngắn tũn trông

rất bận tiện. Nó mà độp trúng một cái thì xong đời. Trong khi hai thằng đang phát một bụi le khô, tôi bỗng nghe tiếng rít đánh “e....e...éo” một cái. Dưới chân thằng Hải, một con rắn chưa từng thấy, bị đè chặt bởi đế giày, đang gồng mình mổ côm cộp vào cổ giày. Thằng này tiện dao lia xuống một đường dứt đôi con rắn rồi nhảy cẫng ra chỗ khác. Hai nửa thân mình màu đỏ chói loang đen loăng quăng quần quai một lúc nữa mới chịu nằm im. Con rắn này chỉ dài chừng 0.7m, thân lớn cỡ ngón tay cái nhưng cái màu đỏ và tiếng rít đặc biệt quá. Lần đầu tiên tôi mới biết rắn kêu. Thế chưa lạ bằng lúc vác le về, đi qua cây xoài mút độc lập nằm giữa trắng. Cây này nhỏ thôi, mới cao chừng 5, 6m. Do mọc độc lập nên rất nhiều cành ngang (cành la). Tới đó hai thằng quãng 2 bó le dài đã bó kỹ xuống ngồi nghỉ hút thuốc rê. Ngửa mặt phà khói thuốc nhìn lên cây, tôi thấy rất nhiều cành nhỏ màu xanh đậm ra tua tủa. Mà sao không có lá hè? Định hồn nhìn kỹ lại thì cha mẹ ôi! Toàn rắn không à! Những con rắn lục đuôi đỏ quấn chặt mấy vòng đuôi vào một cành nhỏ nào đó. Còn thân mình đuồn ra, đu đưa hết như một cành xoài trong gió. Vô phúc cho con chim, con bọ nào mỗi cánh dừng chân trên những cành xanh chết chóc đó. Mà lạ là sao nó tụ đông như thế? Có đến hàng chục con luôn. Cứ như về cây này dự hội nghị vậy. Anh Ky- nhà “tự nhiên học” của tiểu đoàn bảo đây là hội rắn. Rắn mà cũng biết hội họp thì kinh khủng thật!

Cơm nước xong xuôi, một hội “tiên lên” nữa lại được tổ chức để xem thằng nào phải lãnh trách nhiệm vác đuốc soi cá. Tất nhiên hai thằng đi chặt le làm đuốc lúc chiều được miễn. Sau một hồi đập tay chan chát, đổ mặt tía tai cãi cọ trong hội bài khổ sai đó, hai nạn nhân mới được xác định mà không kêu vào đâu được. Và lên đường! Đuốc được châm cả hai đầu. Chúng tôi soi cá ở những đoạn suối trong đội hình đóng quân của tiểu đoàn, không dám đi xa. Thằng Vỹ vác đuốc đi trước. Kế đến là anh Nhượng vác con dao. Anh Ky đi bên cạnh cầm nơm (tự đan, cái gì lính cũng làm được tốt). Thằng Ban trở xách giỏ và tôi tự nguyện xách súng đi sau cùng. Suối Đamrey mùa mưa hung dữ là thế mà đến mùa khô lại hiền hoà chảy. Nước trong vắt và lạnh buốt riu riu luôn qua chân. Tránh những chỗ nước quần ra vì tại đó sâu lắm! Không ăn thua gì đâu! Kiểm những bãi cát bồi, suối chảy nhẹ và cỏ xum xuê phủ trùm mép nước là ăn chắc. Những con cá lóc đen bằng cổ tay nằm bất động theo chiều ngược suối, đuôi hơi ve vẩy. Sập nơm vào là ngon rồi! Còn bọn cá măng suối, (giống này giống hệt cá hồi, ăn cực ngon) thì tinh hơn, cứ lảng tránh đảo qua đảo lại vếch mõm lên ngấm lửa. Bọn này phải dùng dao khừ. Có nhát dao lia ngọt quá tay dứt đôi thân cá. Những loại cá đuôi vàng cỡ ba ngón tay thì không thèm chấp! Đêm mùa khô hôm nào cực lạnh thì không cần nơm với dao làm chi cho mệt. Cứ khe khẽ lùa hai bàn tay vào những đám cỏ loa xoà kia. Rờ đi rờ lại, nhẹ nhàng như gỡ mìn vậy. Cá bị cồng ngủ rất sâu, chạm tay vào cũng không phản ứng. Hai tay cứ thế khéo lựa chụp rồi thả vô giỏ thôi! Hết nửa bó đuốc le là giỏ cá đã đầy. Giờ thì đi về! Đi cho nhanh nhé! Vì tàn đuốc soi đường rơi xuống rất thu hút rắn bu theo phía sau. Rắn độc rất khoái tàn đuốc. Chẳng thế mà các cụ bảo :”Theo đóm ăn tàn” là để chỉ bọn rắn này! Có gì là lạ đâu? Tàn đuốc mới rơi còn than hoặc còn nóng. Mà rắn độc mắt thì kém. Để bù lại nó có một cơ quan tầm nhiệt nằm ngay dưới hốc mắt,. Cơ quan này hết sức nhạy cảm với bất kỳ nguồn nhiệt hồng ngoại nào. Thấy tàn đuốc rơi, bọn nó tưởng là một con mồi máu nóng nên lạng lẽ trườn theo săn thôi.

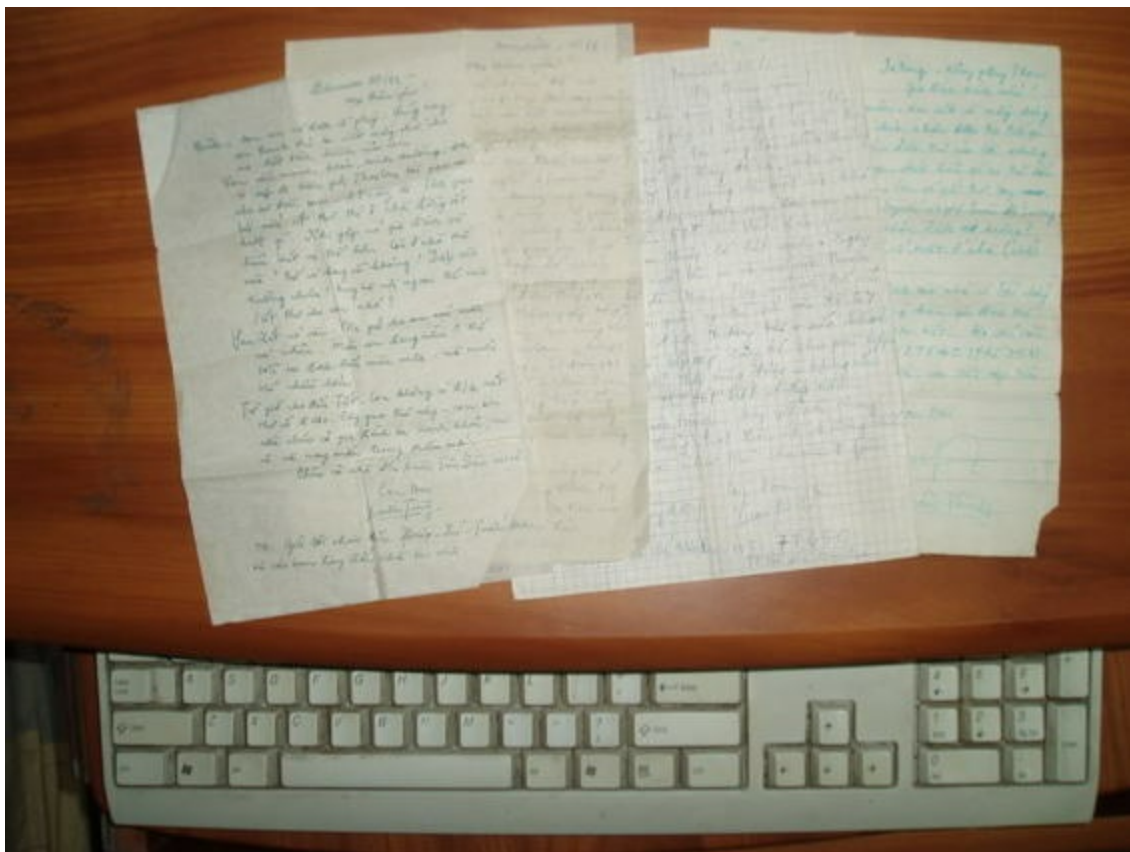
Cũng bình thường như đi soi cá, kiểm củi hay trồng rau...mỗi tháng đôi lần, tiểu đoàn 4 lên đường truy quét địch. Để lại một bộ phận nhỏ gồm toàn những anh em ốm yếu ở lại trông cứ, cứ mờ sáng là lịch kích chuẩn bị lên đường. Lần này lại lên đường vào mục tiêu A3, gạo mang 4 ngày. Thịnh đen khoác máy 2w xuống đại đội 2, đại đội đi đầu do Cáp đen chỉ huy. Hai ông “đen” đi với nhau ắt xảy ra chuyện. Thịnh đen hiện bây giờ là ông chủ xưởng mộc mãi trên Tuyên Quang. Ba mươi năm nay vẫn chưa trắng ra được tý nào hết. Sau khi hàn huyền hết đôi lít rượu, anh ấy đồng ý cho tôi kể chuyện này và giữ nguyên tên thật. Có quái gì mà phải giấu? Phó thường dân, cán bộ cán bèo đâu mà lo giấu quá

khử đề mà đầu đá leo cao? Lo làm ăn chết mẹ còn chưa xong kia! Hân quê huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc, vào đơn vị chiến đấu trước tôi mấy tháng. Tay này nghịch ngâm và hay xem trộm thư của người khác rồi lòi ra bôi bác rất khó chịu. Thời đang chiến dịch tổng tiến công Ph'nom Penh, chúng tôi chưa được công khai sử dụng chiến lợi phẩm nên bữa ăn toàn là cá khô mực mang từ nước sang. Hành quân liên miên cả ngày lẫn đêm, làm chó gì có thời gian mà cải thiện? Ăn uống kham khổ chết mẹ! Thế nhưng thằng Hải “Thái lợ” truyền đạt khi viết thư về nhà lại kể đại loại :”...gia đình đừng lo gì. Chúng con bên này ăn uống phủ phê toàn gạo trắng. Campuchia là đồng bằng to nhất của sông Mê công, lúa mọc hoang đầy đồng...Thực phẩm toàn cá tươi ăn phát ớn!...”. Nó viết thế chắc để gia đình yên tâm. Thịnh đen vớ được đoạn đó, cứ đến bữa ăn, nhìn thấy cá mực lại quay sang thằng Hải lên giọng lải nhải :”...toàn cá tươi ăn phát ớn! Toàn cá tươi ăn phát ớn...! ”. Thế thì bố thằng nào chịu được! Thằng này tức quá hất nguyên bát nước mắm cá mực vào người cha Thịnh. Cả hai quăng bát đĩa, lao vào chiến nhau giập lá cà. Anh em xúm vào giăng mỗi đứa ra một nơi. Tôi thì bị quả khác. Tính tôi thì chỉ thích mơ mộng những điều phi thường hoành tráng. Trong đầu toàn thứ phẩm của Pau, của Daudet... phiêu diêu hơn cả hồn Nguyễn Trãi(!). Tết năm 1979, khi viết thư cho con em gái, người hùng trung sỹ tôi bệ nguyên đại nguyên kiện một câu của đài BBC nghe được trên radio vào trong lá thư ấy :”...Khờ me đồ không chịu nổi sức tiến của chiến xa và pháo nặng, tan rã trong vòng chưa đến một tuần...”. Cụm từ này hấp dẫn tôi ghê gớm. Anh Thịnh đọc trộm được, cứ thấy tôi lại gân cổ cò :”Ui! Ui...! Chiến xa với pháo nặng đến kia!”. Chẳng nhẽ lại đập cho một cái bệt mặt! Nhưng hân to con hơn nên tôi chỉ lầu bầu chửi lại. Quê Vĩnh “toét” mà mất tỉnh gớm! Vĩnh Phúc ngày xưa nhiều người đau mắt nên lính ta bôi bác gọi là tỉnh Vĩnh toét. “Toét mắt là tại hướng đình. Cả làng em toét chứ mình em đâu?”.

Nhưng lần này thì Từ Thịnh gặp phải Trương Cáp. A chà! Chuyện là thế này! Đợt truy quét đã kéo dài sang ngày thứ ba. Cả tiểu đoàn đang chuẩn bị hành quân về cứ thì trung đoàn lệnh xuống là d4 đứng chân tại chỗ. Cho các đại đội tản ra bố trí đón lõng vì tiểu đoàn 6 (đi mũi sườn) vừa diệt được địch. Địch đang chạy về hướng tiểu đoàn 4. Bọn d6 gặp một đơn vị địch đang hành quân. Có cả một con voi chuyên chở vũ khí đi lẫn trong đội hình. Bộ đội tiểu đoàn 6 thực hành xung phong tào ngạo chiến. Pháo B.40 đầu tiên phá toang cái bụng khổng lồ. Con voi lật nghiêng chết không kịp ngáp. Cả đại đội địch chỉ kịp bắn lại vài phát rồi bỏ chạy. Bỏ lại chiến địa hơn chục xác và rất nhiều vũ khí mới. Chắc bọn này tải vũ khí từ Thailand về Biển Hồ. Tiểu đoàn tôi giăng ngang đội hình chờ địch. Chờ mãi không thấy địch đâu, không biết nó chạy hướng nào Gạo chỉ còn đúng một ngày. Anh Cáp đen sốt ruột bảo Thịnh đen gọi về tiểu đoàn liên tục. Gì chứ để lính đói thì không chịu được! Gọi đến lần thứ 3 cùng một thông tin như thế. Tiểu đoàn điện xuống, lệnh cho bớt khẩu phần lại, nấu cháo mà ăn chứ không được rời vị trí phục kích. Thịnh đen gì tổ hợp vào tai anh Cáp, bảo ông nghe cho rõ, đừng có hỏi nữa tốn pin lắm! Cáp đen phát khùng thẳng tay tương một quả đúng giữa mặt cha này. Không phải tay vừa! Thịnh đen vớ ngay khẩu AK của thằng liên lạc, mở nấc raphale nhè căng Cáp đen điểm xạ hai viên một. Cáp đen nhảy căng lên theo nhịp bắn như trẻ con nhảy dây rồi chạy xuống b2. Thịnh đen sau mấy loạt bắn dọa, quăng súng ngồi thừ ra. Đại đội 2 báo về tiểu đoàn. Anh Nhường cho thằng Vỹ xuống thay. Sau đợt truy quét đó, Thịnh đen khoác ba lô ra chui hầm giam của vệ binh trung đoàn một tuần liền. Lang thang lao động đào hầm ngoài Ban tác chiến một thời gian nữa thì nhận quyết định tước quân tịch, đuổi về địa phương. Chỉ một cơn điên giận bất thường, cuộc đời người ta đôi khi rẽ sang một ngã khác hẳn. May mắn hơn hay bất hạnh hơn? Điều ấy chỉ có Số phận mới biết được.

Mà Số phận, cũng như Con tạo, hoặc tệ hơn nữa là ông Tư bà Nguyệt thường tính đồng đánh và đồng bóng. Trong lần truy quét độc lập ngay sau đó của đại đội 2, khi đang mắc võng chuẩn bị chỗ nghỉ đêm bên bờ suối gần phum Kh'rang S'va thì thằng liên lạc của anh Cáp đen đá mìn. Thằng địch

cải mình rất tai quái. Nó hẳn là một tay tay trình sát hoặc thợ săn có kinh nghiệm. Lần này nó chọn địa điểm là một bờ suối đẹp, cách đường bờ khoảng 20m. Cây rừng chỗ đó thưa, cách nhau đủ một tầm mắt vòng nhìn rất mời mọc. Chỗ này nếu lợi suối thì phải dồn đội hình để xấn quân. Nếu nghỉ chân thì khoảng rừng sát bờ này là một nơi lý tưởng. Thằng liên lạc nhanh nhẩu xí ngay cái chỗ định mệnh ấy. Lúc đi, đại đội 2 đã dừng chân tại đây an toàn nên lúc về nó có phần chủ quan. Không bao giờ tắm hai lần trên cùng một dòng sông! Không bao giờ đi hai lần trên một con đường bờ! Anh Cáp đen quên điều ấy mất rồi! Quả mìn KP.2 nhảy lên chớp sáng trong buổi chiều tối. Cáp đen vẫn còn thều thào dặn với :” Các em chuyển đội hình ngay... xuôi suối...đừng lội ngược...lộ... nước... đục. Bình tĩnh...đi... thưa r...a...” rồi mới chịu tắt thở. Trời ơi! Ngày trước, bao giờ anh ấy cũng :”Chúng bay thế này! Chúng bay thế nọ...!” Có gọi “các em” bao giờ đâu? Con chim trước khi chết hót tiếng kêu thương. Con người phút lâm chung nói lời nói khôn thiêng. Người anh hùng “thô lỗ”, người anh chuyên nhận lỗi về mình, cây nhậu giời gầm của Tiểu đoàn Tư đã ra đi. Hai mươi bốn tay súng đại đội 2 vòng thi thể Cáp đen và thằng liên lạc lặng lẽ xuôi nước theo lời trăng trối. Bình tĩnh triển khai đội hình nghỉ đêm cách điểm nổ mìn 500m. Thằng Vỹ thông tin lúc đó đang treo cái cây gần đó mắc antenna vì sóng kém nên an toàn, nhưng máy 2W bị mảnh văng làm hỏng. Mất liên lạc! Cả tiểu đoàn xôn xao sốt ruột. Hôm sau đại đội 3 được lệnh hành quân theo đúng lộ trình tác chiến của đại đội 2 đi tìm. Vừa ra đến đầu phum K’Bal Tea Héal thì gặp nhau. Lính đại 3 xông vào cáng đỡ tử sỹ ra thẳng trung đoàn bộ. Anh em đại đội 2 nhường cáng nhưng không một ai quay trở về cứ. Cứ thế! Cả hai đại đội đưa Cáp đen và thằng liên lạc ra Bâmnak. Thằng liên lạc này cũng mới vào bổ sung đoàn vừa rồi. Tôi không sao nhớ nổi tên. Chỉ biết thằng em quê ở An Giang năm đó mới mười tám tuổi. Đã gọi rất nhiều đến các anh em ở đại đội 2 còn được trở về, còn liên lạc được với nhau nhưng tên tuổi chú em vẫn bật vô âm tín. Không còn ai nhớ nổi tên. Thôi chú em đừng trách! Em cũng như một con sáo nhỏ, con chim chích trên con đường xa vạn dặm...Các anh Tiểu đoàn Tư vẫn nhớ đến em luôn, người liệt sỹ vô danh yêu quý!



Bâmnak 20/12 -
mẹ thân yêu!
Bình - bạn con nó được về phép - Sáng nay
con tranh thủ ba viết mấy chữ cho
mẹ biết tình hình của con.
Con vẫn mạnh khỏe, bình thường - hôm
vì sắp đi biên giới Thailand tải gạo
cho sư đoàn bạn - 25 này đi. Thời gian
bớt nếu ít thư thì ở nhà đừng sốt
khột gì. Khi gặp nó gia đình sẽ
hiểu biết về thư hơn. Con ở nhà thế
nào? Bố có hay về không? Điệp vào
trường chưa? Ông bà nội ngoại thế nào
viết thư cho con nhé!
Gau Tết nó vào - Mẹ gửi cho con cái mơn
cá nhân - mơn con đang năm 0 thế
tôn tại được đến mùa mưa - mà mới
thư nhiều lắm.
Tư giờ cho đến Tết - Con không có đi/kết
thư về t. uộc. Vây qua thư này - con xin
câu chúc cả gia đình ta mạnh khỏe, vui
vẻ và may mắn trong năm mới.
Chúc cả nhà đón Xuân Tân Dậu vui vẻ
Con trai
Xuân Trung
B: Gửi lời chào đ.

Những lá thư từ chiến trường K

Ngày Giáng sinh 24/12/1980, toàn trung đoàn 2 chuẩn bị quân trang, vũ khí đầy đủ.

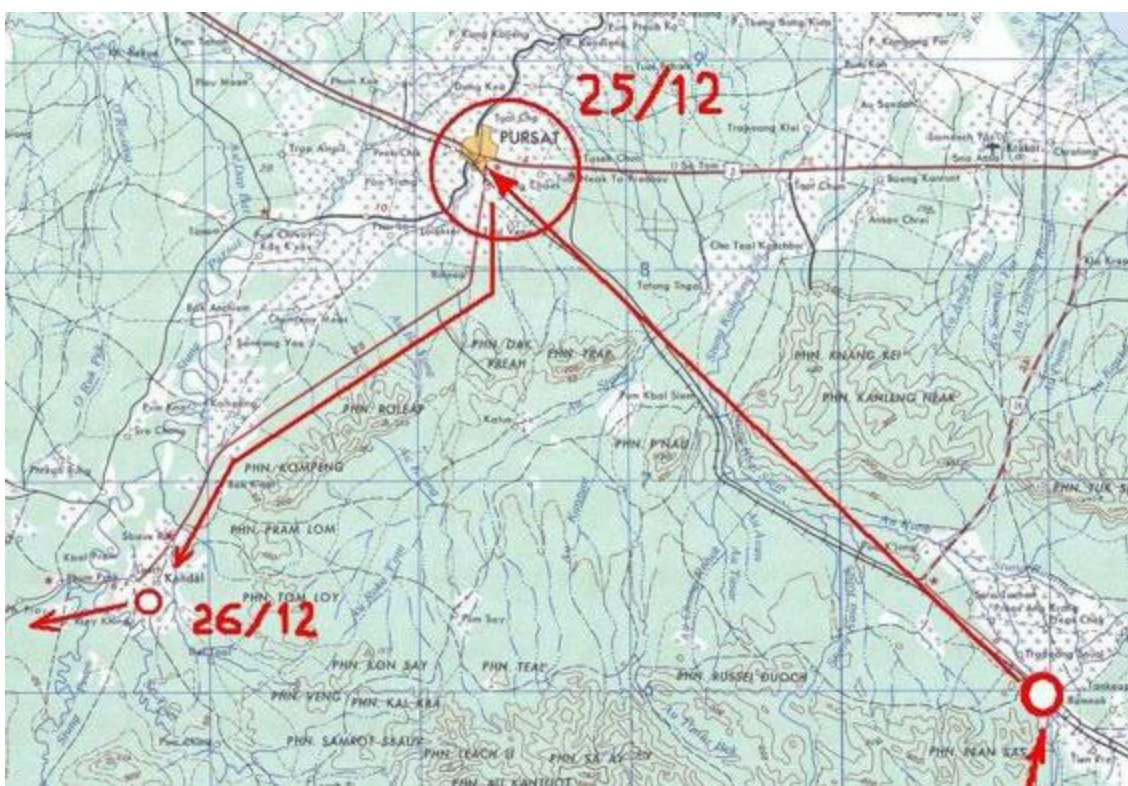
Ngày 25/12/1980 lên đường áp tải gạo và vũ khí cho sư đoàn 339-QK9 nằm tại biên giới Thailand.

Lộ trình từ cứ ở ga Bâmnak đến thị xã Pursat bằng tàu hỏa.

Từ thị xã Pursat đến Sư đoàn bộ và các trung đoàn bộ sư 339 bằng ô tô.

Từ e bộ xuống d bộ, thậm chí xuống cả các đại đội gửi đạn, gạo trên lưng.

Bản đồ chỉ hướng hành quân trong chiến dịch này:



Mùa khô năm cuối 1980-1981, trung đoàn có lệnh hành quân lên biên giới Thailand. Cán bộ “quản triệt” nhiệm vụ đến từng người. Không hiểu sao cái động từ “quản triệt” này trong quân đội rất hay dùng, kể cả hiện nay. Động từ này chắc có từ thời các cụ đánh Tây trên Việt Bắc. Các đồng chí nhà ta nghe thấy nó hách, nó kêu nên khoái dùng, riết dần thành quen luôn. Quản triệt nhiệm vụ có nghĩa là nhất quán triệt để nhiệm vụ. Thế thì nói cụ nó là giao nhiệm vụ, thông báo nhiệm vụ đi cho nó rồi! Từ này là đặc sản của Quân đội. Ra khỏi môi trường đó lính thường quên luôn. Nhưng nhiều bác có 20 năm thâm niên quân ngũ, khi về hưu vẫn quen “quản triệt” vợ hôm nay nấu món giả cầy, hay “quản triệt” con Lou đừng có ị bậy, trông nhà cho tốt. Có cái chuyện vui thế này: một bác cựu binh qua đời. Anh em bạn bè đến viếng nhìn qua tấm kính quan tài bỗng kêu ầm lên:” Ở kia! Mồm vẫn còn mấp máy thế kia! Đã chết đâu? Cứu mau!”. Tang chủ lúc đó mới vòng tay thưa rằng mong các bác thông cảm. Lúc sinh thời cụ nhà em vốn là chính trị viên, làm công tác tuyên huấn. Thế nên cụ đi thật rồi, nhưng miệng vẫn mấp máy quản triệt thế đấy ạ! Khách viếng chỉ còn biết “...mọi người nén thương đau, nghe thưa mà cúi đầu” (ca sĩ Kim Anh hát).

Tại nhìn cái bức hoạ “học chính trị” của tuấn trong box này mới phì cười nhớ ra chuyện ấy.

Ngày 25/12

Trừ một bộ phận ở lại trông cứ, đơn vị chuẩn bị hành quân. Trang bị mang theo vũ khí nhẹ. Máy điện thoại, máy 2W, hỏa lực cối, 12.8mm, DK.82 để nhà tuốt. Tất cả chỉ mang AK như bộ binh. Sau bữa cơm trưa ăn sớm, toàn tiểu đoàn lên đường ra ga Bâmnak. Ra đến nơi mới biết không chỉ đơn vị mình mà lên biên giới còn rất đông các đơn vị khác trong sư đoàn. Trung đoàn 1, trung đoàn 2, trung đoàn 3, các đơn vị trực thuộc sư đoàn...Thậm chí các các sỹ quan trợ lý trong Ban Tác chiến, Ban Chính trị trung đoàn tôi cũng lên đường. Đồng hương đồng chí, bạn bè gặp nhau tíu tít. Đúng 15h, đoàn tàu quân sự chuyển bánh trực chỉ ga Pursat. Cung đường sắt này dài trên 30 km quanh co giữa toàn rừng và núi thấp. Tàu chạy chậm 15, 20km/h. Lính sư đoàn ngồi đặc cả trên nóc toa. Chuyện vãn, đốt thuốc rê mù mịt còn hơn ông khói đầu tàu hơi nước. Lúc chạy qua cứ tiểu đoàn 5, lính ở lại trông cứ ra sát đường tàu vẫy tay tạm biệt. Nhà cửa, vườn rau san sát, áo lính phơi giăng mắc trên dây... cứ như tàu đang đi qua cái làng quê nào đó. Năm giờ chiều, tàu vào ga Pursat. Các đơn vị nghỉ đêm tại thị xã chờ xe d29 vận tải sư đoàn bốc vũ khí và gạo. Tiểu đoàn bộ nằm luôn tại nhà ga. (Tình cờ trên

Goagle, tôi tìm thấy tấm hình ga Pursat. Vẫn cái nhà ga cũ. Ba mươi năm nay hầu như chưa thay đổi. Vẫn mái ngói ấy, vẫn bức tường ấy. Cảnh cũ hờn xưa, nhìn xúc động quá!).

Trung đội thông tin kiếm một cái nhà hoang trên con đường song song với bờ sông ngủ tạm. Những căn nhà hoang ở thị xã này hồi đó đầy rẫy. Ăn cơm chiều xong, tìm mãi không có chỗ nào lấy nước, tôi đành mò ra bờ sông dốc đứng mức đại một bình tông 5l. Nước sông Pursat mùa khô đục ngầu nhưng có hề gì? Thằng Sơn ba tai xách đầu về nửa cái lốp xe con. Chúng tôi đốt trước cửa nhà thay đèn. Các đơn vị khác cũng bắt chước. Cả một dãy phố nhập nhòa trong dãy đèn đường tự tạo ấy. Những ngọn nến đêm Giáng sinh của chiến tranh. Đêm mùa khô thật lạnh. Trời càng lạnh, sao trời càng sáng. Một thằng say trong cái hội nhậu nào đó bên kia sông rống lên hát, giọng khê nồng:”... Xin em đừng qua vùng cỏ hoang! Xin em đừng đến những nơi chim xanh vang ca...!”. Sơn ba tai không biết nghĩ cái gì, tần ngần kéo ra kéo vào mãi cái cửa sắt gỉ, đột nhiên gào với sang, lạc cả giọng :” Nó ở nhà lấy chồng mẹ nó rồi...! Ha ha...!”. Tiếng hát bờ sông im bật. Phút sau, ba phát AK nã thẳng vào căn gác nhà chúng tôi nằm “Pầm! Pầm! Pầm!”. Cửa kính trên gác vỡ xoang xoảng. Sơn ba tai lăn ra cười hô hô! Buồn quá! Đêm nay Giáng sinh, không biết em ở nhà làm gì? Nhà thờ Lớn có đông không?

Lính trải chiếu, trải nilon nằm ngang dọc trên nền đá hoa. Tàn âm trà cuối, tôi đi nằm. Mãi rất lâu sau vẫn không ngủ được vì cái mùi khăn khăn, ẩm mốc của ngôi nhà hoang trộn lẫn mùi lốp cao su cháy...

Ngày 26/12/1980

Lấy cơm anh nuôi ăn sáng xong, lĩnh thêm cơm vắt nữa, 7h xe chạy. Trên xe chở đầy gạo, đạn. Cứ năm thằng một xe. Tôi, anh Ky, anh Hoạch, Sơn ba tai, thằng Quan “bảo kê” một xe gạo. Buổi sáng lạnh. Tôi nằm rúc giữa những bao gạo sạch tinh ngũ vùi vì đêm trước thao thức mãi. Sơn ba tai thì tiếc hùi hùi, làu bàu luôn mồm vì không được áp tải xe mỳ tôm hay thịt hộp. Từ thị xã Pursat vào đến thị trấn Leach khoảng 30km. Đường đi tốt và an toàn nên xe chạy khá nhanh. Đoàn xe chạy thưa, cứ 40m một xe. Khoảng 9h xe chạy đến Leach, một thị trấn buồn tẻ. Những quy hoạch nhà cửa cho biết đây là một khu dân cư mới được xây dựng thời Kh’mer đỏ. Những ngôi nhà sàn mái ngói cùng kiểu, giống nhau như đúc nằm thẳng tắp hai bên đường. Những vườn điều, vườn dừa cũng cách đều nhau trông rất chán mắt. Báu bở gì cái kiến trúc, cái xã hội thủ tiêu cá tính, thiếu nhịp điệu ấy mà mấy thằng dở hơi ăn cám lợn này cứ thích học mót. Thậm chí là bệ nguyên xi áp đặt lên đất nước mình. Đoàn xe vượt một chiếc ngầm rất sâu ngay rìa thị trấn. Mùa khô mà nước ngập đến quá nửa bánh xe. Bắt đầu đường 56, con đường đất xuyên sâu vào rừng già đến biên giới Thailand. Không biết được làm từ bao giờ? Nghe nói hồi đầu là con đường chuyên chở gỗ, chuyên chở hồng ngọc từ Tà sanh, Pai lin về biển Hồ của bọn buôn lậu.

Rừng mỗi lúc một dày. Thỉnh thoảng đã gặp những tổ chốt đường của đơn vị bạn.

Lính chốt đường mỗi tổ năm sáu người ôm súng ngồi tản từng gốc cây. Khoảng bảy tám trăm met lại gặp một tổ như thế. Đoàn xe chạy qua, anh em quay lại vẫy phốt tay rồi lại chăm chú làm nhiệm vụ của mình, mắt đăm đăm nhìn ra phía rừng. Nhìn những thân cây, cành cây đạn xé, những hố mìn chống tăng lấp vội, quả mìn đĩa còn lảng trên vệ rừng chưa kịp mang đi, chúng tôi biết là đã đến những cung đường nguy hiểm. Giữa cái mênh mông hoang vu, ẩn chứa rất nhiều bất trắc của rừng già, trông anh em mình thật mỏng manh và bé nhỏ. Nhiều thằng nói không ngoa, khẩu B.41 phải dài gần bằng người nó. Quần áo te tua hơn anh em tôi nhiều lắm! Mỗi lần lâu lâu không gặp tổ chốt, tôi lại bồn chồn. Những câu chuyện bá láp đang măn trên thùng xe tự nhiên nhạt dần rồi im bật. Ai cũng rờ rờ tay vào khẩu súng. Khi nhìn thấy bóng họ từ xa, tất cả lại thở phào như trút đi được gánh nặng. Chỉ nhìn nhau thoáng qua phút giây, người trên xe, kẻ dưới đường nhưng trong lòng cảm thấy thật ấm áp. Hẳn đây là tình

quân ngũ, hay là nghĩa đồng bào? Không định nghĩa được, nhưng tận trong lòng thấy thương nhau ghê lắm! Bọn đại đội 2 chạy trên xe trước chở thực phẩm. Chúng nó khui cả thùng thịt hộp với mỳ tôm trên xe. Cứ mỗi lần gặp anh em chót đường lại quăng xuống rào rào. Cả những bịch thuốc rê cũng được ném xuống. Cáp đen mà còn sống, ngồi trên xe thì chắc quý như rượu anh ấy cũng chẳng từ. Lắc lư, gầm gừ 15km/h trên con đường bụi nghệt mũi từ sáng đến chiều tà mới đi được gần trăm cây số. Nghĩa là mới được nửa đường. Lính ăn trên xe, uống trên xe và đi tè thì vịn tay vào thành tưới luôn xuống đường cho xe sau đi đỡ bụi (!). Đoàn xe chở khăm nhíp, đường xấu, phải chạy chậm nhiều nên máy nóng. Thỉnh thoảng đến chỗ có suối, có chót của lính ta lại dừng lại đổ két nước. Một lần dừng lại như thế, tôi nhảy xuống rửa mặt mũi dưới suối cho tỉnh táo rồi vào lán uống nước. Rừng lán vào sát sần. Tôi ra sau lán, lội thêm vào rừng hơn chục bước định để giải thoát bàng quang cho nó lịch sự con người Tràng an thì bị quát giật lại. Chú em lính khu 9 chắc mới bỏ sung, mặt tái xanh cầm tay gí mũi tôi chỉ vào mấy cái gốc cây xung quanh. Má ơi! Toàn mìn! Dây mìn xanh lét cái nọ nhằng vào cái kia như mạng nhện. Đây là toàn mìn địch chúng nó gỡ được mang về cài lại quanh khu ở chống đột nhập. Chúng nó cài chằng dây như thế để chống gỡ. Hối ra mới biết rừng ven đường toàn mìn. Ta với địch cài nhau lẫn lộn. Một cuộc đấu trí chết chóc mà kẻ thua không bao giờ còn cơ hội ngồi rút kinh nghiệm.

Trời tối hẳn, đoàn xe bật pha sáng quắc, tăng tốc chạy cô đến Tuol Kà ruột. Ở đó có một đơn vị lính ta. Hình như cỡ cấp trung đoàn bộ vì thấy lán trại khang trang lắm. Chúng tôi nghỉ đêm tại đó.

Ngày 27/12/1980

Mãi 9h sáng mới khởi hành vì còn chờ các tổ đi thông đường và gỡ mìn. Mỗi càng lúc càng khó đi. Cả đoàn xe lắc lư trầy trật mãi trên con đường heo hút. Những tiếng nổ ùng oàng thỉnh thoảng từ xa vọng lại, không rõ tiếng cối hay tiếng mìn. Bỗng một tiếng nổ lớn, rồi tiếng hoả lực, tiếng đạn nhọt âm ầm rộ lên phía trước cách chúng tôi khoảng 300m. Bộ binh trên xe nhảy xuống rào rào. Cả đoàn xe vẫn từ từ tiến thẳng đến nơi súng nổ. Chúng tôi đi dạt ra hai bên đường, cố tránh chiếc xe mình hộ tống một đoạn vì đây là mối ngon cho B.40, B.41 khi bị phục kích. Cánh lái xe cũng lỳ, bộ binh tiến đến đâu xe cũng theo đến đấy. Có tiếng súng nổ nghĩa là có quân mình. Lâu không chơi nhau trận nào, giờ nghe tiếng súng, lính tiểu đoàn 4 phấn khích ra mặt muốn đến đánh hôi. Hai thằng lính sư 339 chạy xồng xộc ngược đường đón chúng tôi. Chúng nó nhắc chúng tôi không được vận động sâu vào hai bên đường vì tại đó đầy mìn. Lên đến nơi thì tiếng súng đã dứt. Một trung đội địch đi phục xe bị dính quả DH lính ta gài, nguy trang trên cây. Quả mìn hướng vào nơi vị trí đặt bẫy diêm hoả. Năm thằng địch người nát bét. Một thằng nữa chắc xạ thủ B.40 đi gần, bị hơi mìn thổi và mảnh kích nổ liều phóng mấy quả đạn đeo trên, lưng tan tành xác pháo không còn hình hài. Phải công nhận mấy thằng chót đường sư 339 này là bậc thầy, là chuyên gia về mìn. Chúng nó có những con đường riêng để chui rừng, được đánh dấu bằng những ký hiệu riêng chỉ mình chúng nó biết. Thỉnh thoảng phải ráp lại, phải thay đổi tạo con đường khác đề phòng địch phát hiện cài lại. Cũng như bảng mật danh của thông tin tiểu đoàn tôi vậy. Nhìn chúng nó chạy đi chạy lại thu súng giữa rừng đặc những mìn mà thấy ghê quá! Bọn địch chuyên quen ăn bén mìn quăng này, ngày thì phục xe, đêm thì tập kích giờ chắc tổn đên già. Tôi nhớ đến những người hy sinh vì mìn của tiểu đoàn 4. Giờ này, dưới suối vàng, chắc anh Quang, anh Cáp đen, thằng Túy với chú em liên lạc đại đội 2... cũng đỡ tủi hận.

Tối hôm ấy, chúng tôi đến khu “Hai Mươi Nhà” – Sư bộ Sư đoàn 339. Chỉ còn cách biên giới gần 30 km nữa theo đường chim bay. Các tiểu đoàn trực thuộc đóng quanh căn cứ này. Gọi là khu Hai Mươi Nhà vì cái doanh trại sư bộ này lúc đầu chỉ vón vện có đúng hai mươi căn nhà. Nay đã đông hơn, nhiều nhà hơn nhưng cái tên ban đầu vẫn được dùng. Nói đến khu này, không chỉ lính F339 mà còn nhiều đơn vị khác trong mặt trận 479 chắc cũng nghe danh. Từ MT 479 là để chỉ mặt trận hợp

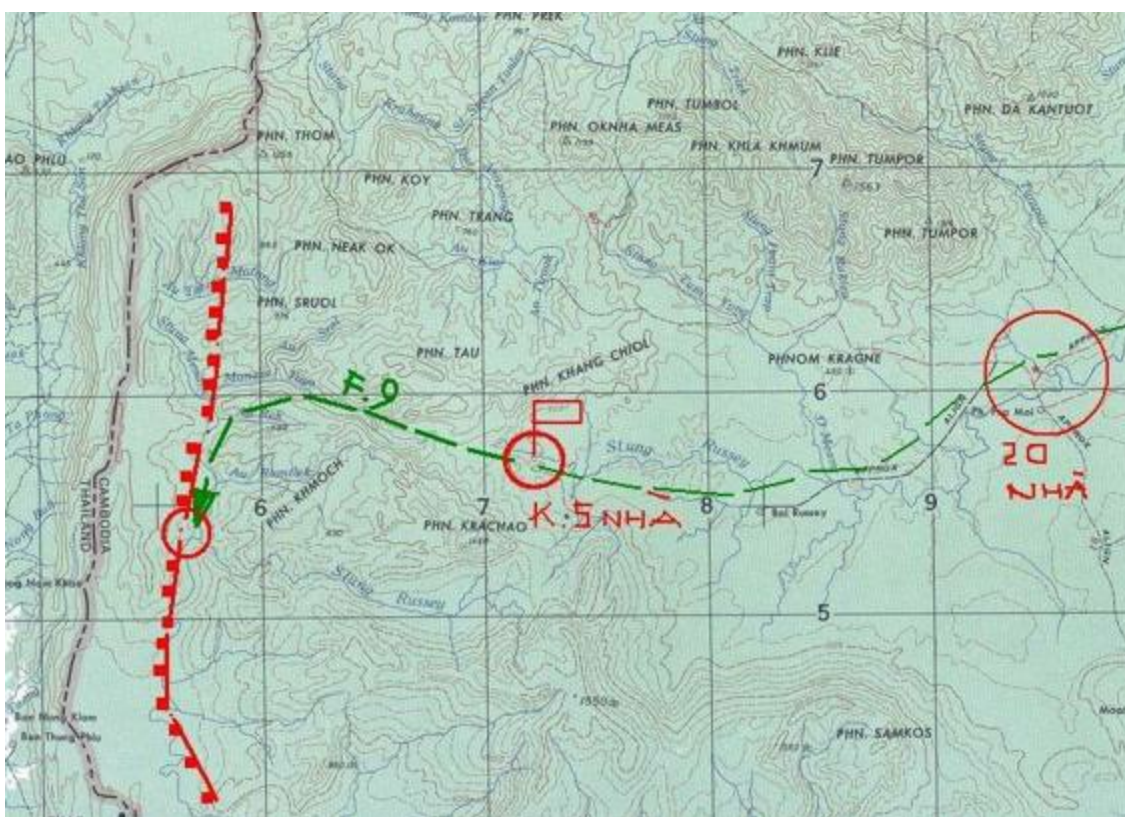
thành bởi Quân đoàn 4, Quân khu 7, Quân khu 9. Dẫu chỉ có hai mươi nhà nhưng lúc đó, nó là điểm đến, là thủ đô của đại ngàn biên giới này. Ở đó, có nhà cửa thực sự, có vườn rau, có sân bóng chuyền... Ban đêm, thậm chí có thể đốt đèn măng sông những khi cần thiết mà không sợ bị ăn cối. Chúng tôi nhảy xuống suối tắm sau hai ngày hành quân ròng rã. Đang vốc nước hò hét té nhau lộn bậy thì tất cả ngẩn người ra nhìn. Từ trong cái nhà nhỏ gần đấy, một cô gái bé nhỏ trong bộ quân phục gọn gàng xách đôi thùng ra suối lấy nước. Những thằng đực rựa đang nồng nặc trang phục Adam, ngồi kỳ cọ trên mấy hòn đá mồ côi giữa dòng nhảy xuống nước dừng dừng. Lời chào và nụ cười còn mát hơn nước suối nữa. “Dạ! Các anh anh mới vô”. Tiếng con gái đồng bằng sông Cửu Long nghe dễ thương quá chừng! Trừ tôi mới “đi phép”, còn lại toàn những thằng mấy năm trời chưa gặp, chưa được nghe tiếng con gái Việt. Cả bọn như há mồm ra đón lấy từng lời. Thằng Quan mau mắn nhận đồng hương, rồi hẹn tôi sang chơi... Cô lính nhỏ cũng quái! Mỉm cười bảo thằng Quan đứng lên xách hộ thùng nước về thì mới nhận đồng hương được. Cả bọn cười ồ! Thằng này cứng họng, chắc cũng cứng... cả người nữa nên đỏ hết mặt.

Ngày 28/12/1980

Tiếp tục hành quân. Mới sáng ra đã thấy máu. Đến một khúc cua, đi ngược hướng chúng tôi là một toán người. Thằng tù binh địch đi đầu, khuôn người đậm thắp của nó lom khom, khoác trên vai con mền (hoẵng) khoảng 30 kg lông bết máu. Chúng nó buộc bốn cẳng con mền bằng khăn cà ma của thằng địch với dây võng, như kiểu người ta buộc quai bông, bắt thằng này khoác. Cái đầu ngúc ngoác theo nhịp đi, máu vẫn nhều ra ở mồm. Con thú bị dánh mìn còi. Còn thằng tù binh thì trong tổ đi cài mìn, bị trình sát phục, vồ được sau khi diệt hai thằng khác. Hai thằng lính mình đi sau áp tải, mặt xanh bủng, AK lăm lăm trong tay. Kế đến là hai cái võng có bốn thằng thay nhau khiêng. Hỏi với xuống đây là thương binh hay tử sỹ thì chúng nó trả lời đây là bệnh binh. Đang sốt rét ác tính nặng, hôn mê sâu rồi. Tôi nghĩ đến trận sốt nhớ đời năm ngoái, nghĩ đến cái mừng của tôi đang rách te tua, phải lấy dây buộc túm những lỗ thủng. Trông nó chẳng khác gì chiếc vỏ tàn tạ...

Chiều, vào đến Khu Năm Nhà, điểm cuối cùng của hành trình vận tải cơ giới. Chúng tôi xuống bốc gạo vào các lán lính sư đoàn bạn đã chuẩn bị trước. Còn quân áp tải tự làm lấy lán ở. Đơn vị nào gom về đơn vị đó. Việc này quá dễ! Cây rừng sẵn, chỉ trong vòng 3 giờ năm thằng chúng tôi đã có một cái lán hoàn chỉnh. Mái phủ nilon, sạp ngủ làm kiểu nhà sàn, ken bằng những thân cây nhỏ, nâng cao khỏi mặt đất 70 cm để chống rắn rết. Một “phố rừng” đông vui nhanh chóng hình thành.

Tối ăn cơm xong đi nằm sớm. Lưng có hơi đau vì các cành cây gồ lên bên dưới. Hề gì đâu? “Ném mạt nằm gai há phải một hai sớm tối?”. Đã sắp hết một năm nữa rồi!



Bản đồ tuyến tải bộ gạo, vũ khí của Sư 9 từ khu 5 nhà lên các tuyến chốt biên giới của Sư đoàn 339-QK9 mùa khô năm 1980-1981.

Ngày 29/12/80

Sáng dậy sớm ra suối rửa mặt đánh răng mà nghe lưng, sườn đau ê ẩm, lằn ngang lằn dọc vì cái sạp làm rồi. Câu Tiên ngày xưa nằm gai nệm mật phục quốc cho mình. Còn chúng tôi nằm gai nệm mật phục quốc cho người. Oai hơn hẳn chứ! Ôi ngài Hoàng thân lưu vong thay đổi cứ như chong chóng ôi! Làm cách mạng bằng máu của người khác hẳn là dễ chịu rồi! Còn các nhà hảo tâm từ thiện nữa. Ngon thì lên đây mà chặn nạn diệt chủng cho chúng tôi trở về nhà đi! Báu bở gì đâu? Chán lắm rồi...!

Nghỉ tại vị trí đóng quân. Nghe cán bộ sư đoàn bạn và đơn vị phổ biến các thủ đoạn của địch thường áp dụng trên địa bàn này. Thông báo về địa hình cung đường tải bộ lương thực, vũ khí ra chốt. Định lượng vận chuyển thông báo rõ: mỗi ngày mỗi người 17 kg. Bằng phân tuốt, quan cũng như lính, gầy cũng như béo... Một chút rắc rối nhỏ về sự thiếu hụt của số lượng thịt hộp với mỳ tôm. Anh em nói có quảng xuống cho cánh lính chốt đường một chút. Hai bên giao, nhận khoát tay cho qua. Nói đại chứ địch nó phục bung cả đoàn xe thì cũng phải cấp lại chứ! Có thể nào lại dự toán hay quyết toán được chiến tranh?

Chiều mấy thằng kiếm tre về đan phen lót thêm trên mặt sạp. Đêm nay chắc ngủ ngon.

Ngày 30/12/80

Năm giờ sáng dậy. Vệ sinh cá nhân và ăn sáng gói gọn trong nửa tiếng. 5h30 đến lán kho mở ba lô trút gạo vào, buộc chặt và lên đường. Đội hình hàng một, hai thằng một súng, cứ bám nhau mà đi. Bắt đầu leo núi. Núi ở đây không dốc như U Răng nhưng rừng trên núi rất dày. Con đường tải gạo là con đường lính F339 mở ra đi từ trung đoàn bộ (Khu 5 Nhà) xuống các tiểu đoàn. Một con đường quả là đặc biệt. Nó giống như một đường hầm bí mật chui ngoằn ngoèo giữa tán rừng nguyên sinh tối thẫm. Những cành cây nhỏ xoè ngang chắn lối chúng nó không chặt mà uốn vào rất khéo để nguy trang, tránh địch phát hiện. Lòng đường chỉ rộng 70 cm, đi không khéo thì túi cóc ba lô mắc cây bên cạnh ngay. Con đường đóng lại ban đêm và mở ra ban ngày. Nói thế vì cứ đêm xuống là tổ chốt khoá đường lại

bằng các quả mìn dày đặc gài cả hai đầu đường. Sáng hôm sau, có đoàn đi thì bọn nó lại ra gỡ. Chúng nó nói địch cũng có những con đường riêng như thế. Hai bên rình rập lẫn mò tìm dấu vết những con đường của nhau. Đã phát hiện thì tổ chức phục kích, cài mìn là ăn chắc. Vậy nên yếu tố bí mật được đặt lên hàng đầu. Một trung đội sư bạn trang bị đầy đủ đi đầu gỡ mìn và dẫn đường, mở đường. Một trung đội đi sau rút chặn hậu. Còn “lừa ngựa và các nhà bác học đi vào giữa!” (Bonaparte). Leo được chừng 2h đồng hồ thì dừng lại nghỉ. Phải hạ ba lô nghỉ ngay trên mặt đường cũng theo hàng dọc. Đi lại lộn xộn tràn qua vệ là có thể ăn mìn ngay. Tôi ngồi sau, xin anh Ky ngồi trước cách mấy hàng hơi thuốc rê. Chuyền qua mấy ông trung gian, đến mình chỉ còn cái tốp cũng phải ngậm cười, không dám chen lên để lục bông. Một quãng nữa lại bắt đầu leo xuống. Đi giữa lòng suối cạn đầy đá mò côi, to như con heo màu trắng. Nước lạnh buốt trong vắt chảy riu riu qua các khe đá. Hai bờ thành suối dựng đứng, cao khoảng dăm chục mét và cách nhau bằng nửa chừng đó khoảng cách. Thành ra, đi giữa lòng suối nhìn lên trông cực kỳ ngợp mắt. Giống như những nứt gãy đoạn tầng địa chất hùng vĩ bang Colorado Mỹ quốc mà chúng ta xem trên TV. Mấy cái lán chốt lính mình dựng ngay trên bờ thành, nhỏ xíu như những tổ chim. Không chốt ở đó, nó chỉ lăn đá xuống không thôi cũng chết ráo. Đoạn lòng suối cạn nguy hiểm đó dài khoảng 1 km, ai cũng cố đi thật nhanh. Lên khỏi lòng suối là đến kho trung gian. Chúng tôi trút gạo tại đó, ăn cơm vắt xong là vội vã trở về.

Ngày 31/12/80

“...Năm tôi hai một tuổi, tôi đi vào quân đội mà lòng chưa hề yêu ai...”. (Lời bài hát Biển mặn)

Ngày cuối cùng của năm 1980.

Mai đã sang năm 1981, và tôi hai một tuổi. Anh lính ấy chưa kịp yêu. Còn tôi đã yêu, đã được nhận lời yêu và đã đánh mất nó. Trước khi trở lại đơn vị, tôi với nàng đi dạo lần cuối trên đường Lý Nam Đế trong tiếng ve nhức nhối buổi đầu hè. Sự khác biệt hậu phương tiền tuyến, ngày trở về thăm thăm, cái mặc cảm thân phận lính 5 đồng pha trộn với lòng kiêu hãnh đầy chất quân tử Tàu đã cửa hờn tôi một nhát hoang tang.

Gì thì cũng phải đón năm mới cho nó đàng hoàng! Trong lúc láo nháo lĩnh đồ sáng sớm, tôi “múc” được hai hộp thịt ở kho, tuồn sang cho Sơn ba tai. Thằng này lấy mũ úp lên. Nó để xuống đáy bông rồi nhanh chóng trút gạo vào. Hăm hở lên đường. Ai cũng cố đi cho nhanh. Chẳng mấy chốc đã đến lòng suối đá. Hạ ba lô gạo xuống, vãi nước lạnh lên mặt lại tỉnh ngay như sáo. Chúng tôi nhảy chuyền trên những tảng đá bàn cờ. Phần do quen đường, phần do cơ thể đã thích nghi với công việc mới sau mấy ngày mang nặng nên con người dẻo dai hơn. Đội hình đến trạm trung chuyển mới gần 11h trưa. Chưa thấy ai nhận gạo, đang định giở cơm vắt ra ăn thì có lệnh đi tiếp. Một tiểu đoàn bạn chốt sát đường biên cách đây 4 km bị địch bâu bắm, vây đánh mấy ngày hôm nay. Anh em không ra chuyển gạo được nên chúng tôi phải thò ra tận chốt. Kho trung chuyển cử một tổ đi dẫn đường. Ui chao! Đang phấn khởi, khoẻ như vâm mà vừa nghe lệnh xong, thằng nào cũng xỉu xuống. Đã thế đi luôn cho sớm, vào đó ăn sau. Cả đoàn “trâu gỗ ngựa máy” sư đoàn 9 xóc ba lô lên đường ngay. Đi được một quãng nữa, gặp một trung đội bạn mở đường đi ra. Bọn đi sau vòng theo bốn vòng. Hai tử sỹ, hai sốt rét ác tính. Vòng tử sỹ dường như để lâu mấy ngày nên đã trương ngang. Dưới đáy vòng đã thấm ướt. Mùi tử khí xông lên nồng nặc. Không ý thức được hành vi, tôi bất giác đưa tay lên che mũi. Một cái tát nảy đom đóm mắt, kèm theo một họng K.54 lạnh ngắt gi vào màng tang. “Đù ...m! Anh em mình chứ ai mà mày bịt mũi? Tao bắn bể sọ mày!”. Hố mắt sâu trũng nhưng sáng quắc đầy những tia căm giận của người chỉ huy đơn vị bạn chiếu thẳng vào mắt tôi. Đờ đẫn hết người, nước mắt tôi giàn giụa...Không phải vì đau, cũng hoàn toàn không phải vì sợ. Một cảm giác ân hận và xấu hổ bao trùm không chỉ riêng tôi mà cả mọi người quanh đây. Mọi người lại lặng lẽ lên đường. Không ai nói với ai lời nào nữa từ đấy ra đến

chốt.

Khoảng 1h chiều, trút gạo xong, tổ năm thằng chúng tôi chui vào một cái lán chốt lính f339 xin miếng nước rồi ăn cơm vắt. Căn lán thấp, nhỏ như một cái lều tạm cho ba người ở. Xung quanh lều ở, cách chừng 3m, anh em mình đắp đất dày 60cm, cao đến quá thắt lưng làm công sự chiến đấu. Mái lều lợp một thứ lá rất lạ. Những chiếc lá giống như lá bàng nhưng nhỏ hơn. Lính ta lấy những thanh le chẻ nhỏ kẹp lại hoặc “khâu” qua thành từng dải rồi đem lợp. Chúng nó bảo đây là lá trung quân. Nhưng bây giờ, mới đây thôi, tôi có đọc một bài báo nói về lá trung quân được sử dụng để lợp nhà khu TW Cục Miền Đông Nam bộ. Trên ảnh thấy khác hoàn toàn loại lá này. Chẳng biết thế nào? Những chiếc lá này đốt cũng không cháy. Trông ngoài vào, cái lều lính đó trông như một con rùa đất đầy vảy màu nâu đen của lá khô. Lều chật quá, các chủ nhà mến khách lấy mấy khúc củi lăn ra “sân” cho bọn tôi ngồi đỡ. Anh em sốt rét nhiều, hầu như chưa ai thoát nên gầy nhỏ, môi tái nhợt. Ánh nắng buổi chiều, lọc qua các tàn lá dày của rừng già, in thêm trên gương mặt của những đồng đội tôi một màu xanh hắt. Bạn ơi! Cùng hai mươi hai một, trứng gà trứng vịt lứa tuổi yêu đời như nhau. Đừng xưng anh xưng em làm gì! Tóc bọn tôi cũng dài cộp, nhưng chưa dài như chúng nó. Trên vách, giắt cùng với cái lược nhựa gãy răng, mảnh gương con đã vỡ chỉ còn một nửa là những lọn tóc rối, bị rụng tơi tả do sốt rét quằn. Ở rừng thì còn đẹp với ai nữa cha? Chải đầu soi gương cho khỏi quên mặt mình là thanh niên Sài thành thôi bạn ạ! Ha ha ha! Nồi nước sâm rừng đặc quánh và nóng hổi được bung ra. Ba cái bát sắt chuyền tay nhau. Nước sâm rừng ngấm đắng và có vị ngọt hậu. Đó là một loại cây thân mộc, cao khoảng 1.5m. Lá dày bóng loáng, gân lá hình cung. Cây thuốc quý ấy là đặc sản vùng chốt này. Chúng nó thu hái rễ, vỏ gần gốc, thái ra từng lát rồi đun nước thay trà. Còn thuốc rê nằm trong một bọc nylon kín. Một loại thuốc rê tôi chưa từng được biết. Nó là những sợi, nói đúng hơn là những cọng to tướng, ngắn ngủn. Quấn vào cổ rít cũng có mùi thuốc lá nhưng hăng xộc. Hỏi bạn ở đâu ra loại thuốc này thì chúng nó dẫn ra sau nhà. Trên mấy luống đất vun, những cây thuốc lá tự trồng đã bị vặt hết lá. Đã hết lá hút thì chúng nó sử dụng thân, tước ra sấy thành loại ciga Havanna mà khách quý là chúng tôi đang sử dụng. Những hơi thuốc đắng nghét nhưng chưa bao giờ đậm đà như thế! Đơn vị tôi đã lục tục ngược đường ra. Đến giờ chia tay rồi! Tôi lấy chân hẩy hẩy cái ba lô của thằng Sơn ba tai. Thằng này hiểu ý, gật gật đầu móc ra hai hộp thịt ăn cấp ngoài kho lúc sáng trình trọng đặt lên “bàn”. Kiên bắt tay, chúng tôi vỗ vai nhau rồi chia tay...

Ngày 1/1/81

Tết Tây. Cán bộ thông báo địch đã phát hiện các hoạt động của đơn vị. Dứt khoát phải mang súng, không được để lại ở lán. Thay đổi vị trí các quãng nghỉ chân theo hướng dẫn của trung đội trinh sát mở đường. Cấm nghỉ tùy tiện.

Trở về muộn. Hai thằng tôi với Sơn ba tai đi tụt xuống cùng trung đội chặn hậu xem bọn nó cài mìn chặn đường. Tiểu đoàn 4 ở cứ cài lựu đạn thường trước đội hình. Cài cho nó thêm yên tâm mà nhậu, mà ngủ bỏ gác thôi. Ngoài ra, nó như cái “ba-ri-e” vì đêm nhờ có thằng nào đội đèn đi sẵn, lại phải vào b tiên tiêu uống ngụm nước rồi nài nỉ chúng nó ra gỡ lựu đạn hộ. May kiếm được con gì thì dây máu ăn phần, kể công xong thu lệ phí miếng thịt. Cách gài còn đơn giản lắm! Thằng nào kiếm được cái gim băng nhét chốt cho trơn đã là cải tiến. Ở đây khác hẳn! Ngoài những lối cài thông thường, lính ta còn những kiểu cài quái chiêu khác. “Liên hoàn kế” là kiểu cài đôi. Hai quả mìn giăng ngang, nối với nhau bằng sợi dây mìn mảnh. Kỹ thuật quan trọng nhất của kiểu cài này là phải để làm sao cho dây thật căng. Hai đầu dây là hai cái gim cài trơn bóng cắm vào hai cái chốt mìn. Trường hợp địch nó phát hiện và gỡ, thường bao giờ cũng phải co dây một đầu cho chùng mới an toàn. Đầu dây bên kia tụt. Thế là “Rầm!”. “Đà đao kế” là lối cài kèm. Quả KP.2 cài xong, cài thêm đôi quả đạn nổ tại vị trí mà khi ngồi gỡ thì công tác thuận lợi nhất. “Tiện tay dắt dê” là kế gài mìn trên cây. Quả mìn nằm ẩn đâu đó,

đang đi vô tình kéo một sợi dây rừng hồ hững chảnh coi như giật chốt diêm hoả...Có đến cả chục kiểu cài khác nhau. Kiểu nào cũng tinh vi chết chóc. Hai “sinh viên” tiểu đoàn 4 quen vận động chiến ngó các “giáo sư” f339 thị phạm phương pháp cài mìn chốt chặn mà toát mồ hôi hột. Thế mới biết mình còn ngu lắm!

Tiệc đầu năm với canh suông lá bứa kèm ớt, thêm vào hai gói mỳ tôm cuối cùng. Ớt quả mang đi từ cứ đầy nhóc hai túi cóc, vỏ ngoài đã nhăn nheo. Mai phải tãi ra phơi không có mốc hết! Ăn mặng, ăn dẫu da hại máu, ăn ớt nhiều chống được sốt rét. Bài thuốc lính truyền khẩu ấy cứ thế mà thực hiện. Sơn ba tai tham ăn, cứ nhè những búi mỳ to nhất mà khoắng đũa chống mặt. Thằng này đối ngoại thì ngon sao đối nội kém quá! Trông kiểu nó ăn ngứa cả mắt! Mản sương mỗi lúc mỗi dày trùm lên bữa cơm chiều sì sụp vị cay xé họng. Bóng tối sụp xuống rất mau. Đêm mùa khô có sương dày thế này cũng lạ. Nhưng vùng này gần biển, cách có vài chục km đường chim bay. Hẳn những trận gió tây hiém hơi trái mùa đã lùa hơi nước đến rừng già. Sương ngưng đọng trên tán lá, giọt xuống mái lều lộp bộp như một trận mưa nhỏ. Trời càng khuya càng lạnh. Anh Hoạch mò dậy, gạt hết than và những khúc củi cháy dở xuống gầm lán rồi ngồi bó gối trông ra ngoài rừng. Tôi trở mình, kéo tấm đắp lên trùm đầu, nằm sát lại anh Ky. Chắc ở đâu đó trên thế giới, người ta đang thấp nển, chén ngỗng quay và bắn pháo hoa.

Happy new year!

Ngày.....

Ngày.....

Ngày.....

Thằng Quan hôm trước nhận được đồng hương An Giang ở đại đội công binh trung đoàn bộ. Hẹn nhau mai về sớm sang chỗ chúng nó chơi. Chiều về đã thấy nó ngồi ở lán chờ. Tôi, Sơn ba tai theo nó đi luôn. Xã nó với xã thằng Quan cách nhau cả mấy chục km. Đồng hương mấy tầm đại bác nhưng nghe quỵên nhau lắm! Ríu rít đi đường suốt. Sơn ba tai với tôi đi sau. Nó nghe hóng câu chuyện không thùng, quay sang nháy mắt với tôi :”Coong cá gô gầy gộc geọc!” (con cá rô giầy rột rết). Xuyên mấy chặng đến một quãng, rừng bỗng quang hẳn ra. Ánh nắng chiều chói loá. Một hàng rào kiên cố cao ngất, cột tháp cũng phải gần 3m gồm toàn những thân gỗ to như bụng chân ken khít vào nhau. Cái cổng hẹp cũng kết cấu như thế, nâng lên hạ xuống bằng trục như cổng thành thời trung cổ đang đóng im ỉm. Tôi thắc mắc rầy gì mà phải làm hàng rào kiên cố vậy? Rầy gì cha? Nghĩa trang Liệt sỹ đấy! Quãng này đi nhanh lên không ăn cối bây giờ!

Thắc mắc của tôi nhanh chóng được giải thích ở đại đội công binh. Đại đội trực thuộc trung đoàn bộ này chuyên đào hầm, bố trí mìn và chôn cất tử sỹ. Trong số tử sỹ ấy, hy sinh do sốt rét ác tính tương đương với số hy sinh vì mìn, vì đạn hoả lực. Biên giới xa xôi quá! Thương binh, bệnh binh không chuyển kịp nên rất nhiều ca chết oan. Trong những mùa mưa khó khăn, tuổi già hoặc địch đánh cắt đường, không đưa anh em mình về được. Phải bố trí chôn tạm tại đây chờ bốc. Hồi đầu chưa có hàng rào thì hổ, con lang (chó rừng chuyên ăn xác thối), kỳ đà và con dông cứ đêm đêm, rình lúc vắng người canh là mò đến móc trộm mồ Liệt sỹ. Anh em mình xót quá giăng mìn bẫy. Được vài bận là dẫu lại vào đó. Những quả mìn giăng còn dính hơi người bây giờ không lừa được những loài tinh ma thính mũi ấy. Cuối cùng phải huy động toàn trung đoàn bộ phá một khoanh rừng, dựng lên cái hàng rào đặc biệt này. Chống được thú thì lại bị giã cối. Bọn Kh’mer chó bên kia biên giới, chắc được chỉ điểm của không quân nước bảo trợ khoanh toạ độ. Thấy quãng rừng quang cây vuông vức, đất đào mới, tưởng là căn cứ hay hầm chỉ huy sở của ta nên giã cối 120mm, cối 82mm vào tùy hứng. Nhiều anh em nằm xuống còn bị đạn xuyên quật tung mồ...

Ăn xong bữa cơm chiều đãi với thịt tắc kè rang mặn, bọn tôi trở về. Hai thằng công binh tiễn bọn tôi

qua nghĩa trang. Những cột gỗ hàng rào trần trụi cao thấp, chọc thẳng lên trời sao, như một rừng cánh tay đang giơ lên biểu quyết. Anh em tôi sống khôn thác thiêng! Đã lấy năm xương tàn hứng đạn thay cho đồng đội, hồi những Liệt sỹ hai lần...!

Ngày.....

Có lệnh dừng lại nghỉ. Hạ ba lô xuống thở chưa được một phút thì “Pình... ình!”. Mìn rồi! Hường cây chò cổ thụ. Cả đoàn xôn xao, không biết đơn vị nào? Chỉ là thò gạo, không phải tác chiến nên các đơn vị lúc đầu còn đi gom. Nhưng sau một quãng đường, thẳng khoẻ đi nhanh, thẳng yếu đi chậm nên các đơn vị đi lẫn vào nhau thành từng nhóm nhỏ. Quân tải gạo đứng hết cả dãy bồn chồn. Thịt xương Việt nam, máu đỏ da vàng như nhau nhưng ai cũng thầm mong không phải đơn vị mình dính. Một lúc thì thấy toán lính trung đoàn 1 ngược đường, (trung đoàn của lethai tho đấy!). Anh em cởi áo quần chặt tử sỹ và thương binh cống trên lưng vì đi tải gạo nên không ai mang vông. Hy sinh 4, bị thương 2. Thằng chạy sau cùng ôm một cánh tay rời không biết của thằng nào? Đội hình dày thế làm gì không dính chùm! Máu xuống đầm, lẫn mồ hôi trên tấm lưng trần những thằng cống, giọt giọt xuống con đường. Những bước chân chạy huỳnh huých. Anh em thay nhau cống chạy về trung đoàn bộ.

Bộ phận còn lại tiếp tục lên đường. Qua chỗ gốc cây chò, máu trộn gạo tràn trên mặt đất. Chỗ này có một khoảng rộng đầy lá khô. Quả mìn địch cài sát gốc cây chò. Có lệnh nghỉ, chúng nó tràn vào cái chỗ rộng và sạch ấy hạ ba lô nên dính đòn độc. Hơn chục ngày bình an nên sinh chủ quan, không tuân thủ lệnh dừng nghỉ tại chỗ theo hàng trên đường. Cái giá trả quá đắt và đau xót

Những con kiến rừng đen khổng lồ đã tràn ra mặt đất. Nhắc bỗng những cái lá khô đầm máu chạy thành hàng về tổ. Chúng tôi cũng nhắc bỗng ba lô tiếp tục lên đường. Ba lô gạo trên vai giờ như nặng đến ngàn cân...

Ngày.....

Một ngày đáng nhớ! Đang chén cơm vắt ở vực suối gần lán kho thì ngay trên đỉnh đầu có tiếng vu vu re re rất gần. Cả bọn ngửa mặt lên nhìn bỗng giật mình vớ vội lấy súng. Một bóng đen trườn thấp qua đỉnh đầu lưng lửng, phát ra tiếng lướt gió lạ kỳ ấy. Một loài chim cực lớn, trông không khác một cái tàu lượn cỡ nhỏ. Mấy thằng lính coi kho cũng chạy ra ngó theo rồi bảo chúng tôi đấy là chim đại bàng. Loài chim ăn thịt này chỉ xuất hiện ở những vùng rừng nguyên sinh trên núi cao. Chà! Lần đầu tiên có cơ hội được ngắm vua của các loài chim. Con đại bàng lạng lẽ lượn trở lại, sải cánh rộng phải hơn 4 m, xoè ra rất hùng dũng. Đôi cánh lớn đập lướt trên gió, phát ra những tiếng rung như một đàn dây đang kéo những nốt trầm bổng. Nó chao cánh trên đỉnh rừng, tựa theo những cột khí nóng bốc lên từ triền đá suối, bốc lên cao tít. Đôi cánh rộng chậm rãi vượn vượn mấy nhịp, sau đó lững lờ xoay tại chỗ bằng những vòng rất hẹp như đang trong một điệu valse không tiền khoáng hậu. Phong thái cực kỳ ung dung tự tại! Thật rõ là ông chủ của bầu trời! Cả không trung ngập tràn tiếng vi vi vu vu như sáo diều mùa hạ. Trông thấy đại bàng trong tự nhiên thực là một điểm phúc trong đời. Với kích cỡ thế này, Quỳnh Nga công chúa không bàn, còn con mẫn 20 kg chỉ là một con mồi vừa miệng, đừng nói đến chồn hay thỏ. Sơn ba tai kê súng vào chạc cây nheo mắt, đợi vòng lượn tiếp theo tính bắn đón. Anh em xô đến cản rồi tắt cả lại ghéch cổ lên im lặng nhìn. Hẳn mọi người đang thầm ngả mũ kính phục trước cái ưu thế tuyệt đối của loài chim oai vệ này. Và chắc ai cũng mong có đôi cánh như thế để bay về quê nhà...!

Chỉ có mấy thằng lính f339 vẫn tỉnh bơ. Một thằng thấy tôi há mồm ra ngắm liền kẻ cả vớ vai kéo vào trong lán. Trên vách, cái mỏ đồ sộ của “Điều quân vương” nằm treo, kẹp giữa cặp chân khô, khoằm khoằm chọc xuống mặt bàn. Những cái móng vuốt đen bóng quặp lại, gại thử vào đã thấy buốt ngón tay. Tôi định hỏi một câu cực kỳ vớ vẩn rằng sao lại bắn nó? Nhưng thấy có vẻ vô duyên nên kíp

im lặng. Linh mà đói chất đạm thể này thì vua chúa chúng nó cũng xơi tất! (*con đại bàng núi linh f339 bắn cân được 14 kg*)

Ngày.....

Kho gạo và vũ khí đã chuyển vơi đi gần hết. Càng gần đến ngày về, thực phẩm càng khan hiếm. Tuần hai hộp thịt cho sáu người chẳng bỏ liếm mép. Chiều về, một bãi hoải tất cả các cơ quan đoàn thể. Trông cái xoong nước chấm suông toàn lá bứa vàng khè nấu với bột gia vị mà không muốn nuốt. Tôi đã “múc” ở kho được 4 trái thủ pháo Mỹ loại 6 lạng nhưng đào đâu ra suối lớn mà đánh cá? Có lẽ vì thiếu Pờ rô tít nên trông mặt thẳng nào cũng đàn đàn. Kiểu này khó ở quá!

“Sáo đói thì sáo ăn đa

Phượng hoàng lúc đói cút gà cũng ăn”

Nhớ lại món tắc kè rang mặn của bọn công binh f339, tôi rủ anh Ky đi bắt tắc kè. Loài này đêm đêm kiếm ăn vẩn chất lười vang rừng. Chấn mưa thừa nắng! Tầm bậy tầm bạ hết! Đúng là các cụ thượng cổ nhà ta vốn dân nông nghiệp mút mùa, bị chi phối nặng bởi con mẹ thời tiết đồng đánh nên pháp phòng mong tiếng chấn cầu mưa. Ai hơi đâu chơi xóc đĩa với trời? Đang giữa mùa khô, nước không rơi xuống một giọt mà nó vẫn cứ kêu tiếng chấn đều đều kia! Nghe đến cái thiện, mọi người hưởng ứng ngay. Tôi lôi cái đèn pin Mỹ gấp đầu của lão Hoạch ra cạo lại các đầu mối tiếp xúc. Lão này dân Thái lợ mà keo hết sức. Không hiểu cái đèn này có phải của Aladin không mà giữ như giữ mả tổ? Mượn được cái đèn pin của hắn là cả một kỳ công. Có lần anh Nhương mượn không được, xúi tôi lấy trộm quăng mẹ nó xuống suối cho bỏ tức... Anh Ky lo kiếm tre về vót vài cây cần vút thật dẻo. Pin thì chúng tôi không thiếu. Có điều lô pin cho máy PRC.25 gồm toàn những cục pin nhỏ ghép lại, đường kính khác với thân đèn nên phải chế, độn ghép lại. Việc đó không khó lắm! Cơm tối xong, cả bọn chun vô rừng. Đi rờng rờng quanh khu lán thôi, không dám đi xa vì sợ dính mìn. Đây rồi! Một con chắc mới ra khỏi bong cây, mắt lác lác dưới ánh đèn. Vút! Nó gần đứt đôi thân rụng xuống. Khả quan rồi! Lại con nữa. Vút! Lần này chỉ rụng mỗi cái đuôi rơi xuống đất giãy giãy. Không sao! Nhặt tuốt! Đuôi tắc kè cực bổ. Con tắc kè mất đuôi kêu kẹc kẹc rồi vọt mất lên cành cao. Tiếng kêu như báo động cho đồng loại hay sao đó mà đến gần tiếng đồng hồ, chúng tôi mới vút thêm được dăm con nữa. Cả bọn kéo nhau ra con suối con lợ ngược về. Những con nhái bén xanh lét, gầy đét nhảy tứ tung, bám vào cây, vào đá rào rào. Vĩ vãn Ky mắt sáng trưng, múa roi vun vút. Đúng nghề của chàng rồi! Nhái bén rụng lộp bộp. “Nhặt lấy! Chúng mày!”. Tôi nhặt những con nhái nhèo nhèo, nhót nhát và lạnh ngắt vút vào cái xoong nhỏ mang theo. Chỉ một lúc là đầy lưng xoong. Pin hết, chỉ còn một vàng sáng đỏ quạch cả bọn mới chịu đi về. Lão Hoạch nhìn thành quả lao động, phấn khởi ra mặt, quay sang bảo anh Ky :”Chỉ còn thiếu mỗi măng thôi mày ạ!”. Anh Ky thật thà, không hiểu thằng cha đang xỏ xiên mình là dân Thái trắng ăn nhái ôm măng, trả lời tỉnh rụi :”Mùa khô này lấy đâu ra măng? Mày ngu thế?” Chẳng biết thằng nào ngu! Hê hê! Chúng tôi về coi củi to lên, lột da nhái. Sau bóp muối cho hết nhót rồi tống ớt giã với muối thật nhiều, thêm chút bột gia vị vào rang khô lên. Mai có đồ ăn dần rụi! Công thức món này Cụ Hồ đã dạy bộ đội ta trên Việt Bắc, không ngờ có lúc lại được con cháu mang ra áp dụng một cách sáng tạo đến thế! Còn tắc kè, chúng tôi nướng sém da, cạo sạch hết vỏ ngoài rồi sang kho xin ca gạo nấu cháo. Thú thật là ăn giấu ăn giếm, cũng như ăn vụng cháo gà thời ở Neak Luong, vì chỉ sợ bọn các lán bên biết sang ăn ké. Nhìn thẳng Sơn ba tai vừa húp sị súp vừa nhón nhác ngó quanh thật tức cười! Chẳng ai ngờ là nó đã dốc hết thịt hộp ra tặng hết bạn như một trang hảo hán.

Thứ Bảy, 31/1/1981 (ngày 27 Tết)

Nghỉ. Gạo và đạn đã chuyển ra hết chót. Chuẩn bị hành quân trở về căn cứ ăn Tết. Xe sư đoàn đã vào chờ sẵn để mai lên đường sớm.

Thằng Quan xếp lại bộ quân phục mới tinh chưa mặc lần nào mà đồng hương vượt tầm đại bác f339 gửi về cho chú em cả cộ quê nhà. Nó nghĩ đơn vị tôi gần hậu phương, có thể có cơ hội hơn chẳng? Rách chết cha lại còn bày đặt! Cầu trời khấn Phật cho thằng em đại chỉ bận bộ đồ đó trong lúc đi chơi mà thôi! Chứ đừng có phải tham gia những điều mà thằng anh nó và chúng tôi đang trải qua. Tôi chia mỗi người một trái thủ pháo mang cho nhẹ rồi tháo súng ra lau, thậm chí còn huýt sáo... Nắng vẫn nắng ấy, gió vẫn gió ấy nhưng sao phôi phới thế! Chưa có bao giờ đẹp như hôm nay.

Chiều, lão Hoạch hô bọn tôi dỡ nilon trên mái lều cất vô bông, mai dậy sớm khởi lực cục. Một đêm sương ý nghĩa gì? Các lán bên làm theo âm âm. Chẳng mấy chốc, cái phố rừng chỉ còn tro xương mái.

Đêm nằm thao thức mãi không ngủ được. Lần thứ hai trong tháng, địch giã cối 82 vào trung đoàn bộ, hướng đại đội công binh. Tiếng đề pa lọt thỏm giữa rừng già, nghe rất khó xác định vị trí. Đạn nổ rền rền, vọng ào ào trong rừng đêm...

“Khi ta ở chỉ là nơi đất ở. Khi ta đi đất đã hoá tâm hồn”. Tâm hồn khi khô gì cái địa ngục này? Chỉ thương anh em mình còn ở lại mà thôi.

Chủ nhật, 1/2/1981 (28 Tết)

Bốn giờ sáng, bếp anh nuôi đã đổ lửa. Cả đơn vị gần như dậy cùng một lúc. Hầu như đêm qua ai cũng ít ngủ. Đánh răng rửa mặt xong, tôi nằm ngửa, ngó mông lên tán cây còn thẫm tối chờ com. Núi rừng yên tĩnh kỳ lạ. Chào nhé! Vùng đất xa xôi nơi biên giới, đã lưu lại dấu chân của chúng tôi, đã ôm phủ trong lòng mình những hình hài người lính Việt nam bé nhỏ. Con suối nhánh nước lúc nào cũng lạnh buốt này, cái cây gì buộc lán này nữa! Bao giờ người sẽ thành sông? Bao giờ người sẽ thành cô thụ? Mười năm, hai mươi năm hay nhiều đời sau nữa, có những ai sẽ lại qua đây? Có dấu chân nào sẽ lại đánh thức giấc ngủ đại ngàn bí hiểm này? Tôi đã vỗ vào cái thân cây trần trụi ấy, như vỗ vai từ biệt một người bạn. Cuộc sống bình lặng chảy trôi, người ta chẳng có gì để nhớ. Chỉ khi có biến cố, có đổi thay, những vật tưởng như vô tri xung quanh đôi khi cũng trở thành nhân chứng trong ký ức. Đến tận bây giờ tôi vẫn không quên được giọt sương lạnh lườn trong cổ trong buổi sáng hôm ấy, hay cái cộc đầu đau điếng vào đòn tay mái lán khi vội khoác ba lô chạy ra xe...

Xe chạy qua khu Hai Mươi Nhà. Lúc vượt ngầm nơi con suối tắm, ai cũng ngó vào căn nhà nhỏ, nơi gặp cô lính Việt lúc mới vào. Đó có lẽ là cô gái duy nhất ở cái nơi khỉ ho cò gáy này. Chúng tôi gọi âm lên, mong một cái vẫy tay. Không thấy ai ở đó hết! Nhân diện bất tri hà xứ khứ, chỉ còn rừng khô y cữu... mất tiêu luôn! Mong rằng em đã được trở về nhà, hay được chuyển về một nơi an toàn nào đó. Ở đây rừng thiêng và sốt rét sẽ nuốt chửng em mất! *(Về sau, khi cùng đội văn nghệ Sư đoàn 9 về Ph'nom Penh dự hội diễn nghệ thuật Quân đoàn, tôi lại gặp cô gái sư 339 ấy).*

Xe chạy không tải, lòng lên nước mã hồi cuốn bụi đường cuộn cuộn. Mới vào mùa khô đôi tháng, rừng lại đã chuyển màu vàng ruộm. Trong những bãi tranh cháy, tiếng mìn đôi khi vọng lại ì ầm. Cái khăn mặt nhúng đầm ướt, lót trong mũ phủ trùm đầu cho mát một lát đã cứng lại như bánh tráng và đổ quạch bụi đường. Máy thằng D29 này chạy cũng gấu! Có những chỗ cua khá gấp nhưng xe vẫn không giảm tốc độ. Chúng tôi trên thùng, hết văng bên này lại lặn bên kia nhưng như thế càng khoái, đỡ sốt ruột. Tiếng nổ khi đánh nhau, hay tốc độ trên đường hiểm cũng kích thích con người, gần như một thứ ma túy. Xe trước xe sau bánh tung bụi cát, hệt như cuộc đua Paris – Dakar...

Chiều tối, nghỉ ở phum Rôviêng. Từ đây ra đến Leach chỉ còn một quãng ngắn nữa. Máy thằng thông tin tiểu đoàn 4 kiếm được một cái nhà nhỏ lợp rơm, tường trình đất nện. Kiểu nhà này chắc chắn của lính mình từng đóng quân ở đây. Trong nhà khá sạch và khô ráo. Chúng tôi rút rơm trải trên nền đất nằm cho khỏi lạnh. Một bếp lửa được nhóm ngay lập tức. Bọn tôi ra suối rửa mặt rồi gọt com vắt ra ăn. Vắt com sau một ngày sấy nóng trên thùng xe vỏ ngoài đã khô cứng. Quan trọng gì? Chỉ mai là về

đền cứ rồi! Cả đêm ấy, tất cả ngủ say như chết mà không thẳng nào gác...

Hôm sau, 8h đã vượt ngầm Leach, khoảng 10h thì ra đến Pursat. Mấy thằng đi rờn rờn ngó thị trấn trong khi chờ tàu đến. Pursat tuy nhỏ hơn nhưng vui kém gì thị xã Kampong Ch'ngang đâu? Dân thị xã chính tông chắc bị khử gần hết. Nông dân ly tán đổ bộ vào, ở luôn những ngôi nhà không chủ. Buôn bán ỉ xèo tấp nập ra dáng! Tất nhiên là không điện, không nước máy, thậm chí là không cửa. Trong nhà lầu, các hũ mắm prahoc (bò hóc) nằm lẫn những chum đường thốt nốt trên sàn gạch bông. Sà rông, áo quần trên dây giăng ngang dọc trên tường ố. Mùi sầu riêng, mùi đường cháy, mùi phân bò, mùi mắm prahoc hoà quện với mùi khét của thuốc rê loại nặng quán bằng lá cò ke thành một mùi tổng hợp rất đặc trưng. Cam nữa! Cam trong các bao tải, nông dân đánh xe vào đồn điền thu hái bày đầy chợ. Cam tỉnh Pursat vỏ xanh, tuy có sần sùi nhưng ngon nổi tiếng. Đặc sản trái cây này thời thái bình đã từng được xuất khẩu sang Pháp quốc vì chất lượng tuyệt hảo. Tỉnh này có hẳn mấy đồn điền trồng loại cam này phục vụ cho ông hoàng lưu vong thời còn chưa bị Lonnon với Pôn pốt nó rượt chạy. Sau này, tôi được mách thêm thông tin rằng vùng nào có cam ngon vỏ sần là nơi đó có nhiều hồng ngọc và đá quý. Như vùng Bô hạ, vùng Lục Yên châu bên mình cũng thế! Địa chất, thổ nhưỡng nào thì sẽ phù hợp, sinh sôi loài cây thích hợp đó. Chắc vậy thôi!

Chúng tôi lấy gạo đổi mấy ký đường thốt nốt về nấu chè ăn Tết. Cô gái đang múc nước tắm sau nhà chạy vội ra. Đầu tóc, sà rông ướt rượt dán dính trên thân hình vũ nữ ngăm ngăm phồn thực. Đã thế còn hào sảng khuyến mại thêm các anh nước tắm tiên về nếm cho mà nhớ! Nước trên tóc, trên sà rông nhỏ tong tỏng cả xuống đường đọng trong tấm nilon. Sơn ba tai khoáy ngón tay vào chỗ đường dính thứ nước tuyết trần đó, quệt cho lên miệng mút chèm chẹp, kêu oai oái :

-Ui, ui! Êm chà ròn on à! (ngọt quá em à!)

-À ơi! Alabor dzô...! A ch'ngư dzô...! (Đồ phải gió...! Đồ mắc dịch!)

Tiếng cười rộ lên. Ngoài sông Pursat, gió chướng lao xao lướt trên mặt nước, lửa gợn những con sóng nhỏ lẫn tăn chạy ngược triền sông chảy. Phiên chợ Tết phương nam đầy nắng gió, lồng lộng dưới bầu trời khoáng đạt. Tự nhiên tôi nhớ đến tán rừng thâm u biên giới, nhớ những đồng đội f339 chưa kịp quen thân. Từ đây tới đó cách nhau có hai ngày đường mà như đã ở tận thế giới xa xôi nào!

Tàu từ Bat đom boong vào ga Pursat. Bà con xuống tàu mai đi tiếp nhé! Ưu tiên bộ đội Việt nam (ngày có nhỡn một chuyến). Nhưng nếu có gói Samit thì tình hình có thể khác đấy! Hoặc ít ra cũng phải xinh xinh mau miệng thì mới được! Bà con đi buôn quá quen với cảnh này, tự nguyện chuyển hàng xuống ga ngay. Một số nhỏ đàn ông nhóm bếp ngay trên sân ga, nấu ăn trưa trong những cái cà- mền móp méo. Các chị các em dẫn nhau ngược lên một đoạn, che sà rông vô tư tưới bụi xương rồng đến chết sặc. Con tàu tiếp tục hành trình. Bộ đội ngồi xúm quanh các đối tượng ưu tiên, phun khói thuốc thơm mù mịt. Đấu hót với nhau, cười như nắc nẻ...

Quá trưa về đến ga Bâmnak. Chúng tôi không nghỉ, vào dân mua can rượu rồi quay ngay trở về. Gặp luôn cả anh em ở nhà trông cứ ra trung đoàn bộ lĩnh hàng Tết cho đơn vị. Cả bọn guồng chân 7 cây số đường rừng, đi như chạy. Mới xa hơn một tháng mà khung cảnh đổi mùa thay đổi trông khác hẳn. Rừng thưa đã ngả vàng, lá rụng gần hết chỉ nhìn thấy quả. Cây săng đây gai, quả vỏ cứng, đập ra ruột đặc hột, giống quả lựu. ăn có vị chua. Quả này lúc đi rừng khát nước chọc xuống xài đỡ cũng tạm tạm. Quả cám nhỏ cỡ đầu ngón chân cái, da nâu bóng, lấm tấm những chấm trắng, vị bột bùi và ngọt. Quả mã tiền chín, lớn và vàng như trái cam lúc liu trên cành. Trông thì đẹp nhưng trái này rất độc. Hạt của nó mang về, sang quân y xin ít còn ngâm. Lỡ vấp rễ cây, bong gân hay sưng tấy mang ra bóp rất chóng khỏi. Ở chân trắng cháy gần khẩu DK.82, phân thổ dày đặc, lớn nhón tròn như những viên thuốc tể. Không hiểu bọn ở nhà có săn được con gì không? Càng về gần, những đôi chân càng rảo bước. Mồ hôi

đặc quánh lẫn bụi đường hai ngày không tắm. Chỉ nghĩ đến dòng suối trong vắt thôi đã thấy rộn cả người.

Ngày 29 Tết.

Như ngày đầu tiên thời đi học được nghỉ hè, muốn nằm ngủ thật muộn nhưng hôm đó lại chẳng thể ngủ được. Radio đang phát đi chương trình ca nhạc đón xuân Tân Dậu. Những bài hát về mùa xuân bao giờ cũng gợi nhớ về cái Tết đậm ẩm quê hương. Mấy con heo tiêu chuẩn Tết sau vài trăm km tàu xe đói khát gần chết đang kêu như xé vải dưới bếp anh nuôi. Anh Ky rủ tôi, lão Hoạch, Sơn ba tai đi đánh cá. Chúng tôi chọn hùm suối ẩn dưới gốc cây táo dại nằm giữa khẩu đội DK.82 và khẩu đội 12.8mm. Đoạn suối chỗ đó ngọt hương, có cây táo già, rễ cắm tua tua xuống lòng suối đối dòng. Đã hai mùa mưa, con suối hung dữ xối nước thẳng vào chum rễ vĩ đại ấy nhưng không ăn thua gì. Đất có lở đi một chút nhưng cây táo vẫn đứng vững trong tư thế nửa trên bờ, nửa dưới suối. Tàn lá xanh thẫm la đà, tầng trên tầng dưới, đẹp hơn tất cả những thế bonsai sau này mà tôi từng gặp. Đồ nghề chuẩn bị xong xuôi, tôi lẳng quả thủ pháo 6 lạng xuống đúng chỗ nước quần sâu nhất. Ục! Tiếng nổ dội nước, vọt lên trên ướt cả tán cây rồi trút xuống rào rào. Nhiều con văng cả lên bờ. Toàn cá bò to cỡ cườm tay vàng choé. Cá chết bị nước đẩy, tuồn từ trong hốc cái vòm rễ ra đặc cả nước. Bốn thằng hí hụi hát cá lên bờ. Một loáng đã đầy chát hai cái bao dứa. Bọn tôi phải buộc túm ống quần dài vào làm đồ đựng thêm. Bọn DK.82 gần đấy thấy thế cũng lội xuống đánh hôi. Bì bõm một lúc cũng được cả yển. Thằng Hùng lé bông la toáng rồi nhảy lò cò lên bờ. Nó dầm phải một con cá lớn. Cái gai trên kỳ lưng nhọn hoắt xuyên thấu gan bàn chân. Thằng Mẫn cống vội nó về quân y tiểu đoàn lấy panh gấp mãi mới rút ra được. Kiểu này mất Tết là cái chắc rồi! Nhót cá bò rất độc, gây sốt, buốt đến phát sốt phát rét. Cả bọn thấy thế cũng dậm ngán, chỉ đứng rình xem con nào lớn mới vớt. Cá từ trong cái hốc vực ấy vẫn tuồn ra. Cá tụ ở đây kinh khủng quá! Rất một loại cá bò! Dường như dưới đó có một cái hang ngầm sâu thẳm. Tôi chạy về gọi chúng nó ra phụ khiêng. Có đến hơn hai tạ cá, phải đổ ra nền đất, dùng xẻng chia cho các trung đội trong tiểu đoàn bộ. Cá bò nấu canh chua lá giang với ớt ăn mát quên sầu. Cho bỏ những ngày soi đèn đêm vớt tắc kè, vớt nhái. Lòng chột chùng xuống, nhớ những đồng đội đã từng chung nhau điều thuốc, chung nhau bát nước sâm rừng. Phải chi có cách gì mang cho chúng nó tất chỗ cá này!

Ngày 30 Tết Tân dậu

Ngồi phụ cắt, tết lá dừa cùng anh Bình cháo dựng cổng chào cho tiểu đoàn bộ. Mỗi đại đội phải dựng một cổng để đón năm mới. Chiếc cổng xương tre, ngoài đan bằng những tàu lá dừa xanh rất khéo, trông thật đẹp mắt. Đường đi lối lại đã được rầy cỏ phong quang. Ngày cuối năm, ai cũng cố bận túi bụi. Các trung đội lo chỉnh trang nhà cửa lán trại, lo cải thiện kiếm mồi, kiếm rượu đãi khách. Trung đội thông tin còn lên kịch bản, phân công nhau thẳng trước thẳng sau xa luân chiến sao đó, để mai khi khách đến sẽ không còn đường về. Không cho “chúng nó” thoát là mục tiêu tối thượng! Thiếu gì thì thiếu, nhất định không thể thiếu rượu. Thằng Vỹ, thằng Ban trố mang thỏ ra suối lột da. Đêm qua lão Nhung với T lé đội đèn đi bắn được 7 con. Loại thỏ này ngoài trắng ven rừng rất nhiều. Chúng tôi đi cắt tranh thỉnh thoảng vẫn gặp cả bầy thỏ con bằng nắm tay. Trông chúng giống như những cục bông xám lẫn tròn trên mặt đất. Giống thỏ ngày rằm, trắng sáng rất say đèn. Dưới đại đội 1, Chính tréc với thằng Căn đêm vác gậy dài đi đập cũng chết cả lũ. Thế mà lúc xách mấy con thỏ nát về, mặt hai thầy trò nó vên vên thấy ghét, cứ như bắn được heo độc! Bọn đại đội 2 lên cho chúng tôi miếng thịt miễn. Ngoài suất đương nhiên của Ban chỉ huy tiểu đoàn, bao giờ trung đội thông tin cũng phải có phần tử tế. Thói “tham nhũng” do độc quyền hẳn có từ thời đó! Vì nếu không có suất thì từ lần sau đừng có mà lên đây nài nỉ xin pin thả về lấp đèn đi sẵn. Cắt ngay! Đó là một thí dụ sinh động về chữ “móc ngoặc” thời bao cấp. Có đi có lại mới toại lòng nhau! Chẳng ai chấp nhận một cái tương lai không có mình ở

trong ấy, thế thôi! Vậy là mùa xuân thứ ba đời quân ngũ đến một cách đầy đủ, giống như một cái Tết phải có với những bận rộn thịt rượu, gạo nước, lễ lạt biểu xén... như thật. Sẽ là thiếu sót lớn nếu không có một canh mai cho đủ phong vị. Cách đại đội 1 hai km ngược suối Đamrey là một rừng mai bạt ngàn. Thằng Quan thui thui lặn lội khoác súng mò lên, chặt tha về một cành lớn chi chít nụ. Về đến nơi, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, và trong khoé mắt nó, thoáng cả những ngấn nước. Khổ thân chú em, Tết đầu tiên xa nhà ai mà chẳng vậy! Chúng tôi cắm nó vào cái ống đạn DK.82, buộc néo các góc cho khỏi lật. Đến nửa chiều, tất cả mọi việc đã chuẩn bị xong. Hết việc, thằng nào thằng nấy tự nhiên thuận mặt ra nhìn nhau. Không khí chùng xuống. Lão Nhưong hắng giọng, hết đi ra lại đi vào rồi đuổi chúng nó ra suối tắm. Tôi ngồi cời đốt những đồng cỏ anh em rẫy vun vào lúc ban sáng. Cỏ khô đượm lửa cháy rừng rực, liếm tràn sang trắng rồi lan vào bìa rừng. Khói mịt mờ trong chiều tắt nắng, toả mùi thơm ngòn ngọt. Một đàn chim én lao đến, bay lên lộn xuống đón những con bọ bay lên loạn xạ trong đám cháy.

Trầm ngâm ngắm lửa, phút nhớ nao lòng những buổi chiều Ba mươi lạnh hắt phố phường. Không hiểu sao tôi thích dạo phố một mình trong buổi chiều cuối năm ấy. Khi mọi nhà đã quây quần bên mâm cơm cúng ông bà. Con đường trở nên vắng vẻ, vài người đang vội đạp xe về. Không gian thoảng mùi hương trầm, mùi khói pháo bọn trẻ con đốt lẻ đi đệt đâu đó. Những mái ngói nâu già, liêu xiêu cúi xuống ngẫm nghĩ trong mưa bụi, để rồi chút nữa bùng lên, rền rền tiếng pháo giao thừa... Minh cũng đi tắm tất niên thôi! Để mình khỏi quên mất mình. Mùa xuân đầu vô tư cũng chẳng thể bỏ quên một ai! Hãy hy vọng ngày trở về!

Những ngày Tết...

Tết yên bình, thoải mái! Đêm giao thừa không có tiếng súng, không có đũa nào bắn bậy. Lệnh rất rõ ràng là thằng nào bắn bậy sẽ không được xét đi phép hay ra quân. Chỉ nghe tiếng gõ thùng phuy, gõ chậu ầm ầm ở hướng đại đội 1. Anh Nhưong rủ tôi với thằng Quan mò xuống. Con cưng phối thuộc truyền thống bị gí ngay ba bát rượu vào mồm. Vào ba ra bảy đừng lằng nhằng nếu muốn sống! Chúng nó đã đốt một đồng lửa to tướng, cời trần múa may nhảy Va xi lô. Hai chục cái miệng đang gào hết cỡ :” Va xi lô - kè ri cô và xì lô! Cha cha cha - kè ri cô chà chà chà...!” Hai chú em đoàn mới vào đang uốn éo, cố gắng thi triển điệu shake công-phu. Đám còn lại mỗi đứa nhảy một kiểu. Ngực trần mồ hôi loang loáng, đầu tóc xoã xươi, chân tay nghêu ngoào con cào cào quanh đồng lửa như bọn thổ dân da đỏ. Thỉnh thoảng lại đồng thanh hú lên rất sượng. Thằng Tào anh nuôi đang cố sức giằng lại cái vung nhôm xoong quân dụng nấu cơm từ tay mấy thằng phụ trách bộ gõ. Bọn này lấy băng đạn giáng thật lực thì cái vung nào còn lành? Mai khỏi ăn cơm luôn cũng được! Cuối cùng thì cái vung vô tội cũng được tha. Thế là mất mẹ nó xanh-ban, làm ăn gì? Một thằng vào quan sát sở kiểm đồ chơi gõ tiếp, vớ được cái thùng đại liên Mỹ nặng trịch tính mang ra thay thế. Mở ra ở trong là tảng thịt heo rừng luộc thằng liên lạc ém. Sung công nốt làm mỗi luôn. Bình cò chính trị viên cũng đành nhe răng cười. Mỗi thì ê hê nhưng Chính trức bắt đầu giở chứng. Tay lão lăm lăm con lê Mỹ, còn mồm thì ra tuyên cáo :” Một hùm một miếng! Thằng nào phá mỗi tao chặt tay liền!” Rượu pha mật ong khoái rùng. Uống thì dễ nhưng say chết mẹ! Đến lượt thằng Quan uống thì can rượu để đó đã cạn. Nó tưởng bỏ, khi uống xong, liền lật cái chén lên, liếm xung quanh đít chén, ra cái điều còn khát lắm. Đúng thằng em đại mới nhập ngũ mà dám khiêu khích! Bình cò đắc chí vẩy tay :” Suối Đamrey hết nước thì đại 1 hết rượu! Bay đâu?” Thằng Căn liên lạc giả đồ khúm núm mang ra can khác, cứ như hê Tam Quốc! Ban nhạc ngay lập tức đã chuyển sang chơi bài :” Không cho chúng nó thoát! Không cho chúng nó thoát! Chúng bay vào sẽ không có đường ra...!”. Chết oan với thằng ngu này rồi! Tiếng thùng phuy bị nện đùng đùng điếc đặc hết tai... Thằng Quan to vật nhưng cũng đã chịu hết nổi phun tại bệ. Lính đại đội 1 sượng phát điên. Năm mới hên rồi! Thằng Quan bò ra gốc cây ỏi tiếp rồi khêu tôi lùi về trung đội. Con đường mòn như

muôn lộn lên trời. Gan ruột cũng lộn lên theo hết! Có chừng 400m mà cả hai thằng đều sợ lạc đường, cứ bám dây điện thoại mà loạng choạng đi. Lúc sau nữa không đi nổi thì bò. Gần về đến tiểu đoàn thì anh Được nghe vui, đi xuống đại 1 với thằng liên lạc bắt gặp. Hỏi chúng tôi là sao chúng mày không đi đàng hoàng, lại bò như chó thè? Tôi cố gắng giữ giọng thật bình thường, bảo anh ấy là đang bò tìm nối đoạn dây bị đứt. Hai thằng chờ anh ấy đi xa rồi nằm ngửa luôn trên cỏ cháy. Lông lộn trên đầu chúng tôi là cả bầu trời sao đang di chuyển. Kia là chòm Đại Hùng tinh bảy ngôi hình cái gầu sòng. Chòm Thiên Hậu năm ngôi, hình chữ M. Vương miện bà hoàng lấp lánh này chỉ xuất hiện trong những đêm mùa đông. Chòm sao Chiến sỹ (Orion) với cái chuôi kiếm ba ngôi bao giờ cũng chỉ hướng chính Nam...Ồ! Trí nhớ còn tỉnh táo lắm! Nhưng sao nó không di chuyển từ Đông sang Tây như thầy dạy ngày xưa mà cứ chạy vòng vòng thế kia? Chết tiệt! Đêm trừ tịch lặng lẽ trôi trong cuộc diễu binh vĩ đại, thăm thẳm lòng trời...

CHÁY RỪNG ĐẦU NĂM TÂN DẬU

Đường đi lối lại khô ráo. Lá cải xanh vẫy trong gió chướng, lật đật tàu lá xuôi theo hướng gió. Nắng chói nhưng không gắt, không khí nhẹ bỗng. Đến đêm lại lạnh. Kể cả ban trưa, lội xuống suối thấy lạnh nổi da gà. Thời tiết giống như mùa thu Bắc Việt. Mấy đồng cỏ con con tôi qua chúng tôi đốt đã lan qua trảng, vào rừng. Đầu tiên còn cháy ngùn. Sau được gió khô tiếp sức, lửa dựng lên thành một đám cháy lớn. Cháy ở các bụi gai, bụi cỏ và thảm mục dưới chân rừng. Cháy leo trên những thân cây có dầu. Những cây chết khô từ trước, đường kính hàng mấy người ôm, bị lửa liếm ngọt phần gốc, bốc dần lên đến ngọn rồi từ từ ngã xuống, tung lên trời một đám mây tàn đỏ khé. Tàn lửa cuộn tung trời, bay trên đỉnh rừng theo hướng gió như bồm một con ngựa bất kham. Lửa đang chạy ù ù về triền núi U Răng Kh'vai. Thân le khô nỏ lép bốp như súng liên thanh dọc theo con suối. Đến đêm mùng 1 thì lửa trèo đến lưng chừng núi thành một dải đỏ rực, bốc mỗi lúc một cao. Lần này thì cháy rừng thật sự! Cháy lớn lắm! Phạm vi đến cả hàng chục km². Ban ngày, mặt trời rung rung, mờ ảo trong đám khói và không khí nóng, tôi sầm lại như đang trong nhật thực. Ban đêm đường đi lối lại trong đội hình sáng rõ như ban ngày, nhìn tỏ mặt người. Thỉnh thoảng vẫn nghe tiếng mìn nổ ùng oàng trong núi do bị lửa nung...Thú rừng trong vụ cháy này chắc cũng toi hàng loạt. Thiệt hại này cũng coi như hệ quả của chiến tranh. Mùa khô ở Campuchia thời đó năm nào cũng có cháy rừng trong chiến trận, nhưng chưa bao giờ tôi thấy cháy dữ dội như cái Tết năm Tân dậu đó.

BÍ MẬT THƯ TÍN - NĂM ĐỘC - CHO TAO HỎI THĂM XEM THẒNG SỨ ĐÃ CHẾT CHƯA?

Sau Tết, thằg Bình cáo đi phép vào đơn vị với rất nhiều thông tin. Ở nhà gửi cho tôi cái màn cá nhân theo yêu cầu vì cái màn cũ đã rách tứ tung. Con em gái kể tôi có giấy báo trúng tuyển trường Đại học Kinh tế - Tài chính, thừa hẳn 2 điểm. Nhưng nó chọn nguyện vọng 2, đi học Trung cấp Tài chính để được học gần nhà, đỡ đần mẹ trong thời gian tôi đi bộ đội. Ngoài ra có một lá thư của một người bạn cùng đoàn lính năm 1978. Chú em này là lính đại đội 1. Khi đơn vị đang nằm chốt Chi phu ở biên giới, nó theo cánh thương binh rồi chuẩn luôn. Trước khi đi, nó quẳng lại tất tậ đồ đạc cho tôi để khỏi bị lộ. Tôi biết trước điều đó nhưng cũng chẳng báo cáo báo cây gì hết. Sau đó ba tháng, khi đơn vị đang đóng quân ở bên kia thị xã Kampong Ch' nang thì nó lại mò vào cùng một thằg nữa. Anh Thường đã xuôi xuôi, nhưng Anh Sơn tiểu đoàn trưởng cáu quá, cho chúng nó mấy cái bạt tai đá đít, dứt khoát không nhận. Nó xuống đại đội 1 nằm thêm mấy ngày. Anh em cùng trung đội 2 (trung đội Khương khan cũ) mừng lắm. Thêm một tay súng lúc ấy quá quý. Trung đội vẫn phân cơm nó, vẫn chia ca gác cho nó như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có anh Sứ chính trị viên đại đội cứ hằm hè chửi bới, xuống đuổi nó đi. Tay này vốn ghét những thằg trông có vẻ lính kiểng quê thành thị. Đơn vị đang thiếu người bỏ mẹ. Gác đêm lòi mắt hai thằg một ca. Bây giờ đuổi thì người ta biết đi đâu giữa chiến tuyến ác liệt thế này? Lúc đó đêm nào địch nó cũng đánh vào đơn vị. Tôi thương bạn quá, bảo mày cứ nằm lỳ ở đây thế nào các anh ấy cũng nghĩ lại. Lính trơn thì chức chó đâu mà cách? Quá lắm nhận kỷ luật xong thì bị gí xách khẩu B.41 là cùng. Đã rất nhiều trường hợp xảy ra như thế rồi. Nhưng thằg này cũng ngang, nó chào anh em rồi lại ra đi. Trên tay nó còn một chỉ vàng bà già cho để phòng thân chắc không lo đói. Đây là lo đói khi về đến Việt nam thôi. Chứ còn ở bên này thì lính mình nhớ bữa cứ sục vào các đơn vị khác là có cơm ăn. Thời gian đó Quân đoàn 3 đang lục tục rút ra Bắc đánh Tàu. Một số đơn vị rút theo đường bộ. Nó đi lẫn vào quân đoàn bạn rồi trở về nhà. Qua lá thư, tôi được biết nó đã đi lính lại. Đơn vị thu dung của nó đóng quân ở Tân lạc, tỉnh Hoà bình. Thôi thế cũng mừng cho bạn!

Nhận lá thư này lại nhớ cái lá thư trước của nó gửi cho tôi hỏi đơn vị đóng quân ở ga Kầm rênh. Tôi đi phối thuộc, nằm với đại đội 1. Anh Sứ đi họp quân chính trên tiểu đoàn, tiện thường nhận thư luôn cho toàn đại đội. Cứ thích xem lá thư nào là bóc lá thư đó. Rất bố lão! Lần ấy, khi thấy lá thư của tôi có tên người gửi là thằg bạn đó nên mới bóc luôn ra xem. Các chuyện linh tinh khác trong thư không nói làm gì. Riêng phần tái bút nó viết nguyên văn :” À! Cho tao gửi lời hỏi thăm xem thằg Sứ chính trị viên đã chết chưa?”. Lão này đọc đến dòng đó tức tái mặt, nhảy dựng lên như đĩa phải vôi, làm toáng lên rồi ùng ùng chạy đi tìm tôi. Lúc đó tôi đang cười sằng sặc cùng bọn trung đội 2. Có mấy đồng rơm dưới cây xoài đang lên nấm dày rịt. Ăn rất ngọt! Mọi ngày vẫn ăn thì không sao. Hôm đó chúng nó hái lần thứ nấm nào đó mà khi ăn xong thấy nóng mặt rồi tự nhiên thấy buồn cười quá! Cả bọn nhìn nhau rồi cười rữ rượi như bị ma làm! Nhìn thấy cái khuy áo thằg kia sao có bốn lỗ? Cười! Hai con kiến sao hươ râu đụng nhau thế kia? Cười! Không nhịn được! Cười chảy nước mắt nước mũi. Huống hồ nhìn thấy chính trị viên quần ông thấp ông cao, tay vẩy vẩy lá thư cứ như múa thì nhịn cười sao nổi? Anh ấy tưởng bọn tôi cười giễu, càng bảo càng cười, nóng mặt vớ khẩu AK roét một loạt sạt đầu cả bọn. Ha ha ha! Chết cười mất thôi! Gần thế mà còn bắn trượt. Buồn cười quá! Cười vãi cả đái ra! Quần trung đội trưởng Khương khan đã ướm một miếng tương. Chừng như nhận ra tình thế, anh ấy nhìn xoong nấm rồi chạy ngược về quan sát sở gọi thằg Phụng bọ y tá. Nó xuống pha cho mỗi người cốc nước đường. Con điên lẳng dần dần. Mãi mấy ngày hôm sau, cơ hoành, cơ liên sườn tôi vẫn đau như dầm vì co rút nhiều khi lên cơn cười.

BAO TỬ NHÍM - BAO TỬ NGƯỜI

Như các bạn đã thấy trên bản đồ đã post trong trang này, tôi đã để lộ một bí mật quân sự không được phép nếu thời điểm đó cách đây 28 năm. Trên đó thể hiện chính xác từng vị trí các đại đội, các trung đội, cách bố trí hỏa lực tiểu đoàn Tư ở căn cứ phum K'bal Tea heal. Mỗi kỳ lĩnh gạo hay vũ khí, dân bạn đều lấy xe bò chở giúp đội áp tải vào gần đơn vị. Tới đó mời bác dừng lại! Không được phép vào đội hình đóng quân! Anh em ở nhà sẽ ra điểm tập kết khuân tất cả những thứ đó về. Lạng quàng tự tiện đi vào dính mìn, lựu đạn cài thì tự chịu trách nhiệm lấy. Trên cái bản đồ không ảnh đó, các bạn đã thấy đơn vị chúng tôi lọt thỏm trong một vùng rất nhiều dạng địa hình. Rừng rậm, rừng thưa, trảng ruộng, núi đất, phum hoang... Thú rừng cũng đa dạng như thế. Trảng ruộng thì cỏ, cây giông, cây triết (con này chuyên bới cua, ếch). Rừng thưa xen trảng có hoẵng, cheo, nhím, nai, heo. Rừng già thì hổ, báo... Lãnh địa sinh tồn quy ước thường như thế, nhưng chúng cũng kiếm ăn lộn tung bậy trong lãnh thổ của nhau theo luật rừng. Mạnh được yếu thua! Các bác ra ngoại thành nhậu thú rừng, vớ được con nhím chừng dăm sáu ký đã sướng phát rên. Chúng tôi bắn được những con nhím hơn 20 ký là bình thường. Ban đêm đụng nhau, nó lủi vô bụi, rũ lông rù rù như tiếng người ta đưa cái đóm vào cánh quạt đang quay. Những cái lông nhím dài cả nửa mét, khoang đen khoang trắng cứng và nhọn như những mũi tên. Người ta nói nhím biết bắn lông vào kẻ thù nhưng tôi chưa chứng kiến điều đó. Chỉ biết thịt nó ăn rất lành và ngon! Nhất là những miếng bì lưng hấp sả nóng, trên còn những lỗ chân lông lớn nhỏ, nhô lên sát nhau như miệng núi lửa trên mặt trăng, vẫn đang bốc hơi nghi ngút. Chấm muối tiêu ăn giòn thôi rồi! Dạ dày nhím là một vị thuốc quý. Bọn tôi hay săn nhím vào mùa khô. Mùa mưa nhím ăn tạp nham đủ thứ. Nhưng mùa khô, thức ăn khan hiếm, lá lầu bị rừng cháy liếm sạch. Nó phải lụi cùi đào dũi thật sâu mới có củ, rễ mà ăn. Quý bởi những củ, những rễ nó dũi trong rừng mùa này thường là những vị thuốc quý. Nhím săn được về, làm lông, phanh bụng. Cái dạ dày buộc thắt trên thắt dưới, để nguyên các thứ bên trong mang rửa rượu phần bên ngoài rồi đem phơi. Bốn nắng là khô cong, dậy mùi thuốc bắc thơm thơm. Củ này sao vàng tán nhỏ chữa bệnh đau bao tử rất hiệu nghiệm. Bọn tôi bắn nhím vừa để cải thiện, vừa để lấy dạ dày ra ga Bâmnak bán cho dân kiếm tiền mua rượu. Giá tiền 25 rịa (riel) một cái. Tôi cũng như nhiều thằng trong đơn vị, ở nhà có biết uống giọt rượu nào đâu? Vào đơn vị theo anh em lính cũ dần dần cũng biết nhậu. Đời lính chiến không thể có chủ thuyết trung dung, không thể đứng ngoài bất cứ việc gì! Không biết nhậu, không dám lên chúng nó ghét cho như chó! Quan tới lính bằng phân tuốt! Tôi không có ý định bàn về cơ chế của chuyện nhậu. Như kiểu cơ chế của nụ cười chẳng qua là sự co cơ mặt. Tôi chỉ hỏi anh em? Cùng cảnh xa nhà áo ngắn như nhau, nay sống mai chết chẳng biết khi nào. Cùng lủi lủi bám rừng xung phong, nhìn quanh quất anh em mình có 20 tay súng không thấy thằng nào nhớn nhác đã thấy âm lòng. Mòn vai đổi cẳng thương binh tử sỹ trong mưa rừng hay trong nước mắt... Nay gặp buổi xuân về. Gió lộng lên thế kia, suối xanh mát thế kia, thịt nhím thơm thế này, rượu đầy can thế này! Anh em mình sống chết có nhau đây rồi! Thế thì chúng ta nên học nghị quyết hay nên làm gì hả? Tất nhiên là học nghị quyết rồi! Hà hà! Chính vì nhậu nhiều, vận động bất tử, ăn uống thất thường nên ở đơn vị bệnh đau bao tử rất phổ biến. Vậy nên chu trình săn nhím, chữa bệnh dạ dày xong nhậu tiếp... kéo dài mãi mãi.

VĂN HOÁ ĐỌC - NGƯỜI TA BẮN B.40 NHƯ THẾ NÀO?

Tôi là thằng cũng chịu khó đọc linh tinh. Thượng vàng hạ cám gì cũng đọc tuốt. Thời nhỏ trước khi đi bộ đội, những cuốn sách cho thiếu nhi như chuyện tranh “Sát thát” với minh hoạ của Nguyễn Bích, “Cuộc truy tìm kho vũ khí” của Đoàn Giỏi. “Timua và đồng đội” của Gaidar, “Trong rừng thẳm và trên sa mạc” của Sienkiewicz.... tôi may mắn cũng có đọc. Phải nói là thời bao cấp đó kham khổ về đời sống vật chất. Nhưng sách cho thiếu nhi có nhiều cuốn truyện hay. Không có những “Thủy thủ mặt trăng”, “Đô rê mon”... với những “Bu.. ù..m!”, “Oặc..!” nở hoa cà hoa cải. Con trai thì mồm ngoác đến mang tai. Con gái phơi rốn dài đến nửa trang như sách thiếu nhi bây giờ. Kỳ công lục tủ sách, lấy ra những cuốn in trên giấy đen sì, có khi còn dính lẫn sợi rơm của một thời khốn khó. Hít hà cảm động xoa bìa, như gặp một người bạn cũ. Mang ra bảo con thử đọc cuốn này xem sao? Chúng nó ậm ừ, xem chiếu lệ vài trang rồi nhảy vào “Bùm! Bùm!” trên máy tính. Cuốn sách thì lẳng vào gầm bàn. Thu nhận cuộc sống từ mắt, trực tuyến thẳng xuống tay trên bàn phím không cần qua não, như phản xạ không điều kiện. Đúng là mỗi thế hệ một công nghệ khác! Cung phản xạ quá ngắn! Thời gian đâu mà đọc? Nói gì đến xúc cảm.

Tiếp chuyện đọc không có lại lạc đề. Đến khi đi bộ đội, không còn cơ hội đọc nhiều thì tôi đọc báo Quân đội Nhân dân, Văn nghệ quân đội... Thời đó ở nhà, báo Quân đội Nhân dân và các tờ báo khác thường có giá năm xu. Dân mình thích đọc báo Quân đội vì có nhiều tin chiến sự. Đến nỗi cô bưu điện phố Đồng Xuân bắt người mua báo Quân đội phải mua kèm thêm tờ Nhân Dân. Khi ông cậu tôi (vốn dân họa sĩ) phát bực, dứt khoát không chịu mua kiểu bìa kèm lạc đó thì cô ấy mắng sa sả: “Thái độ? Anh không đọc báo Đảng à?” Bó này tức quá vạy lại: “Thế báo Quân đội Nhân dân là của Đảng nào?” thì cô bưu điện mới chịu im. Bây giờ trong quân ngũ, báo và tạp chí không phải mua. Hết báo mới thì đọc lại báo cũ. Hết báo cũ thì đọc báo cũ nữa, đọc nghị quyết hay bản nháp biên bản họp quân chính viết tay xin của Bình cò. Kể cả khi đi toilet trên cây me tôi cũng thử đọc mảnh giấy cầm tay xem nó viết cái gì? Nạp vào đầu một thứ, song song với việc tổng ra một thứ ở đầu đẳng kia. Đồng hoá dị hoá cùng lúc. Có bác nào hay làm như thế không? Khoái phết! Cuối cùng, cả đạo lẫn đời đều rơi tõm xuống nước hay để gió cuốn đi.

Trong tiểu đoàn tôi, tạp chí Văn nghệ Quân đội được lính ta rất trân trọng. Căn bản nhất là vì nó dày và gọn, giấy lại mỏng, đọc xong làm giấy quần thuốc rê thì tuyệt, hơn hẳn mấy tờ báo giấy dày, khói đặng. Thứ nữa là các tác giả truyện ngắn, thơ ca trong đó thường cũng xuất thân từ lính, thông cảm với lính nên dễ được đón nhận. Trong đó cũng có nhiều bài thơ, truyện ngắn cũng hay. Nhưng tôi nhớ hồi đó Tạp chí có đăng một câu chuyện về tấm gương một xạ thủ B.40 trên mặt trận Tây nam. Anh ấy tên là Lê Phương Liên gì đó! Có đôi mắt nhưng như nước hồ thu đẹp thôi rồi! (Tả lính như thế thì chết mẹ người ta). Khi bị thương vào mắt phải, địch vẫn xông lên. Anh ấy chuyển súng sang vai trái nhằm bắn. Bất kể lỗ chích khí trên thân súng B.40 sẽ làm mù nốt con mắt còn lại. Chuyện này về sau còn được cải biên thành câu chuyện truyền thanh sáng Chủ nhật, phát trên đài cho lính nghe. Âm nhạc vĩ cầm da diết lắm, chêm giữa các đoạn hồi tưởng phục hiện. Chắc các bác cựu binh ở đây có nghe rồi... Thú thật tôi đéch tin chuyện này! Nghe cứ tức anh ách! Nó gần như xúi người ta hy sinh vô nghĩa mà không dạy cách người ta chiến thắng. Như thế không phải là người lính chân chính! Anh Nhường nghe chuyện, gãi sồn sột rồi bình phẩm: “Mẹ cái thằng ngu gì đâu!”

MỠI VIÊN ĐẠN MỘT QUÂN THÙ - MỠI CÁI MÙNG MỘT CON CHÓ!

Đơn vị lại nhận tiếp đợt tân binh. Anh em mới vào toàn quê vùng đồng bằng Nam bộ. Thêm quân mới chắc lại chuẩn bị oánh nhau to rồi! Tiểu đoàn thực hành huấn luyện và bắn đạn thật theo các bài bắn tổng hợp mới của Bộ tổng Tham mưu. Bia số một trong bài bắn này không phải đen sì như bài một cũ mà là bia chì em nhỏ tí màu xanh rất khó bắn, bia “thăng còm” số 7 lẳng ngoảng... Kết hợp nằm bắn với vận động. Súng thì quân khí trung đoàn mang xuống sau khi đã chinh chán chê. Trường bắn là cái trảng ruộng nằm giữa đại đội 2 với tiểu đoàn bộ. Tôi có hỏi anh em mới vào là ở nhà đã bắn bài bắn này chưa? Hoá ra chúng nó cũng như mình thời huấn luyện cũ. Bắn xong mỗi bài 1 cũ, đầu ruồi đội dít điểm đen cự ly 100m là lên đường sang đây ngay. Có ai ngờ đã choảng nhau ba năm liền rồi mà bây giờ phải tập bắn lại. Hài hước thật! Chắc lính ta đồ đạn tìm chim nhiều quá nên mới có bài bắn mới bổ sung này. Đang thiếu đồ nhậu, đây là một dịp tốt để cá cược. Xạ thủ được chọn đại diện cho trung đội thông tin là anh Ky. Trung đội vận tải- bên thách đấu là Bình vàng, tay thợ săn lão luyện. Chính cha ấy gần phum Kâm nom đã bắn nhằm què tay thằng Hiệp híp và suýt đưa tôi về thế giới bên kia bằng loạt đạn cách cái sọ này 15cm đứt dây võng. Mỗi trung đội chung độ một cái mừng huy động của mấy thằng đoàn mới vào. Các bạn sẽ hỏi sao lại là mừng chứ không phải là tiền, là tút Samit hay là cái gì khác? Xin thưa! Phải thực hành tập bắn lại, chưa chắc mỗi viên đạn một quân thù. Nhưng mỗi cái mừng một con chó là cái chắc! Mừng mới có khi được hai con. Dân bạn Campuchia theo Phật giáo (tiểu thừa), không ăn thịt chó. Những năm đầu đánh vượt biên, hề thềm món cò tây thì ra dân xin họ cho ngay. Nhất bạch nhì vàng, tam khoang tứ đốm cứ thế tha hồ mà chọn. Ở bên đó chó trắng là nhiều nhất! Dân về sau này, nhu cầu cây tơ của lính ta nhiều quá. Người ta còn mỗi một con giữ nhà mà cũng có thằng mặt dày ra xin. Họ không cho nữa, muốn ăn thì đòi! Chó bắt đầu lên giá! Bộ đội Việt nam đi qua phum bị bọn cẩu ghét cái mặt, cứ sủa gâu gâu ầm ỹ suốt! Đến bây giờ thì giá mỗi con là một cái mừng không hơn không kém. Lính tiểu đoàn tư trở nên đoàn kết hơn bao giờ hết (?) Hà hà! Cứ hai thằng ôm nhau nằm chung một cái mừng, thừa ra một cái thì đem “mắc cho chó”.

Ngày “đấu súng” cũng đã đến. Các cặp bắn khác thì không ai quan tâm mấy. Kết quả bắn cũng bình thường. Đến cặp Ky – Bình vàng bước vào vị trí bắn, cả tiểu đoàn bộ xô vào háo hức. Chúng nó ngồi ngang bờ ruộng ngong ngóng, cứ như chó ngồi xem tát ao. Tôi cũng thấy hồi hộp. Bình tĩnh nào anh Ky! Bắn bia số 1. Cái đầu ruồi ngo nguậy. “Pằm!”, “Pằm pằm! Pằm pằm!”. Loạt đầu anh Ky tắc cú, trừ một điểm. Hai loạt sau điểm xạ tốt. Bình vàng thì qua loạt đầu suôn sẻ. Cả hai xách súng bắt đầu vận động lên phía trên. Bia số 7 xuất hiện. Hai đấu thủ súng nổ nhịp đôi giòn giã. Sao Bình vàng tiến nhanh thế kia? Lạ thật! Đúng lúc đó, cán bia số một trong tuyến bắn của Bình vàng gãy gục. Chúng nó ồ lên cả lượt: “Phạm quy rồi!”. Thằng cha này khôn lỏi. Bia số 7 bắn dễ, hấn thấy trúng rồi thì quay sang quất đạn tiếp vào bia số 1 cho chắc ăn con chó. Vận động lên gần thế thì trúng là đương nhiên. Nhưng trời có mắt! Đạn bồi thêm trúng cả cán bia làm nó gãy gục, tố cáo kẻ gian manh. Anh Nhương đắc chí ôm ngay hai cái mừng tại trận, lại còn chỉ tận mặt Bình vàng: “Khôn ngoan chẳng lại với giới đầu con ạ!”. Cán bộ tác chiến trung đoàn cùng theo dõi thao trường gọi Bình vàng lại chửi cho một trận vuốt mặt không kịp.

VƯỜN NGƯỜI - NGƯỜI VƯỜN

Thằng Căn gọi điện lên tiểu đoàn, rủ tôi với mấy thằng hay đi máy với đại đội 1 xuống ăn đặc sản. Tôi hỏi đặc sản gì thì ậm ừ mãi nó mới nói là thịt khỉ. Khỉ ở vùng núi U Răng (Đầu Khẩu) này rất nhiều, có gì mà nửa kín nửa hở thế? Tiểu đoàn tôi đi truy quét thường gặp hàng bầy. Có khi con khỉ đầu đàn đang ngồi dưới đất bắt rận mải mê, gặp chúng tôi bất ngờ. Nó giật mình kêu choéc một tiếng rồi chạy càn cật qua đội hình hành quân. Những con khác thấy thế cũng phá chạy theo lối ấy. Rặt một loại khỉ lông vàng đuôi dài lấm mồm. Lấm con khỉ mẹ, ẵm con dưới bụng bằng một tay, tay còn lại tập tễnh chống cùng hai cẳng, chạy luồn ngay dưới chân bọn tôi. Không dám bắn vì sợ lộ đội hình, nhiều thằng tiện chân đá chúng nó văng lông lóc. Mấy con dính cước, rống lên choeng choéc. Nói chung bọn khỉ cũng rất kỷ luật. Nhất định chạy theo đầu đàn, chỉ huy chứ không chịu sể bầy chạy lối khác, dù ít nguy hiểm hơn.

Xuống đến đại đội mới biết không phải là khỉ. Trung đội 2 bắn được con vượn đen lớn. Chúng nó không biết làm, mang lên cho văn phòng. Thằng Trung nghịch ngợm, buộc xác con vượn ngồi bó gối, tựa lưng vào cột lán chỉ huy, lấy cái mũ mềm đội lên đầu cho nó. Đôi tay dài nghêu lông mượt đen nhánh, đặt ôm lấy khẩu AK trong lòng. Bàn tay với các ngón thanh dài vắt nhẹ qua cò súng. Cái đầu đội mũ, chúng nó để gục xuống, tựa vào thân súng. Thằng Nhạ quán một liều thuốc rê tổ bố, châm lửa rít vài hơi rồi cạy răng con vượn nhét vào cho ngậm. Khói thuốc bay lơ đãng. Xong tác phẩm theo trường phái “bày đặt” ấy, cả bọn đi lại xung quanh ngắm nghía, cười hô hô bình phẩm! Tôi không thấy buồn cười, tôi thấy sợ! Nhất là nhìn cái hàm răng nhe ra, cắn chặt liều thuốc dưới cặp môi đen mỏng dính trĩu xuống. Như một nụ cười lạnh ngắt, nửa giễu cợt, nửa khổ đau. Cặp mắt đen tròn ngơ ngác không nhắm được, vẫn còn ngân ngấn nước. Trông nó giống như một anh lính nhỏ đang dờ dẩn ngồi gác. Vừa gác vừa buồn ngủ, hoặc nhớ nhà. Nào mình với nó có khác nhau về hình thể là mấy đâu? Cũng tai, mắt ấy, chân tay ấy! Cũng bắt ve bắt bét, cũng gãi gẻ sồn sột. Đôi lúc hứng chí bắt tử hay tuyệt vọng cũng hú lên điên rồ. Từ nay mày sẽ xa đàn, xa rừng mãi mãi. Thầm mong tao không phải xa đồng đội, xa nhà vĩnh viễn như mày!

Tôi bỏ về tiểu đoàn bộ. Không dám nhìn chúng nó làm thịt chứ đừng nói là xơi. Thế mà trong cuốn sách nào đó tôi từng đọc, có kể về một bà hoàng thời cận đại rất sành món khỉ. Quý bà Trung Hoa này đãi khách chỉ bằng món gỏi óc. Người ta dùng búa bạc đục đỉnh sọ con khỉ đang sống. Đổ rượu, vắt chanh, tiêu với các gia vị phức tạp gì gì đó vào cái lỗ nhỏ xíu hoen máu đỏ rồi khoáy thìa vào mớ não ra xơi nóng. Trong khi đó, người anh em gần gũi, người láng giềng bé nhỏ (*thuyết Darwin – hoàn toàn không ám chỉ ai*) đang gào lên bản bật trong sự sống tắt dần. Những kẻ tham gia bữa tiệc ấy cũng đang tiến hoá, có điều ngược với tiến trình của ông bác học người Anh kể trên. Nghĩ mà lợm giọng!

RÁI CÁ

Đến cả tuần không bắt được con gì. Tôi nào anh Nhương với T lé cũng xách đèn xách súng đi rồi lại về không. Bọn hay săn dưới các đại đội cũng chịu chung hoàn cảnh đó. Đang tháng ba tháng tư, mùa giao phối, mùa sinh sôi của núi rừng nhưng thú quanh chỗ đứng chân của đơn vị bỗng nhiên biến đi đâu sạch. Mọi đêm nằm vẫn nghe một vài tiếng con mồn tác gọi bạn “oác! oác” xa gần. Bây giờ thì lặng phắc. Đến cả thỏ rừng vốn nhiều như thế cũng còn không thấy nốt. Dường như có điều gì bất thường đang xảy ra. Đến bữa đành lòng với những con cá suối kiếm được. Bình cò thương tình, bắt được con rái cá hiếm hoi trên eo suối đại đội 1 vớt lên cho thông tin. Bọn tôi hí hửng vác ra suối làm lông. Con rái cá nặng khoảng 4 ký. Lông nó màu tro đen, khoảng ngực lại trắng như trẻ con đeo yếm dải, đặc biệt mịn như nhung. Cái mõm ngắn, hàng ria bạc, chân trước có màng như chân vịt, đuôi dài và đẹp làm bánh lái khi lặn đuôi cá... đại loại trông nó như thế. Tôi muốn kể là về cái bộ lông của nó. Chúng tôi đốt, có thằng nào làm thịt rái cá bao giờ đâu nên cứ thực hành làm lông nó như mọi con thú rừng bình thường. Nghĩa là nhúng nước lạnh cho ướt đều, dội nước sôi, sau đó cạo lông và đem thui. Thế nhưng lông con này đã được nhúng ướt đẫm hết rồi, dội nước sôi lên để cạo thì không đi một tý nào hết. Cứ như là chưa dội vậy. Hoá ra nó chỉ bị ướt ở phần ngoài thôi, bên trong vẫn khô nguyên. Giống như lớp lông tơ mịn trên mặt lá khoai, lá sen ... Đã thế lại được tráng một lớp dầu trơn nữa. Nước chỉ có thể lăn tròn trên đó chứ không bao giờ thấm được. Đúng là nước đổ lá khoai, nước đổ đầu vịt, nay thêm thành ngữ nước đổ lông rái cá nữa cũng không sai. Có vậy nên nó mới lặn giỏi như thế! Hi hục mãi đến gần năm nồi nước sôi mà vẫn chưa đâu vào đâu. Anh Nhương ngồi xồm, chùng đã tê chân, bây giờ mới sốt ruột bảo thôi chúng mày lột mẹ da nó ra cho tao! Hoá ra đây là cách làm hữu hiệu nhất. Khăn choàng cổ trên thế giới bằng da rái cá cực đắt. Chỉ có các ông hoàng bà chúa mới dám dùng cũng chính là bởi cái bộ lông mịn, không thấm nước và ẩm đặc biệt này. Chúng tôi là lính, chúng tôi cần thịt rái cá hơn cái bộ da đẳng cấp đó. Cái đẹp là thực phẩm của con mắt. Thịt tươi là thực phẩm của cái dạ dày đang thèm pờ rô tít. Roạt một cái là da đi đẳng da, thịt đi đẳng thịt. Roạt thêm cái nữa, nó thành “thịt với xương tim óc dính liền” trong nồi rửa mặn, lửa canh liu riu dậy mùi sả ớt. Thằng Sơn ba tai còn cẩn thận bóp cả tiết đọng vào thịt cho sánh và đậm nước. Tôi với anh Ky tiếc của, ngồi làm rón nốt bộ lông. Trong phủ tạng con này, dưới hai lá thận có hai cục vôi cặn nặng trĩch như đá, to bằng nửa bàn tay. Đầu tiên tôi cứ nghĩ nó có sỏi do chén lấm cua, cá, ốc... những thức ăn giàu canxi nên bị thế. Nhưng bây giờ nghĩ lại, có thể hai cục đá vôi hoá đó trong cơ thể của loài này làm nhiệm vụ giống như sỏi trọng hay quả nặng điều chỉnh trọng tâm cho nó khi hoạt động ngụp dưới nước. Không biết thế có đúng hay không?

Bọn cá lòng tong suối, cá đuôi vàng ăn nổi lao vào đớp chí chết những mẩu mỡ lòng, giành giật với nhau hết sức quyết liệt. Đang làm dở thì “oăng” một tiếng - một con cá lớn cướp nửa bộ lông ngay trên tay chúng tôi rồi biến mất tiêu. Bọn cá con hoảng sợ nhảy lên rào rào. Thôi thí cho mày! Rái ăn cá, bây giờ đến lượt cá ăn rái cho công bằng.

CỬA ĐỂ DÀNH CHO LÍNH - CỢP TRẮNG

Năm 1981, lính ta bắt đầu được giải quyết phục viên hoặc ra quân. Đầu tiên là các thượng sĩ anh nuôi lính 74, 75. Kế đó là những anh em lính 76, 77 sức khỏe yếu hoặc đã từng bị thương nhẹ. Mỗi lần có đợt ra quân là cả đơn vị nửa vui nửa buồn. Vui với người đi, những người ở lại gánh phần trách nhiệm thêm và cũng mong một ngày nào đó mình sẽ đến lượt như thế. Anh em đồng hương gom góp phụ cấp ít ỏi, dồn cho người lính may mắn được trở về. Những ngày rồi rã, bên những ấm trà lãnh xẹt, nhiều thằng xoè bàn tay bấm độn xem đợt này ai sẽ được giải quyết chính sách. Những thằng cảm thấy sắp đến lượt bao giờ cũng gom tiền ra dân mua một con chó con. Kích thước cân nặng con chó tùy thuộc vào thời gian sẽ phải chờ đợi lâu hay chóng. Nuôi để thịt liên hoan chia tay đồng đội khi ra quân. Như nuôi lợn để dành lúc cưới vợ ở nhà. Thế thôi! Tiểu đoàn có đến hai chục con chó, lính nuôi như của để dành. Bọn nó tranh ăn, cắn nhau lộn bậy, sữa ằm ỉ nhưc cả óc. Chó tao cắn chó mày đôi khi thành chuyện mất đoàn kết. Nhưng thời gian này, cùng với sự biến mất của cửa thỏ, chồn, mễn... “trung đội” cầu mọi đêm vẫn sữa nhặng xì dạo này cũng bật tiếng. Có những đêm, tự nhiên hai con chó trung đội vận tải của Bình vàng sát bờ suối chạy rúc vào gầm sạp bọn tôi, cụp đuôi cụp tai rên ư ử, đuôi mãi không chịu ra. Hình như có điều gì đó không ổn mà chỉ bọn chó mới cảm thấy. Lính tiểu đoàn vẫn sang lán nhau uống trà tán gẫu, nhưng không ai thấy điều gì khác thường.

Vào một đêm cuối tháng 4, cha Nhưong và T lé lại xách súng xách đèn đi săn. Hai anh em vượt qua suối, vào đến phum nhà dài. Gọi là phum nhà dài vì ở đó có một cái nhà sàn lớn rất dài, chỉ còn khung nhà và mấy khoảng vách mục ngăn buồng. Nhiều khung nhà trơ trụi như thế cắm chân rải rác trên những mảnh vườn hoang, những hàng rào mục nát. Mọi khi vào đến rìa phum đã gặp thú. Nhưng đêm đầy tịch không gặp một con nào. Đến cả gió cũng không buồn thổi. Không gian yên lặng như tờ. Chỉ nghe tiếng rẽ cỏ lạt xạt của bốn bàn chân bước. Lão Nhưong cảm thấy hơi ớn, lầu bầu lia đèn giục thằng T lé bước dần lên. Qua hai cây xoài trước mảnh sân trống, tới đầu hồi căn nhà lớn nhất phum, cả hai đứng lại há mồm chết lặng. Trên sàn nhà khuất phía sau tấm vách mục cách có dăm sáu mét, một con hổ lớn ngồi chồm chồm trên khung nhà giật mình ngoảnh lại. Đôi mắt lớn như hai cái cốc, đỏ đòng đòng bắt đèn sáng rực. Lão Nhưong tê cứng người, ngón tay quắp lại xiết cò khẩu AK. Một điểm xạ dài gần chục viên suýt tự bắn vào chân. Con thú trắng tinh cũng giật mình, phát đuôi vọt ào ngang ngọn cây chùm ruột rồi đông thẳng vào rừng. Hai thằng cha đi săn ngã ngựa, vọt đá ra ướt đầm hết cả quần. Hoàn hồn lại mới dìu nhau chạy hộc còm về đội hình. Vừa chạy vừa bắn loạn xạ để tự trấn an bản thân. Mấy thằng lính mới đại đội 2 tưởng địch tập kích nhảy hết ra hào tương đạn ầm ầm về hướng súng nổ. Lão Nhưong với T lé mới chịu dừng lại, bắn bắt liên lạc. Về đến nhà rồi mà mắt vẫn còn trắng dã, lặc hết cả hồn. Ai hỏi gì cũng không nói được. Anh Hoạch phải lôi ra hai bát rượu cho uống mới rời rạc kể lại câu chuyện vừa rồi. Từ đó, trung đoàn tôi có lệnh cấm đi săn đêm.

Bác Nhưong bây giờ về nhà làm tài xế xe công nông chở vật liệu xây dựng ở Bắc giang. Lên chức ông nội, ông ngoại rồi. Bọn tôi về quê ăn cưới các cháu lần nào cũng nghe lão trợn mắt kể về con hổ trắng. Bác Nhưong gãi nghe mồn tai câu chuyện này, phát gắt lên rằng ông có im đi không? Ra kia bắt cho tôi con gà! Làm gì có hổ trắng? Lão ấy lại im tịt!

Chẳng biết con hổ nào đáng sợ hơn con hổ nào? Ngày xưa gặp nó thì chạy. Bây giờ đụng nó thì cứ im đi là hơn!

LÊN BAN CHÍNH TRỊ

Định kể những câu chuyện khác về gà rừng, công đất; chuyện phục heo rừng dũi phá rầy ngô; chuyện câu cá suối; chuyện về những trận tranh cúp bóng đá tiểu đoàn... Nhưng thôi! Hề hề! Không có các bác lại bảo lính lác quân chủ lực gì mà dạo này không thấy làm nhiệm vụ gì hết trơn. Suốt ngày săn bắn, câu kéo, nhậu nhẹt hoặc bóng banh... Nhưng cái thời gian ở Bâmnak nó như thế đấy! Quân số đơn vị vừa được bổ sung mấy đợt liền, đông như hồi mới đánh chiến dịch 1979. Vui lắm! Lính 77, 78 giờ cũng thành cựu binh đắp chiếu, khệnh khạng đùn việc cho anh em mới vào. Đúng lúc đó thì tôi được gọi đích danh lên Ban Chính trị (B2) trung đoàn. Lý do vì tôi cũng biết chơi guitar phèng phèng, biết gõ xô thùng thùng thùng đúng điệu: "Giặt quần đùi! Giặt quần đùi!..." thật bốc cho chúng nó nhảy rã rượu khi nhậu. Ngoài ra, các anh em ở đại đội phễu K.23 nằm ngay cạnh B2 mà tôi cũng có hân hạnh "phục vụ" trong thời gian dưỡng thương có quảng cáo ác liệt cho tôi nữa. Mừng rồi! Từ nay khỏi đi càn rã căng. Cùng lên B2 với tôi có thằng Hùng lé khẩu đội DK.82 với ngón đàn bầu ác chiến, thằng Chương đại đội 3 với giọng Téno thuốc lá đá thuốc Lào nữa. Sau một trận nhậu có cờ, ba "nghệ sỹ" từ biệt tiểu đoàn Tư, khoác ba lô lên Ban Chính trị.

Ban Chính trị trung đoàn nằm tại hai cái nhà sàn lớn sát suối Đam rey – con suối đã chảy qua tiểu đoàn Tư của chúng tôi. Trên sàn nhà thì chính uỷ, các trợ lý chính trị ở. Ngoài ra còn là nơi chứa các loại hồ sơ, chứa ba lô, đồ đạc, kỷ vật của anh em liệt sỹ chưa chuyển về kịp cho gia đình họ. Dưới sàn, mấy thằng đội tuyên văn chúng tôi và hoạ sĩ chuyên cắt kẻ khẩu hiệu là thằng Bình mầu ở. Sinh hoạt chính quy lắm! Mấy thằng lính dưới đơn vị như chúng tôi vốn quen sống phóng túng, ào ạt bây giờ lên đây, người cứ như bị cứng ra. Chuyện! Gần các thủ trưởng, nhất là thủ trưởng chính trị chẳng nhẽ ănnói tùm lum tá la vô lối đâu có được? May mấy hôm sau, các anh em năng khiếu dưới các đơn vị trong trung đoàn được gọi cũng lên dần đủ. Cuối cùng đội tuyên văn quân số cũng bằng một trung đội cứng. Chúng tôi được chỉ định một khoảng đất rìa suối để làm nhà ở riêng. Ngon quá rồi! Nhà cửa làm xong thì dựng chương trình tập để đi dự hội diễn nghệ thuật quần chúng của Quân đoàn. Phòng Chính trị Sư đoàn 9 tặng cường cho chúng tôi một tay guitar list lão luyện. Hấn tên là Dân – Mai Dân, nhà ở đường Hùng Vương thành phố Huế. Nhờ có hấn kèm riết nên tay đàn tôi cũng tiến bộ thấy rõ. Toàn đội tôi gồm có cây đàn bầu của thằng Hùng lé, đội ca có năm thằng, ba cây guitar là tôi, Dân với thằng Phúc Bến tre. Thêm cây mandoline của thằng Hợp nữa là hết vị.

Ngày chỉ có ăn, tập đàn tập hát, tối gom tiền ra dân mua rượu nhậu chui. Lúc đầu thì thích nhưng sau thấy chán dần. Ở tiểu đoàn có đám cải thiện, có đám nhậu nào cũng tự nhiên sà vào được. Lên đây toàn người lạ, muốn vui cũng phải dè chừng. Ăn uống đồ tươi, sinh hoạt kém hẳn dưới tiểu đoàn. Toàn cá khô Kampong Ch'nam sư đoàn diễn hoài! Cứ mỗi kỳ các đơn vị ra trung đoàn bộ lĩnh gạo, thằng nào trước ở đơn vị nào thì bám theo mấy thằng quản lý của đơn vị ấy ngay từ khi chớm bước vào Ban Hậu cần để xin ít gạo gom về đội đổi thức ăn. Đội tuyên văn mới thành lập, quân ô hợp tứ xứ chưa kịp hiểu nhau như dưới cái nôi ở đơn vị chiến đấu. Lại toàn những ông lười như hủi, ở bản và nói phét thôi rồi! Quan trọng gì? Phần hồn, phần tinh thần nghệ sỹ mới là căn bản(!) Lán trại, quần áo sạch sẽ quá lấy thời gian quái đâu mà sáng tác, mà tư duy nghệ thuật(?) Nuôi được 5 con gà mới chưa đầy tháng đã bàn nhau thịt sạch. Hết gà thì đi mò gà của bọn khác, chẳng thằng nào chịu nuôi nữa... Từ đó, các cơ quan trung đoàn bộ mất gà là nghi cho bọn Văn nghệ chúng tôi. Anh Bến phó CN CT gọi bọn tôi lên hỏi chúng mày có ăn cắp gà của chúng nó không? Liệu hồn! Bọn bên Ban Tác chiến bây giờ nó bắt đầu cất gác rồi đấy!

Nhưng thời gian hội diễn Quân đoàn gần kề rồi! Văn nghệ đâu có hơi bầy hầy trong sinh hoạt nhưng

không vì thế mà giải tán đi được.

NHỮNG BÀI HÁT BAN NGÀY

Ăn sáng xong, bọn hát luyện thanh nà na ná ná na nà, ồ ô ô ô ô ô, cẩn thận như Doãn Tần, Quang Lý... rồi cả đội lao vào tập. Các đồng chí tập cho tốt nhé! Không thì về đơn vị khoác súng khoác máy đi càn thì tuy! Bác Hoạt trợ lý Chính trị- đội trưởng cứ khéo đùa.

1- Bài hát Trung đoàn, nhạc và lời -Mai Dân :

Mang tên đoàn Đồng xoài vẻ vang. Truyền thống vinh quang tô thắm lịch sử vàng son. “Thành đồng quyết thắng, trung dũng kiên cường, đánh giặc thắng nhều”. Đoàn Đồng xoài, gian nguy đạp bằng. Mưu trí tiên công, vượt mọi gian khó. Đoàn kết son sắt bên nhau, đi là chiến thắng, đánh là dứt điểm.

Bao nhiêu năm trên chiến trường miền Đông. Đoàn ta lớn nhanh như Phù Đổng thiên vương. Vinh quang thay! Biết bao máu đào hy sinh của những chiến sỹ kiên trung, tô thắm thêm truyền thống Trung đoàn./.

2- Tốp ca nam - Tiếng đàn bên dòng sông biên giới - Nhạc và lời : Phạm Tuyên

Đàn theo ta ra tận chốt đây, ngày đêm cùng ta gắn bó. Với khúc hát thanh xuân toả âm khắp bến bờ. Đàn mang theo bao niềm ước mơ ngay bên dòng sông biên giới. Ta vẫn hát vang chiến hào, chờ cuộc chiến đấu ngày mai.....

3- Đơn ca nam – Xin hát mãi về anh, người chiến sỹ biên cương! – Sáng tác của Thế Hiển. Người trình bày, Nguyễn Văn Chương (Phênh – trong đội gọi nó như thế) - Chiến sỹ đại đội 3, tiểu đoàn Tư, trung đoàn 2. Bài này đến đoạn điệp khúc tôi vừa đàn, vừa phải gân cổ dựng bè cho nó.

4- Độc tấu đàn bầu (điện) – Hùng lé DK tiểu đoàn 4 thể hiện hai bài. “Ru con Nam bộ” và bài “La Habana xinh đẹp”. Tất nhiên khi đàn, nó nhắm nghiền mắt lại, hồn nhập trong tiếng nhạc nên không ai biết là nó lé. Ngón đàn của nó không có gì phải bàn. Nức nở ai oán lắm! Thủ trưởng Hai Hữu còn phải sụt sịt. Nhưng các cô gái K thì khoái “giật dưng dưng!” hơn. Nhờ cây độc huyền cầm của nó mà chúng tôi liên tục giật giải nhất. Sư đoàn lấy luôn đội VN trung đoàn tôi đại diện đi thi Quân đoàn.

5 – Múa lăm thon. Đây là cây đinh của chương trình. Đội nhạc chơi bài dân ca K “Oh! S’vai chăn ti, nịari on oi!...”. Ba cây guitar- một cây solo, một cây sans, một cây bass. Tôi thủ cây đàn bass. Gọi là đàn bass cho oai chứ thực ra nó vẫn là đàn guitar thùng đủ cả 6 dây. Có điều cộc bô bin (mua ở Sài Gòn) các dây trầm Mi, Là, Rê quán sao đó để khi qua ampli ra loa đạt tiếng trầm tốt nhất. Không lên dây kiểu Sol rê la mi như đàn bass bình thường mà vẫn lên dây theo lối guitar thường, để dễ phòng thằng Phúc giật sans máu quá đứt dây thì kịp thời ứng cứu. Đến đoạn 2 bài này, thằng Hợp về mandoline rất mượt tiếng. Người nó to vật, cái đàn lại nhỏ treo trên cổ. Chúng tôi gọi nó là thằng trâu đeo mõ. Bọn múa bốn đứa. Hai thằng Minh bộ, thằng Tuất nhỏ người mặc sà rông giả gái K trông khá phết. Cũng độn ngực, cũng phấn son loè loẹt lắc hông múa đôi với thằng Nghĩa, thằng Đại. Thỉnh thoảng cũng giả vờ đánh mắt giao lưu dĩ dõng, trông chỉ muốn đập cho một cái. Trống samphô thằng Thành vỗ. Trống này đầu tiên mượn của dân rồi để lâu cứt trâu hoá bùn, không trả nữa.

6, 7, 8 vvv.....

Khi tập đã nhuyễn chương trình thì âm nhạc đã trở thành công cụ kiếm cơm, kiếm rượu cực đắc lực. Lúc đang chờ tàu về Ph’nom Penh đi hội diễn, chúng tôi thấy mấy cô xinh xinh đi buôn, hứng chí tấu toàn dân ca Campuchia. Dân bạn chờ tàu máu quá, xúm lại rôm (múa) luôn trên sân ga. Thằng Thành gật gật, vỗ trống như lên đồng. Thằng Hợp giả đồ ngựa mũ cứng, đặt kẹp giữa hai cái ba lô. Những đồng 1, 2 rìa bay vào tới tấp như mưa. Thuốc samit cũng được ném vào mũ âm âm, hút muốn chết sặc.

Về sau anh Bến biết, gọi lên chữ ằm ỉ rồi cấm làm cái trò đó. Quân đội Cách mạng đi làm nghĩa vụ quốc tế cao cả, đâu phải cái bọn đàn rong kiếm cơm? Không ra cái thể thống gì hết! Chỉ thiếu mỗi con Capi là đủ bộ. Hề hề!

NHỮNG BÀI HÁT BAN ĐÊM

“...Chiều mưa biên giới anh đi về đâu? Sao còn đứng ngóng nơi giang đầu?...”.

Cũng là những bài hát về người lính, nhưng buổi ngày cương mãnh, hy sinh bao nhiêu thì buổi tối lại xa vắng, thân phận bấy nhiêu! Buổi tối, đội văn nghệ rất đông khách. Anh em trong trung đoàn bộ đến chơi người thì xách sang ấm trà, người thì bịch thuốc rê. Đàn treo trên vách, ai muốn thử, muốn chơi tùy thích. Khách đến văn nghệ mỗi người góp đôi bài hát. Đã hát nhiều cho cái chung, bây giờ hát cho cái riêng chút vậy! “...Tôi về qua xóm nhỏ. Con đò nay đã già. Nghe tin anh gục ngã. Dừng chân quán năm xưa, uống nước dừa. Hay nước mắt quê hương?...”. Ngàn ấy năm chiến tranh, nước mắt quê hương có chảy cũng phải thành sông lớn, thành biển mặn. Giờ vẫn cứ chiến tranh hoài...Bất kể do ai viết ra, hàn lâm hay sến tấu, những bài hát về thân phận thằng lính chiến luôn ám ảnh tôi. Nhất là khi mình đang ở trong hoàn cảnh đó. Cũng gió mưa như thế! Cũng xa nhà như thế! Khi xung phong cũng chẳng bao giờ lùi. Ấy thế mà đêm về không hát về điệp trùng đội ngũ; về nhân dân vĩ đại, lại đi hát về một tình đầu đã mất; một bà già một nắng hai sương; một quê hương khói lửa dạ mồn... Hay đây cũng là đất nước, là nhân dân ở dạng đơn giản nhất mà tôi chưa nhận thức được? Có điều các anh sỹ quan Ban tác chiến, Ban chính trị sang ngồi chơi cũng chẳng ai có ý kiến gì. Trà ca inox, thuốc nặng Tây ninh, phận người phận mình trong cuộc chiến mỏng và lơ đãng như khói thuốc. Một điều thật giản dị: chết trận thì là hy sinh! Sống sót về thì lấy... đuôi trâu làm thước ngắm. Kệ nó vẩy bùn đầy mặt. Càng sướng! Còn ở khoảng giữa, chưa chết hoặc chưa về được thì tối nay ngồi đây, nhô râu cảm nghe giọt gianh mái lá. Hát, hoặc nghe hát về một phần cuộc đời mình trong đồng cảm.

Chiến tranh đã lùi xa. Trong phòng Karaoke sau chiều nhậu sương sương, chúng ta hát thật trầm hùng với tất cả tình cảm từ trái tim những :’Năm anh em trên một chiếc xe tăng”, những :” Bước chân trên dải Trường Sơn”, rồi “Chiều dài biên giới”... Nhưng tin tôi đi! Khi ngồi trong cái hầm âm như liệt sỹ Trần Duy Chiến, (có nhật ký trong trang này), như thằng Tuý thằng Khoát thằng Phụng thằng Năm vvv.....trong tiểu đoàn tôi, chúng nó chỉ hát về mẹ hiền, về em yêu với những giao thừa xa vắng thôi!

“...Trả lại em yêu tình đầu vời vời.

Ngôi trường thân quen bạn bè cũ mới.

Đường buồn anh đi bao giờ cho tới?

Nỗi đau còn buồn, nỗi đau cao vời...!”

Tất cả các bài hát về người lính, ban ngày cũng như ban đêm, dẫu ở cung bậc tình cảm nào cũng đều rất hay!

HỘI DIỄN NGHỆ THUẬT QUÂN ĐOÀN VÀ NHỮNG CHUYỆN XẢY RA

Lại nói về cái đám ròm (múa) xa- ma- khi tự phát trên sân ga Bâmnak, tàu đến là giải tán liền. Vũ công lẫn nhạc công tranh nhau leo tót lên toa. Đoàn tàu già nua xập xệ, toàn các toa đen tiếp tục lăn bánh. Cuối chiều thì đến ga Ph'nom Penh. Sân ga đầy lá chuối gói bánh, ruồi bay vù vù. Chúng tôi lên ra lối cổng lớn, đi bộ một quãng rồi ngồi phệt cả một đám ngoài đường. Nghỉ đã! Cả bọn vừa hút thuốc, vừa thộn mặt ra ngắm đèn nê ông, đèn đường sáng trưng trên con phố vắng vẻ. Lão Hoạt đội trưởng (thượng sỹ- trợ lý Chính trị) nói từ ga về Phòng Chính trị Quân đoàn phải hơn 3km nữa. Tôi bảo vậy xe lôì mà đi cho nó đỡ mệt. Đói lắm rồi! Leo U Răng cao ngất trời còn được, nhưng về thủ đô chẳng hiểu vì sao cái chân nó sinh hư, không muốn cuộc bộ. Thằng Hợp cà cộ đứng dậy, tay cầm cái đàn mandoline huơ huơ vẩy xe. Nhưng mấy chiếc xe lôì thấy thế, chạy né sang bên kia đường rồi vọt qua thật nhanh không thềm ngoái lại. Mấy lần đều như thế cả. Kiểu này thì không xong rồi! Phải chuyên chính thôi! Tôi bảo nó vắt mẹ cái “mỡ” của mày đi, xách súng ra đây với tao. Lại một chiếc xe lôì nữa trờ đến. Hai thằng giơ súng lên vẩy rất tử tế. Y như rằng xe từ từ chạy lại, đỗ sát chân êm như taxi máy lạnh, kèm theo nụ cười thật tươi của bác tài. Thấy chưa? Quân sự, trong những tình huống cấp bách bao giờ cũng có tác dụng hơn văn hoá. Chúng tôi yêu cầu gọi thêm một xe nữa vì 11 người, ba lô, ba khẩu súng, đàn địch... một xe không chở hết. Tất nhiên là bác tài đồng ý ngay lập tức. Chẳng ai nỡ đi từ chối những quý khách mang súng bao giờ cả! Không tin các bạn cứ thử mà xem! Thằng Hợp khoác súng nhảy lên xe đi theo vì sợ bác tài lịch sự này quên mất đường quay lại đón. Mười phút sau, chúng tôi đã chễm chệ trên hai cái xe, trực chỉ ban tiếp đón của Quân đoàn bộ (Chỉ huy sở Quân đoàn lúc đó đã rời về Ô Đôngk). Đi hơn 120km xe lửa không mất tiền, nhưng về thủ đô, tư cách con người nó hoành tráng lên hẳn. Chúng tôi trả tiền sau khi dịch mãi cái từ “ph'rèm rịa, ph'rèm rịa!” (5 riel) khó nghe của bác tài. Hẳn bác ấy là người KP Chăm nên nói nặng như thế!

Trước khi lên đường, chúng tôi có chạy chương trình cho Ban chính trị duyệt. Chính uỷ trung đoàn ngồi xem khoái lắm! Thấy bọn tôi quần áo cà tàng quá, mới điện cho Hậu cần chọn cấp cho một bộ quân phục mới tinh. Lại ưu tiên cho lính tiếp suất quân trang trước kỳ hạn nữa nên trông đội hình cũng khá tươm. Gì thì cũng là bộ mặt đại diện cho một sư đoàn chủ lực giàu truyền thống, không thể nhom nhoam được! Anh em trích tiền thù lao hát rong, ra chợ Túc Tha- la gần nơi đóng quân mua một thỏi son, một hộp phấn Thái với cặp soutien độn ngực cho hai thằng giả gái. Không phụ lòng mong mỏi của đơn vị, công sức chúng tôi bỏ ra đã được đền đáp xứng đáng. Chúng tôi giành giải nhất toàn đoàn. Thứ nhì là trung đoàn 165 của sư đoàn 7... Tiết mục đàn bầu và lăm thon giật luôn giải suất sắc. Đêm hôm sau công diễn cho lính quân đoàn bộ xem. Niềm hứng khởi thành công cộng một chút men sau bữa liên hoan chiêu đãi ban chiều khiến chúng tôi chơi như lên đồng. Tiết mục đàn bầu tha thiết sâu lắng bao nhiêu thì màn múa lăm thon lại hùng hực rộn ràng bấy nhiêu. Bộ đội ngồi dưới vỗ tay đập ghề ầm ầm. Không khí chan hoà, nồng hậu, không giống hôm thi chầm điếm. Lính hát lính nghe nó khác hẳn! Đoàn nhà báo Cu Ba, nhà báo Nhật bản bị không khí nồng nhiệt cuốn theo. Chân họ cũng nhịp nhịp, đầu gật gù theo tiết tấu mỗi lúc một hoạt, mồm thì tắc tắc như gọi chó, thỉnh thoảng hứng chí lại cho tay lên miệng huýt sáo lạnh lạnh. Thằng Tuất, thằng Minh bỏ, được sự giúp đỡ của đồ “hoá trang” loại xịn nổi bật trong ánh đèn sân khấu. Tóc dài đen nhánh, khuôn ngực gợi cảm, da dẻ trắng mịn, chân dài đến...cạp sà rộng. Bọn đang vỗ tay khoái trá ở dưới có biết đâu rằng bọn tôi ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa? Phải tốn cả tá lưỡi lam, hết tiết hộp phấn trắng không ít tiền để cải tạo cặp chân vốn đen sì và đầy mao ít như chân nhện của chúng nó, thành cặp chân vũ nữ Apsara dưới mờ ảo ánh đèn. Thế

mới biết nước mắt có thể đổi được nụ cười. Mua được niềm vui quả là tốn kém!

Kết thúc tiết mục này, đoàn phóng viên chiến trường ngoại quốc ào lên sân khấu phỏng vấn. Họ thắc mắc sao quân đội Việt Nam có cả lính nữ tham chiến? Hay đây là con gái Campuchia? Anh Hoạt nói qua phiên dịch, bảo đấy là chúng tôi đóng giả. Họ ồ lên thán phục! Máy ảnh chớp nhoang nhoáng, máy ghi âm sè sè, bút ngoáy lia ngoáy lịa...Chừng như vẫn còn hồ nghi, một tay nhà báo nam Nhật Bản thò tay bóp ngực thằng Minh bọ. Chuyện xảy ra quá nhanh trước mắt bàn dân thiên hạ. Lính Quân đoàn vẫn tưởng là lính nữ ta thật, mới đứng cả dãy rào rào, muốn ăn tươi nuốt sống thằng cha này. Hoạt đang luống cuống không biết xử trí thế nào? Tôi giật vội micro, thông báo với anh em về giới tính “tạm thời”, anh em hãy bình tĩnh, để các nhà báo tự do “tác nghiệp” tìm hiểu sự thật (!). Mọi người lại cười ồ lên. Phải nể luôn cái ý thức tìm hiểu, tôn trọng sự thật của mấy thằng nhà báo tư bản.(Các nhà báo của ta tất nhiên cũng tôn trọng sự thật) Có điều, khi đã chạm được đến cái “sự thật” mềm mại đó, cây bút tuyệt đẹp, có gắn cả đèn pin nhỏ xíu chỉ sản xuất dành cho các phóng viên chiến trường của nó không cánh mà bay. Chú thuôn mặt ra xin lại nhưng nào ai biết? Cái gì chẳng có cái giá của nó, kể cả là đồ giả. Không biết đồ “thật” thì đắt đến đâu?

CHÚNG BAY NGỒI XUỐNG MÀ HÚT THUỐC RÊ ĐI!

Từ Ph'nom Penh về trung đoàn bộ được ba hôm thì chúng tôi được điều xuống phục vụ tiểu đoàn 6. Tiểu đoàn tổ chức lễ nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND lần thứ 2. Trung đoàn cấp cho 4 con bò, còn lại các đại đội dưới tiểu đoàn tùy sự tháo vát của mình cải thiện thêm. Buổi lễ diễn ra tại cái nhà dài lợp ngói của phum Chùa, nơi tiểu đoàn bộ đóng quân. Cái phum này sát phum Th'may, cách đây hai năm còn là nơi trú ngụ của bầy dơi quạ khổng lồ. Giờ thì chẳng còn con dơi nào sống nổi với lính mình. Chúng nó đã rình bắt thịt sạch. Cả đội mất đến một ngày lẫn vào cùng các trợ lý chính trị căng màn, cắt khẩu hiệu, dựng cổng chào...Đêm làm chưa xong, phải thắp đèn măng-sông lên làm tiếp cho kịp sáng hôm sau tổ chức.

Buổi lễ diễn ra trang nghiêm và long trọng. Ngôi sao vàng năm cánh lấp lánh trên tấm phông nền đỏ thẫm.

“Ng nghiêm...! Quốc kỳ....Chào!”

Lần đầu tiên sau ba năm chiến đấu, những thằng lính chúng tôi sát vai nhau hát Quốc ca không phải trên đất Việt. Giọng hát lúc vào còn ngập ngừng, chưa đều. Nhưng một tình cảm lớn ẩn chứa đâu đó trong tiềm thức những người lính chiến, sau phút đầu bối rối, bỗng tìm thấy hoà thanh đồng vọng, bắt đầu tràn ra từ lồng ngực. Nhiều thằng vừa hát, vừa lúng túng cài lại khuy áo. Khúc quân hành bi tráng cất lên chậm rãi. Những nẻo đường gập ghềnh xa nào đã đưa chúng tôi đến đây? Đến đất nước xa xôi này? Vai sát vai chung một đoạn chiến hào, chung một nắm cơm vắt thiêu, một tấm áo trận chưa khô vết máu của thằng mặc trước. Đường Vinh quang nào chỉ được xây bằng xác quân thù? Còn phải được xây bằng cả xương, cả máu của anh em đồng đội chúng tôi nữa! Hơn hai trăm tay súng của Tiểu đoàn anh hùng, gương mặt sạm đen vì cháy nắng, hoặc xanh bủng vì sốt rét, hát Quốc ca như hát về cuộc chiến đòi mình. Bóng cờ chung dấu chưa được phát lên trong cuộc chiến vì nghĩa ấy, nhưng những gian khổ, những nỗi niềm riêng chia sẻ đã kịp liên kết, hoà chung dòng máu đồng đội đồng bào...Hành khúc vút lên cao trào rồi kết thúc. Khôi vuông tiểu đoàn đứng lặng phăng phắc. Chính uỷ trung đoàn Hai Hữu, dường như vẫn còn cảm động, ho khan mãi mới sửa được giọng. Năm đó, ông đã gần năm mươi, tóc đã lốm đốm bạc. Bài diễn văn hào hùng Ban Chính trị đã chuẩn bị công phu từ trước cho ông, hôm qua anh Bến còn thức đêm để soát lại, hoá ra có đoạn đầu như thế này :

- Kính thưa...! Cám ơn các...đồng chí!...Thôi...chúng bay ngồi xuống mà hút thuốc rê đi!

Các anh hùng cười ồ lên và ngồi xuống trong không khí đầm ấm “phụ tử chi bình”.

CÂU CÁ

Đây là cuối mùa mưa năm 1981!

Tháng 12 năm 1981, sư đoàn 9 rục rịch chuyển vị trí đứng chân sang tỉnh Kampong Thom – Siêm Riệp bên kia biển Hồ. Trước khi rời cứ, khoảng đầu tháng 11 năm đó, chúng tôi trải qua một trận lũ rất lớn. Nước suối Đamrey tràn bờ, ngập gần hết đội hình trung đoàn bộ. Riêng tiểu đoàn 4 ở trong núi, địa hình cao nên không bị ngập. Ban đêm hôm trước, nước mới mấp mé gầm cầu sắt ga xe lửa, sáng hôm sau đã chảy ồ ồ trên đường sắt. Nước dâng lên sát mép sạp nằm của lán văn nghệ. Cây đồ, thân gỗ trôi từ trong nguồn núi U Răng ra, phi vun vút. Chúng tôi phải tháo vách cho nước lọt qua dưới gầm, sợ sức nước, củi vun bị chặn dồn đông sẽ kéo sập nhà. Mọi sinh hoạt ăn ở đều diễn ra trên hai cái mặt sạp lán rộng chừng 12 m². Vách tháo toang bốn góc. Ba lô, bông bị, đàn địch làm giá treo lên xà ngang. Linh văn nghệ ngồi bó gối trên giường, buộc cước vào tay câu cá ngựa. Giống cá này từ biển Hồ ngược lên. Nó trông giống cá chép nhưng nhỏ hơn, con to cũng chỉ tầm 300gr và không có đôi râu. Đuôi cũng đỏ như thế và rất phàm ăn, đặc biệt là... thức ăn có mùi phân huỷ. Tưởng nó thích gì chứ loại “thính” thơm đó mấy thằng em đâu có thiếu. Mưa thối trời thối đất ra như thế, chỉ có mỗi việc ăn, nằm và thả “thính” câu cá chứ còn biết làm cái gì? Chẳng cần năng động lắm! Lật một tấm ván giường lên thành cái cầu tôm, thằng chuẩn bị thả “thính” thoát y vào vị trí cấp một. Ba bốn tay câu vừa quăng mồi tùm tùm, vừa... dăm chiêu nhẩn mặt. Nhưng chắc chắn không phải nhẩn vì đang nghiền ngẫm nhân tình thế thái hay đau đầu đau sự đời. Cái thú tiêu dao mùa thu của cụ Nguyễn Khuyến, được lính thực thi rõ ràng không phong nhã cho lắm! Nhưng không thế thì lấy cái gì mà làm thức ăn giữa trời nước này? Nước chảy re ré qua khe cột. Tiếng cá đớp mồi ũng ẫng dưới chân giường. Mỗi ca như thế cũng có ba bốn con dính câu. Đôi khi may mắn còn giật được cả cá bò vàng hươu hoặc vài chú rô mè. Giống cá đó cũng thích mồi tanh thối. Giờ thì lội nước đi vớt mấy quả me, vớt những đợt lục bình dài nghêu, tước vỏ ra cắt khúc...Sờ soạng mò thêm mấy quả ớt chỉ thiên trong vườn đang bị ngập dưới nước là có một nồi canh chua xài tạm trong buổi ngật nghèo. Tất nhiên nước nấu cơm canh cũng được mức ngay dưới chân giường ấy nhưng có đánh phèn cho trong. Đến bữa, chẳng thằng nào chê cả! Cứ sì sụp chan, sì sụp húp rất ngon lành...

Chính sách của bọn tôi lúc đó đành buộc phải phù hợp với hoàn cảnh. Tôi mà to hơn, tôi sẽ ra lệnh cho trời đừng có mà mưa nữa. Dứt cơn ngay!

CHUYỀN CÚ

Bộ phận tiền trạm sang địa bàn mới bên kia biển Hồ báo về tại đó không có lá thốt nốt. Toàn rừng thưa nên vật liệu lợp nhà phải chuẩn bị trước từ bên này. Lại những ngày vào rừng, tìm đến những phum hoang chặt lá. Thốt nốt quanh ga dân bạn đã xí hết để lấy nước bán cho cánh đi xe lửa. Kể cả những cây mọc ngay cạnh nhà chúng tôi. Đất của bạn, tất nhiên cây cũng là của bạn. Có cho không bọn tôi cũng không biết làm gì với cái cây này. Có điều mỗi sáng treo lấy nước thốt nốt, cũng nên để lại vài ống cho bộ đội nếu không muốn mất sạch trong đêm. Thốt nốt mất nhiều quá! Họ đành để trống đoạn cây tre làm thang ở đoạn sát gốc. Làm một đoạn thang di động, đến cây nào áp vào cây ấy. Các chú lính nhà mình từ đó tít luôn. Mỗi sáng ra đánh răng ngoài suối, nhìn bác nông dân đen trũi loay hoay buộc cái đoạn thang cuối vào mấy cây cạnh lán Văn nghệ, chúng tôi cũng thấy áy náy ra phết. Nhưng bác ấy dường như còn ngượng ngập hơn. Chào chúng tôi lí nhí rồi xách ống biển đi thật nhanh. Kể nhờ đánh cái bùm giữa đám đông với kẻ nhờ nghe phải cái tiếng đó không biết ai nên xấu hổ hơn?

Dáng cây thốt nốt phù hợp đặc biệt với các kiến trúc đền đài, chùa tháp. Nhớ lại hồi mới đánh sang Niék Luong, toàn phải hành quân đêm. Chúng tôi đi trên ruộng, trên đồng bằng giữa điệp trùng thốt nốt. Những hàng cây cao lớn và bí hiểm, đứng lặng phăng phắc trong đêm. Đến nổi tôi có cảm giác như trên đất nước này gió không tồn tại. Giữa bóng tối tịch lặng, tự nhiên nghe tiếng rơi cái bịch. Đội hình chạy toả ra nằm xuống, tưởng chúng nó phục, rục lựu đạn. Trong đêm sâu bỗng thoảng mùi khóm chín (dứa, thơm). Trái thốt nốt chín rụng đấy! Mùi trái chín không khác mùi dứa chín. Trái thốt nốt chín màu đen tím. Lốp ruột xơ chứa một thứ bột màu vàng có vị ngọt, hơi ngấm đắng và thơm hơi gắt. Nạo bột quả ra, quét với bột nếp ngâm nước tro, gói lá chuối rồi đem hấp lên là thành thứ bánh thốt nốt đặc sản. Tôi không ưa ngọt nên không thích loại bánh này lắm! Ăn cho biết thôi!

Rồi cũng đến ngày lên đường. Trung đoàn chia quân làm hai cánh. Một cánh gồm các tiểu đoàn bộ binh hành quân ra K'ra ko, từ đó vượt biển Hồ bằng thuyền. Cánh thứ 2 gồm các ban bộ trung đoàn bộ, đi cùng bộ phận hậu cứ các tiểu đoàn đem theo vật liệu xây dựng lán trại. Cánh này hành quân bằng xe lửa về ga Rô Viêng. Từ đó đi xe D29 vượt phà P'reck Đam, rẽ theo lộ 6 về hợp quân với đơn vị tại S'tung. Thị trấn này nằm trên lộ 6, cách Siêm Riệp khoảng gần 50 km. Tôi đi với cánh thứ 2. Tuy hành quân cơ giới nhưng khi đến vị trí đóng quân mới đã thấy anh em hành quân bộ đã có mặt trước rồi.

HAI THẰNG MẶT DÀY!

Căn cứ mới của trung đoàn 2 cách thị trấn S'toung 3.5 km dọc theo lộ 6, nằm cạnh một con đê thủy lợi thẳng tắp chạy theo hướng đông – tây. Con đê có tên “Xam sập canh nha” – lưu danh ba mươi cô gái lao động tiên tiến trong cái đội thủy lợi công xã đã đắp nên công trình này. Địa hình toàn rừng thưa xen lẫn trảng nhỏ. Phía bắc cách 2 km là tiểu đoàn 4 nằm sát suối. Giữa tiểu đoàn 4 và trung đoàn bộ là đại đội 17 DKZ.75mm. Cũng cách 2 km về phía đông theo dọc con đê là tiểu đoàn 5. Giữa khoảng này là đại đội 18- 12.8mm. Đại đội trinh sát 21 và đại đội 2 tiểu đoàn 4 nằm chen trên cầu S'toung ở hướng đông. Phía tây nam E bộ là tiểu đoàn 6.

Đội hình Ban chính trị bố trí hình chữ U ôm lấy một cái trảng nhỏ, có chừng mười nóc nhà. Đội văn nghệ được bố trí ở rìa bên phải chữ U đó, nằm khoảng giữa đại đội 12.8mm và đại đội 20 thông tin. Nghĩa là có hướng lạnh sườn để mà phải gác. Cũng may là có một rừng dây mây thấp rất dày, không thể nào chui qua được ôm lấy đội hình nên cũng yên tâm phần nào. Hướng này chỉ có mỗi con đường bò chui qua cái lũy mây đó. Đi truy quét thì thôi chứ lập cứ lâu dài thì việc quan sát, sắp xếp chỗ ăn ở sao cho kín đáo và thuận tiện, cho chuyện chống đột nhập là rất quan trọng. Xem “phong thủy” xong xuôi, chúng tôi bắt đầu dựng nhà và đào giếng nước ăn. Buổi chiều hôm đó, trời nóng gắt. Không khí nóng từ mặt trảng bốc lên rung rung dưới nắng. Lính ta phải đợi gần tắt nắng mới sục vào rừng chặt cột. Rừng thưa có sẵn nên cột kèo cũng dễ kiếm. Bên kia đê, qua con mương có một đám cây tương đối thẳng. Bọn vệ binh và chúng tôi lao vào chặt. Nhưng chúng nó chơi bản. Chỉ chọn những cây đẹp, chặt mỗi cây mấy nhát vào gốc để tranh xí phần. Chúng tôi chặt thì không sao, nhưng hai thằng vệ binh to vật như Thạch Sanh đang hăm hở đốn trong đám cây “chủ quyền” đó thì bỗng dưng sây sảm mặt mày. Mặt chúng nó đỏ rực lên, rồi dần dần sưng mọng, to như cái lệnh trông rất khủng khiếp. Hai thằng trợn ngược mắt nhìn nhau trong ánh chiều tà. Mặt người chết do thất cổ cũng sưng như thế do tụ máu. Ma nhập tràng? Rừng có ma? Một thằng kêu ré lên. Cả bọn sợ hãi quăng cả rìu rựa chạy về. Tôi cũng hoảng, guồng ríu cả chân! Không hiểu chuyện gì đang xảy ra? Hồn hên về đến trung đoàn bộ mới được biết nguyên nhân. Té ra trong đám đó có những cây sơn. “Sơn ăn tùy mặt, ma bắt tùy người!”. Câu thành ngữ quen thuộc được thực tế chứng minh một cách quái quỷ nhất. Hai hôm sau mặt mũi và toàn thân chúng nó vẫn bị sưng như thế. Da mặt, da lưng dần tróc vảy ra, loang lổ tựa da rắn lột. Trông nhẵn nhẵn nhờ nhờ như... người lở sơn. Hề quân y đến thăm bệnh là cả hai thằng trùm vội tấm đắp dù trời nóng chết cha, không dám cho nhìn. Những người dị ứng sơn chỉ cần đi gần cây cũng bị như thế chứ khỏi cần đụng đến nó. Đám Thạch Sanh bỏ việc, bọn văn nghệ tiếc công lại ra chặt tiếp, kéo về dựng nhà. Dẫu biết rằng căn nhà mới này từ nay sẽ vắng khách vệ binh. Thằng Đại và tôi vốn ghét bọn này từ hồi còn ở Trảng Lớn vì bị thu áo, bị nhốt vô cớ nên có phần đặc chí. Nó đánh luôn một câu: “Kệ mẹ! Càng đỡ tốn trà thuốc! Đúng là hai thằng mặt dày!”

S'TOUNG.

Trong khi triển khai đào hầm, công sự cho vị trí đứng chân trên địa bàn mới, thằng Bình cáo đại liên liên vớ được một cái dây chuyền. Được bạc thì sang, được vàng thì lui. Nó alô lên ban chính trị cho tôi, hẹn đến Chủ nhật tới ra S'toung đập phá. Đúng hẹn, tôi lò dò xuống tiểu đoàn 6. Cả bọn hơn chục thằng, áo quần nghiêm chỉnh ra thị trấn. Trong ký ức của tôi, nó là một cái phum lớn giống hơn là một phố thị. Một hai ngôi nhà đúc, còn lại là những ngôi nhà sàn lớn vách gỗ dầu lợp ngói. Những con đường ngang dọc ngập ngựa bùn đất. Bùn trộn phân trâu, phân bò lỏng bông sủi bong bóng xanh lè, nồng nặc một mùi hôi ngái. Có những quãng bùn ngập đến gần nửa bánh xe. Dân bạn đi chợ, qua những quãng sâu đó lại thúc bò rượt cho nhanh để lấy đà. Bánh xe, đuôi bò quăng quật, vung bùn tung toé cả vào khách bộ hành đang men theo những sống đất cao đến chợ. Nhưng cũng chẳng ai lấy đó làm điều. Thậm chí còn cười ré lên trêu nhau. Hình như nông dân nước bạn có lối sinh hoạt cộng sinh, tan lẫn trong đất ruộng, trong nước trời một cách tự nhiên không thể tả. Cứ như họ là một phần không thể tách rời của mưa, của bùn đất vậy! Cả đoàn xe bò đang nối đuôi nhau rung rung, lóc cóc... Con mưa đen trời đến đằng trước, đến đằng sau. Gió bắt đầu lồng lên giật ngang giật dọc những tàu dừa. Mưa chạy đến thật nhanh. Những hạt mưa đập bụi trắng mờ chân ruộng. Nhưng bò thì vẫn đứng đĩnh như thế. Người thậm chí chẳng thèm nhìn trời. Những gương mặt đen ngời vẫn tĩnh như đá tượng! Không một chút nhón nháo, không một ai rút áo mưa trùm. Áo ướt xong áo lại sẽ khô. Đoàn xe tan biến trong cơn mưa, bỗng hiện ra lù lù ngay cổng chợ. Như là hành trình này đã đến từ quá khứ, về tới hiện tại mà không hề thay đổi. Dù đến cả hàng ngàn, hàng vạn cơn mưa đã trôi qua...

Tiệm vàng nằm dưới gầm một căn nhà sàn lớn, lẫn giữa những hàng cá, hàng tôm hay hàng dép tông Thái. Ở đây vàng cũng là một loại hàng hoá bình thường như tôm như cá thôi, có gì đặc biệt hơn đâu? Một cái hộp kính nhỏ toạ trên một cái bàn sơ sài. Trong hộp kính là một cái đĩa nhôm của bộ đội đựng các miếng vàng ròng 24K. Vàng lá Kim Thành, vàng lá trơn, mấy cái nhẫn méo to sụ, vài nửa cái xúc xích, dây chuyền... Nhưng chủ yếu là các miếng do chặt ra từ các khối vàng nguyên nên có đủ mọi hình thù. Thằng Bình xỏ ngón tay vào cái dây xích, quay quay trước mặt cha ba tàu chủ tiệm như chong chóng. Lão vồ lấy, móc từ bụng ra một cái cân tiểu ly cổ quái, ném cái dây vào đĩa. “Pi chi!” (hai chỉ), mồm nói còn tay xĩa tiền Rịa luôn. Cái cân môi lại chui tọt vào trong bụng bự như ảo thuật. Cân tiểu ly hồi đó còn đắt hơn cả vàng. Mất cân là mất nghiệp! Không hiểu lão đó có cân gian hay không? Có tiền rồi thì lên sàn, chờ gì? Vài xiên cá kết xông khói mà thân cá trong, óng ánh đỏ sậm như hổ phách, nhìn đã muốn nuốt nước miếng. Thốt nốt chua xếp thành dãy dài, cứ hết lại bê ra. Súng ống ngổn ngang, ống thốt nốt lẫn long lóc trong tiếng hát bắt đầu nhura nhura. Một cơn mưa nữa vừa kéo qua. Một thằng say gục đầu xuống khóc... “Tôi đưa em sang sông. Chiều xưa mưa rơi âm thầm...” Con mẹ chủ quán nghe nói Việt lai, tiếp thêm vài xâu cá và chục trái dưa leo nữa. Nó xéo cả vào chân tôi, mắt liếc nhanh như điện rồi hí hí, chùi mỡ cá vào vạt sà rồng. Mấy thằng lính không biết đơn vị nào nữa, lạ hoắc kéo lên đánh ké tự nhiên như ruồi. Hô hô! Chó chết là hết chuyện! Đủ các loại tiếng chửi thề... Thằng Bình loạng choạng đứng dậy bấu vào cửa sổ gào lên:” Mang hết nước thốt nốt chua lên đây...!”. Dứt lời, một cái vòi rồng từ miệng nó vụt thẳng xuống đất. Từ cửa sổ đến mặt đất cao khoảng 3m mà cái vòi ấy không đứt cách quãng một đoạn nào. “Nếu như trời không mưa...đường nắng đâu cần tôi đưa...” Mẹ kiếp! Cứ mưa, cứ mưa nữa đi! Mưa cho khắp, cho nước biển Hồ lên, cho mấy thằng lính xa nhà lấy có mà nhậu tiếp. Lại mưa nữa kìa!

MÁ NUÔI

Sĩ quan thì ít thấy hoặc không, nhưng trong đám lính trơn thể nào cũng có thằng có má nuôi nếu đóng quân lâu tại vị trí gần dân, và nếu nó là thằng chịu giao du và mau mắn.

Má nuôi của thằng Hợp tên là Ôp hay Ớp gì đó? Cũng có thể cái tên này chỉ là biệt danh do lính tự đặt ra cho dễ gọi. Có thằng lính nào mà lại không có biệt danh kèm theo đâu? Trong đơn vị tôi thì có Trung khổi, Toàn cò, Lượng khi, Sơn ba tai, Tùng mập hoặc Tùng bản... Đến cả cán bộ hoặc chính trị viên tiểu đoàn, trung đoàn chúng nó cũng chẳng từ: Chiến tréc (Chính uỷ E- lùn), Sông già... Cái tên ăn chết vào sổ phận. Đến bây giờ gặp nhau đã lớn lớn cả rồi nhưng không gọi nhau kèm tên “tục” là không chịu được. Thế cho nên bà má nuôi thằng Hợp có tên là Ôp cũng có thể hiểu do bà mập, nhẵn và tròn như một con ếch xinh thực sự. Mà cũng có thể đó là tên thật của bà. Má năm đó chừng 40, 41, người tầm thước hơi đậm. Tới đâu cũng biết ngay vì tiếng cười rất thanh thường đi trước người má mười lăm phút. Một bà goá mới sương sương trẻ nải, nhận thằng con nuôi lính Việt tuổi mới đôi mươi là một điều rất bình thường. Chồng má chết trong công xã, nghe đâu cũng là dân trí thức xóm, thông thạo Pháp ngữ. Trí thức ở Campuchia rất được coi trọng trong chế độ cũ, và thường có vợ khá xinh. Má cũng thế! Bà này ở vậy nuôi thằng con trai 10 tuổi. Mà không ở vậy thì lấy ai? Cả đất nước Campuchia hồi đó đàn ông đi đâu hết! Giạt rùng? Chết trận?... Tóm lại một đất nước nhiều đàn bà goá, gần như đất nước Tây Lương trên hành trình lấy kinh của một ông sư thời Đường. Nhưng những biến động đau thương khốc liệt đó không xoá đi được những nét ưa nhìn của những người đàn bà sung mãn. Và Tình nguyện quân hoàn toàn không phải là thầy trò Đường Tam Tạng. Người dân Campuchia không biết buồn lâu bao giờ! Một đất nước tỉnh với các giá trị tôn giáo, nhưng vô cùng động trong các hoạt động sống phồn thực hội hè. Tôi đã chứng kiến có cô em, chồng vừa chết mìn trong núi chưa được nửa tháng, chắt xác chồng lên xe bò mang về, khóc sụt sùi như mưa xối. Thế nhưng buổi tối tuần trăng sau đã gặp tiếng cười lạnh lạnh vô tư của cô ấy trong đám rờm “chay” không có nhạc, chỉ bằng trống vỗ đầu phum.

Như tất cả các bà goá khác, nhà má nghèo. Một cái lều đứng chênh vênh trên tám cái cột tre thì đúng hơn là một căn nhà. Vách thung lá thốt nốt, trổng tênh buộc dây vắt quần áo ướt. Trong khi chờ vạt lúa mà thằng Hợp hè chúng tôi lẫn ra làm giúp đến kỳ thu hoạch được thì má đi làm cỏ lúa rẫy, hay theo chị em đi sâu vào tận những phum hoang nơi chân núi cả ngày. Khi trở về, trong cái khăn cà ma cuốn khéo như cái tổ chim lớn xù xù đội trên đầu là đủ các loại quả thu lượm: ổi, xoài, măng cầu... để bán cho khách buôn đi tàu, kiếm vài rịa. Thằng cu con thì khỏi nuôi. Vì nó toàn sang ăn, ở với chúng tôi. Không phải ăn ké đâu, đến bữa là nó có một ôm rau càng cua đã rửa sạch sẽ mang về. Cái thứ rau sống lá mọng hình trái tim mọc hoang, vị he he man mát, chấm mắm cá cũng hao cơm. Nó hát rất sôi tiếng Việt bài hát của ông hoàng Sihanuc :” Ta hát bài ca, đi lên chúng ta bên nhau Việt Lào bên Kh’mer anh em. Cùng chung dòng sông, Mekong đắp xây mối tình...” không biết ai dạy. Đêm mưa, có khi nó chun mừng thằng Hợp, ngủ với bộ đội. Ban ngày, nó ngồi vắt vẻo trên bậc thang, bắt chấy (chí) cho má nó cùng thằng anh kết nghĩa. Má ngồi bậc thang dưới, hai thằng con ngồi trên sán, mỗi đứa một nửa đầu. Thỉnh thoảng chỉ chơé tranh nhau con chấy kền khiến má chúng nó cười rung rung cả ngực tròn. Tóc bà Ôp dày, mới cum cúm ôm kín ót. Giờ gội mưa ẩm liên tục nên chấy bả nhiều. Thằng Hợp mang kéo sang tính cắt tóc cho rồi nhưng bả không chịu. Hồi đó có nhiều chị em dân bạn cắt tóc, cắt cua chắc do bị chấy tấn công. Thế là nó phải lấy hạt măng cầu, giã ra trộn với dầu hôi quân nhu sang cho má nó ủ tóc diệt hết chấy. Lại thêm cục xà bông Lux Thái nữa mới tình cảm. Mẹ thằng này! Hôm nào tám tuổi chung mà nhớ “mượn” nó cục xà bông thơm nó lại chửi mình là dân Vĩnh Phú mà giờ sộp thế! Có dám

vui thì má cũng rôm. Bước chân trần uyển chuyển trong vòng tròn. Hồng lắc nhẹ, hoạt theo vũ điệu nhưng phần từ eo lưng trở lên trên không lắc, gợi cảm như một vũ công chuyên nghiệp. Đôi tay cong cong, uốn mềm mại vừa phải trước ngực chứ không tung tẩy, khoáng đạt như các em gái trẻ. Những cử động tiết chế ẩn chứa một nội lực duyên dáng đầy nguy hiểm vô hình, như hút mắt người xem, đẩy người ta đến những khát khao rạo rức. Trong không gian thoảng mùi xà bông thơm, khối cô phải ghen tỵ lòi mắt.

“Túp lều má Ôp” là địa chỉ nhậu tin cậy của đội văn nghệ chúng tôi. Các chỗ khác có thể hết nhưng tại đó không bao giờ thiếu rượu. Ra đó vừa vắng, vừa xa cán bộ. Nhỡ có hứng gào lên hát lớn cũng chẳng ai thêm để ý. Má cũng là một tay nhậu cự phách. Cũng một hơi nửa bát sứt xamakhì như ai. Có những buổi trưa mưa buồn, nổi cơn thèm rượu, tôi kéo thằng Hùng lẻ lợm nước mò ra lều má. Trên sàn, hai má con thằng Hợp đã say sưa từ bao giờ, đang gác lên nhau ngủ. Nghe động thang thấy tôi, má vươn vai trở tay vào góc chái nhà nơi cất rượu rồi ôm thằng Hợp lăn tiếp vào cơn mộng. Chuyện thường ngày ở huyện! Tôi lấy can rượu ra. Thằng Hùng trở qua trở lại con khô. Chúng tôi ngồi cạnh má con nó ngó ra mưa, im lặng nhậu tới. Một hồi riu cả mắt, cũng lăn ra sàn đánh một giấc vô tư như má con nó.

Sau này thằng Hợp ra quân, má nuôi nó dẫn cu em đến thăm. Má cho nó hai chỉ vàng trong buổi liên hoan chia tay với rất nhiều nước mắt.

Thằng Hợp dân huyện Đà Bắc. Nghe đâu giờ chạy thuyền cát gần Chẹ, Tu Vũ tỉnh Hoà Bình bên sông Đà. Tôi đang làm ở Phú thọ, bên kia sông gần đó cũng đã dò la tìm kiếm nhưng chưa gặp, để hỏi chuyện má con tình cảm gì đâu!

MỘT TRẬN TAO NGÔ CHIẾN

Ngày mai - 17/08/2008, tròn 30 năm ngày anh em tôi nhập ngũ lên đường sang Campuchia chiến đấu. Tất nhiên sẽ có một cuộc họp mặt tung bừng khói lửa. Điều ấy không phải bàn!

Cách đây ba mươi năm có lẽ mấy tháng, nghĩa là vào tháng 4, tháng 5 năm 1982, như các bạn đã biết, chúng tôi đóng quân ở S'toung. Thời gian đó Sư đoàn 9 có một kho đạn nằm ngay cạnh thị trấn, trong một cái chùa, sau lưng trung đoàn 2. Gần như để phủ đầu, mới đến ngày thứ 3 dừng chân, địch nó tập kích ngay. Lời chào hỏi cũng quá giản dị, chừng 6 trái M.79 với vài băng đạn nhon rồi cầm bật. Ta không bắn lại một phát nào. Duy nhất có một lần như thế rồi bật luôn. Như thế gây tiếng nổ cảnh báo rằng có bố mày đang ở đây, liệu hồn! Rồi thôi! Đó hẳn là bọn địch trong dân! Nhưng đêm đêm, và cả ban ngày nữa ở phía núi Hồng, hướng tây bắc đội hình đứng chân của trung đoàn, tiếng pháo, tiếng hỏa lực vọng lại vẫn rền rền.

“... Do lực lượng quá mỏng, Bộ tư lệnh 719 (?! *chắc là 479*) lúc đó chỉ đủ sức bám giữ, đánh địch quanh địa bàn tỉnh Siem Riệp. Ở Kampong Thom chỉ có các đội công tác và đoàn chuyên gia quân sự của tỉnh Tiền Giang. Địa bàn này vốn là căn cứ chính của Pôn Pôt với lực lượng địch khá mạnh. Chúng ngang nhiên đi lại trên lộ số 5 (?! *Chắc là lộ số 6*) giữa ban ngày và lập hẳn một căn cứ giang thuyền để kiểm soát toàn bộ khu vực bãi biển Hồ. Nhiệm vụ của Sư đoàn 9 lúc này là phải phá tan căn cứ giang thuyền, đẩy địch lên vùng núi cách càng xa lộ 6 càng tốt. Đồng thời giúp bạn củng cố chính quyền xã ấp, trừng trị địch lũng đoạn ở hai huyện Chi K'reng (Siem Riệp) và huyện S'toung (KP Thom). Pôn Pôt đã cử tên Un Ươn, một tên trùm gián điệp đứng đầu để nắm dân, kích động dân chống lại bộ đội tình nguyện Việt Nam...” (*trích lịch sử Sư đoàn 9*).

Vừa kịp dựng xong lán trại, hầm hào tại vị trí đứng chân mới, tiểu đoàn 4, tiểu đoàn 5 được lệnh hành quân lùng sục bao vây căn cứ giang thuyền biển Hồ - cái căn cứ mà trung đoàn 3 cùng Sở chỉ huy nhẹ sư đoàn 9 sang trước nhưng phải hủy kế hoạch tấn công do bị lộ vì có gián điệp trong dân báo cho địch trước. Nhận lệnh, tiểu đoàn 4 lạng lẽ lên đường trong đêm. Sau đây là trận đánh qua câu chuyện của thằng Căn - liên lạc đại đội 1 d4 (lúc này tôi đã rời tiểu đoàn 4)

“...Ngày thứ 2 không có nước. Rừng cao hơn, thưa hơn, chẳng hứa hẹn điều gì là sắp tới nguồn nước cả. Các vạch xanh đứt đoạn, thể hiện suối cạn một mùa trên bản đồ thì chẳng chịt, nhưng chẳng nơi nào có nước Cả tiểu đoàn đã gần như lả đi. Đã có một số ý kiến đòi quay lại cái lạch nhỏ nước xanh lè rong rêu phía sau, cách đây 2 ngày hành quân bộ. Có quay lại được thì chưa đến nơi đã chết! Một ý kiến ngu không tưởng! Tiểu đoàn quyết định dừng chân nghỉ đêm tại chỗ trước đây là suối. Một số thằng đào khoét lòng suối kiếm nước trong tuyệt vọng. Vừa đào vừa lấy đất còn hơi ẩm áp vào mặt, lem nhem như hề. Các tấm tăng được trải trũng để hứng sương. Một đêm cháy họng nữa dần trôi qua. Tới sáng hôm sau, cái bi đông nhựa đựng nước đá của tao với anh Lực treo đầu vông đã rỗng không. Thằng chó nào đó đã uống trộm mất rồi, Đ... mẹ! Tức gì đâu! Nhìn quanh toàn những thằng thất thần, trờm mắt, môi vều tướng...biết thằng đ... nào lấy? Lệnh hành quân tiếp! Thằng Gia “cà bậy” cố cứ nằm im so trên vông. Hỏi sao không dậy chuẩn bị đi? Nó bảo đang đ...nào cũng chết, nằm đây chết cho khoẻ, chúng mày cứ đi đi! Kệ mẹ tao! Thì kệ mẹ mày! Tha cái thân tao còn chưa xong, khiêng vác gì nổi! Đại đội đi được một quãng đã thấy nó loạng choạng mò bám theo...”

Phúc nhà tao còn lớn lắm! Đi được nửa cây số nữa thì gặp cái lạch nhỏ sâu hoắm. Trên mặt lạch lục bình ken dày, xanh ngắt mọc cao thẳng đuột ngang tới thất lưng. Chúng nó nhào tới nhấc bèo ra. Săm sấp chỉ khoảng 5 phân nước bùn, đục ngầu do rút rế bèo. Sống rồi! Lính tiểu đoàn để nghiêng chén bát,

ca inox, hốt nước trên mặt bùn. Một xô trải tãng vào những chỗ trũng, gạt bùn bám ở rễ lục bình rồi vắt rễ lấy nước. Sáng kiến này có vẻ khả thi vì nước lấy được trong hơn. Lạch nhỏ, chưa chen xuống được, những thằng chờ trên bờ vận thân bèo lỉnh đang lấy nước ném lên, nhai rau ráu hít nước như voi hít bã mía. Đã vào đến vùng đầm nhưng chẳng thằng nào cảnh giới vì mãi lấy nước. Một lát uống đủ, các bi đông cũng tràn đầy. Mấy ông lo xa, còn cắt cả thân lục bình, bó thành bó gửi theo. Trong đời tao không có thứ nước nào ngon bằng cái thứ nước rễ bèo lờ lờ hôm ấy. Mặc dù uống xong thì chỉ muốn gây sự chửi nhau với thằng nào đó vì nó ngứa mồm quá thể...

Lại đi tiếp! Trinh sát cùng đại đội 1 đi đầu. Vẩn rừng thưa xen lẫn trảng. Qua một cái trảng con, vừa tiếp bìa rừng thì có tiếng chạm lá loạt soạt. Một đơn vị dài dằng dặc, quân phục xanh rì đang hành quân qua mũi trinh sát tiểu đoàn, cách có chục thước. Không phải tiểu đoàn 5 rồi! Đơn vị nào ngon vậy ta? Bọn kia cũng vừa kịp phát hiện, bỗng giật mình tháo súng. Địch rồi! Nhanh hơn một khoảnh khắc, loạt AK của anh Yên, trung đội trưởng trung đội 1 đi đầu kéo đổ hai thằng. Mấy thằng trinh sát cũng kịp lia túi bụi mấy loạt. Địch bị đánh đúng khúc giữa, sau phút giây đầu bị choáng, giạt sang hai đầu bắt đầu nổ súng rát. Trung đội 1 đại đội 1 và trinh sát bây giờ rơi vào thế bất lợi, nằm chết gí giữa hai làn đạn trên trảng trống. Trung đội trưởng Yên hô anh em xung phong bám lấy bìa rừng trước mặt. Chỗ này gần địch hơn nhưng nhiều vật che khuất. Cuối cùng, phần lớn b1 và trung đội trinh sát (4 người) cũng bám được vào bìa rừng. Ban chỉ huy đại đội kịp lùi về khoảng rừng cạp mé trảng sau. Thằng Phụng 2w (người Huế) khoác máy chạy theo nhưng không kịp, bị đạn nhọn té sấp giữa trảng. Thịnh đen Hà nội lính c4, vác cái chân cối 82, nằm gần b1 hơn nhưng cũng nhấp nhòem muốn bò lui. Không phải vì nó rút, có lẽ nó sợ cối không có chân không bắn được thì ông Thảo tạt tai. Ngu gì đâu! Anh Yên (lúc này đã bị thương lần thứ 2) hét: "Anh em không được bỏ chạy, bò lên đây! Có chết thì cũng chết tại đây!". Anh ấy vẫy tay gọi nó trườn lên cho gần, nhưng chẳng hiểu sao, thằng này lại vùng lên, vác chân cối chạy trở lui. Đạn nhọn lại rồ lên. Một viên bắn vỡ tung gót làm nó quy xuống. Nó hăng lên, trườn như con thằn lằn về cuối trảng. Từ đó làm bìa sống bắn tập cho bọn địch đang núp sau cái ụ môi bìa bên kia. Bò được chục met thì nằm luôn bất động. Thằng Đặc cũng đang bị kẹt giữa trảng, thấy thế điên ruột thổi quả B.40 vào ụ môi rồi vùng chạy được lên hướng b1. Quả đạn không trúng đích nhưng nổ sát làm bọn nó chờn, lùi lại vì lộ mục tiêu. Từ đó, b1c1 và trinh sát bị cắt rời khỏi đội hình tiểu đoàn. Cối 82 c4 bắt đầu "toong, toong...!". Có 2 khẩu thì một khẩu chắc bắn ứng dụng thôi vì mất mệ nó chân rồi còn đâu! Hoả lực lên tiếng đã kích động tinh thần anh em lên nhiều. Đại đội 2, phần còn lại của đại đội 1 bắt đầu tổ chức xung phong bám bìa rừng lên cứu bồ. Gần như có bao nhiêu hoả lực, bọn địch dồn vào cả b1, trinh sát tiểu đoàn 4 đang nằm ngáng ngang đội hình chúng nó. Nhưng vẫn nghe tiếng M.79 của anh Sơn, tiếng trung liên của thằng Đăng kéo đều. B.40 của thằng Đặc đã nổ đến trái thứ 4, còn hai trái nữa là hết đạn. Nghe mà xót ruột! Bọn tao xung phong điên lắm! Cụm địch bên phải bắt đầu lùi dần. Cối 82 đã phải nâng tầm. Cuối cùng, bọn bên trái cũng chạy nốt! Lên đến nơi, anh Yên đã hy sinh. Anh Sơn b trưởng trinh sát bị B.40 tiện mất một giò. Thằng Đặc cháy mông do nằm bắn B.40 cứu thằng Thịnh không để ý góc an toàn.

Trận tao ngộ chiến này, tiểu đoàn 4 hy sinh 3 người, bị thương 4 người. Những người hy sinh gồm anh Yên b trưởng b1 (quê Tam dương-Vĩnh phúc); Thịnh đen(Phố Trần Nhật Duật-Hà nội); thằng Phụng 2W(Hương Thủy- Huế). Anh Yên người nhỏ, da trắng trẻo, môi đỏ thắm như môi con gái. Đơn vị vừa mới cho về phép cưới vợ. Chẳng biết kịp có mâm sống nào kế tục chưa? Không hiểu sao cứ cha nào về phép để cưới vợ, khi trở lại đơn vị thường hay hy sinh?

Bọn Pôn Pốt đếm được toi tại chỗ 6, số tử trận và bị thương khác không xác định được.

CÂU CHUYỆN PH'NOM PENH

Tháng 5 năm 1982, tôi được anh Bền phó chủ nhiệm chính trị trung đoàn, người Hải Phòng cử về Ph'nom Penh học lớp viết tin. Chắc vì anh ấy thấy những bài báo tường của tôi ở đơn vị có ít lỗi chính tả. Về thủ đô chắc chắn khoái hơn là xuống các phum dân vận ba cùng rồi. Thế là khoác ba lô, ra S'toung đón xe lên đường. Sau gần hai ngày tăng bo trên đủ loại phương tiện, tôi cũng mò đến được tới nơi cần đến. Đón tôi là anh Lê Huy Khanh - (nhà văn quân đội, có tác phẩm trong trang này). Tôi trình các giấy tờ cần thiết. Anh Khanh hỏi :” Em đã in mấy tác phẩm rồi? Bút danh là gì?”. “Tác phẩm gì ạ?”. “Truyện ngắn, thơ trên VNQĐ ấy!?”. Ôi cha mẹ ơi! Anh này đùa chắc? Một cái trích ngang ngắn bằng ngôn ngữ của tôi được trình bày. Rằng em là lính dưới tiểu đoàn 4, rằng em lên ban chính trị rồi được cử về đây đi học... Nghe xong, anh ấy cười ngất :” Rõ đúng là các bố quan liêu! Đây là trại sáng tác của Tổng Cục Chính trị, chỉ dành cho những nhà văn quân đội”. Ủa! Thấy tôi trẻ măng, mặt lại đang thuôn ra, anh ấy lại càng cười tợn :” Thôi! Đã về đây thì cứ ở lại đây. Coi như cho chú nghỉ choảng nhau mấy tháng! Có biết nấu ăn không?”. Tất nhiên là có rồi! Dại gì?

Vài hôm sau, các anh Nguyễn Quốc Trung, Trần Đình Thế, Hồng Dân (cũng có tác phẩm trong box Biên giới Tây nam của) dưới Phòng chính trị Quân đoàn lên đủ. Các bác nhà văn số 4 Lý Nam Đế cũng sang góp mặt. Bác Bùi Minh Quốc to cao đẹp trai. Bác Duy Khán người đen, nhỏ, có cái hộp thuốc lá vụn bằng sắt tây. Điều thuốc tự cuốn dán bằng nước bọt không lúc nào rời khỏi miệng... Rồi cuối cùng, cụ Vũ Sắc, cụ Đỗ Gia Hựu – phụ trách nhà xuất bản Quân đội nhân dân cũng sang. Trại viết này do Quân đoàn 4 đăng cai. Anh Khanh là trưởng trại, mời cụ Sắc và cụ Hựu về ở riêng trong cái biệt thự hai tầng gần đài phát thanh. Lại kéo tôi về làm tiểu đồng điều đóm. Công việc của tôi chẳng có gì. Ngày ba bữa xuống bếp trại gần đó lấy cơm. Đi chợ mua thêm những món cải thiện cho hai cụ theo yêu cầu của trưởng trại. Không được để phích hết nước nóng... Tóm lại là làm cần vụ, thế thôi!

Ph'nom Penh không thu hút được tôi. Thứ nhất bởi vì tôi không có tiền. Thứ nữa cũng bởi tôi thèm ngủ. Chắc tại nhịp sinh hoạt bình lặng quá nên tôi lúc nào cũng buồn ngủ. Nằm giường chưa quen, tôi buộc võng vào chân song cửa sổ để ngủ cho ngon. Các anh ấy bận viết. Còn tôi rửa chén bát buổi sáng xong, ngồi ngó cây phượng vĩ đang nở hoa đỏ rực ngoài cổng, ngó ra ngoài đường một lát là hai mắt bắt đầu díp lại như có bọ ngủ chui vào. Hôm nào nổi hứng thì hộ tổng hai cụ đi bát phở. Cụ Sắc bảo mày viết đi, nằm mãi làm gì! Viết cái gì ạ? Thì viết những tám gương dũng cảm, viết những chuyện chiến đấu dưới tiểu đoàn mày ấy, đưa tao sửa cho. Chúng nó đầu tiên cũng như mày thôi. Viết đi đừng sợ! Thế là tôi viết. Cũng lên lĩnh giấy bút như ai. Và cũng gò lưng cặm cụi viết. Thỉnh thoảng hứng lên lại gác chân lên bàn đốt một điếu CAPSTAN mua được do ăn bớt tiền đi chợ. Nhìn khói thuốc bay qua cửa kính, lòng bồi hồi rạo rức vì sắp thành nhà văn đến nơi. Đúng ba hôm sau, tôi trình cụ Sắc một tập linh tinh chuyện thượng vàng hạ cám dưới tiểu đoàn 4. Mà cũng quái lắm, biết khen ta chê địch hẳn hoi. Cụ Sắc đọc xong, thần mặt ra mới hỏi nhỏ :” Này! Sao chết nhiều như thế hả mày?”. “Vâng! Thế đấy ạ!”. Thế là cụ im lặng cật luôn cái bản thảo đầu tay của tôi đi mất. Mấy hôm sau lại bảo :” Hay mày viết những chuyện khác đi, đừng viết chuyện đánh nhau nữa. Chuyện dân vận chẳng hạn! Có khi tạng mày viết những chuyện như thế lại ăn tiền”. Lại vâng! Lại một tuần đắm chiêu bóp trán mà nghĩ. Những chuyện dân vận là gì? Mấy năm choảng nhau dưới tiểu đoàn, mới lên ban chính trị mấy tháng, có bao giờ tham gia trực tiếp vào đời sống xã hội dân bạn đâu? Biết gì mà viết? Chia gạo cho dân đói, cấy lúa giúp dân, dạy những bài hát nhằm nhí xuyên tạc cho bọn trẻ con, tiêm thuốc cho người bệnh thì hẳn là dân vận rồi. Nhưng nhất thiết không được kể những chuyện ra dân xin chó, chui bụi ngó trộm con gái tám tuổi bị kiến cắn sưng mông, nhậu say lăn ra nhà bà giá ngủ... Vậy là tôi bắt đầu mê mải

viết những điều trong tưởng tượng...

...Tôi nghĩ ra một câu chuyện về tình bạn giữa một anh lính Việt và một thanh niên Campuchia. Anh lính Việt tìm thấy và cứu anh bạn K này gần chết đói trong khi đánh địch ở Biển Hồ. Anh bạn K đi lính Hun Xen vì có mối thù riêng với Angka đã bức giết cô gái người yêu của anh ấy. Bối cảnh hai người bạn gặp nhau tại nhà một ông già làm thốt nốt và thuộc nhiều câu chuyện cổ về ma cạp. Cổ tích huyền thoại và hiện tại đan cài trong vị chua đắng của nước thốt nốt chua cùng xâu cá khô. Kết luận : Angka và ma cạp tàn ác chẳng khác gì nhau, phải chung sức đánh đuổi nó. Sáng hôm sau, đơn vị của hai anh cùng lên biên giới. Đại khái thế!

Đặt xong tên đứa con tinh thần của mình là “Men thốt nốt”, tôi lại nộp cho cụ Sắc. Đọc xong, cụ khoái trá ra mặt, sửa chữa chút ít rồi lôi truyện ngắn của tôi ra đọc rút kinh nghiệm trước toàn trại viết vì lúc đó, các anh ấy chưa kịp để xong. Hề hề! Bác Duy Khán bảo :” Thường! Thường thôi!”. Anh Khanh khen :”Có không khí lắm...!”. Các anh khác không nói gì. Anh Dân đang viết dở truyện của anh ấy, phải quay sang đánh máy cho tôi vì cả trại chỉ có một cái máy chữ duy nhất và anh ấy biết đánh máy. Khi gõ xong câu chuyện, ở phần tên tác giả, anh Dân cười hô hô rồi gõ : Đại văn hào phố Phùng. Nhà tôi ở Hà Nội lúc đó đã chuyển từ Hàng Khoai về Phùng Hưng, không ở cùng ông bà ngoại nữa. Nhà mới cách cơ quan các cụ bên phố Lý Nam Đế cái cầu đá dẫn xe lửa lên cầu Long Biên thôi. Cùng dân Hà Nội, lại thấy tôi bằng tuổi con mình mà dân thân chiến trường ác liệt quá nên các cụ thương lắm. Các bác kể chuyện Hà Nội, còn tôi kể lại những chuyện linh tinh bá láp của đời lính. Nhà cụ Sắc ở làng Hoàng Mai. Cứ mỗi sáng Chủ nhật, nghe tiếng flute dặt dìu say đắm thổi bài “Khát vọng” trong chương trình Văn nghệ, cụ lại nháy mắt hãnh diện :” Đây! Nó chơi đây!”. Nó ở đây là anh Dương (tôi không dám chắc tên lắm, nhớ mang máng thế), con trai cụ và cũng bằng tuổi tôi.

Phòng Chính trị Quân đoàn cho trại viết hai con heo. Các cây bút cụ phách không ai biết làm thịt. Được giao việc, tôi sang vệ binh nhờ anh em sang chộc tiết, cạo lông có ăn chia tỷ lệ. Một loáng, hai con heo đã phanh bụng móc hàm trắng hếu. Anh Khanh ca cẩm :” Ăn thế chó nào hết được?”. “Thì bán bớt đi!”. “Thế mày đi bán đi!”. Tôi gọi xe lôi, chất một con heo lên xe chạy thẳng ra chợ Olympic. Xe dừng, cánh lái thịt ào đến ngay. Không nhớ là đã thu bao nhiêu tiền nhưng tôi bán đứt con heo chỉ trong vòng 15 phút. Trở về, tôi đưa tiền cho anh Khanh sau khi đã trích lại khoản cà phê tối tự thưởng. Bữa cơm chiều, xoay tròn làm đủ các món heo cho mâm bốn người. Đến lúc ăn, anh Khanh lôi ra một chai rượu với bốn cái ly hạt mít. Cụ Sắc lại hỏi :”Có biết uống không?”. “Dạ! Kh...ô...ông... ạ!”. “Thế thì tốt! Nhưng hôm nay vui thì cũng làm vài chén đi!”. “Và...â...ng...ạ!”. Chết cười sặc! Tôi nhăm nháp chút chút ba ly cho các cụ vui lòng...

Rửa chén bát xong, tôi xin phép chuồn ra phố. Lang thang từ đài phát thanh ra đến Cầu Sập phải hơn 1.5 km đi bộ. Trên cầu, hàng nhậu đêm, hàng nước giải khát đốt đèn trướng vệt lốm đốm. Tôi gọi một chai 75, vài con khô nướng rồi ngồi kê dép thông chân ngay đoạn đứt cây cầu, cảm nhận tận cùng cái hực hời của cao độ xuống lòng sông. Tonle Sáp dưới chân bóng sáng mờ xuôi chảy. Độc ẩm nhưng sao rượu vào thế này! Ồ! Thì tao uống với mày, uống với dòng sông đêm mà hơn ba năm trước, tiểu đoàn tao đã ngược lên đánh trận Ô Đông. Hơi rượu vào quá! Gió thổi mạnh quá! Hồn tử sỹ gió ù ù thổi... Anh em tao đây, anh em tao đang về theo gió đây! Anh em tao đã hy sinh rồi. Còn mày chắc cũng thương tích đầy mình! Nhất là cái trận bọn giang hạm nó giã cối 81. Trúng địch thì ít mà trúng mày thì nhiều. Cá chết trắng cả! Thôi đổ xuống chén rượu đèn mày đây! Còn xa tí bên cầu, phía những đám mây vùn vụt, chớp biển đang nhằng nhịt kia là quê cha quê mẹ tao! Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa mày có biết không?

TUOL S'LENG

Cuối tháng 6, Chính quyền bạn cùng Phòng Chính trị Quân đoàn tổ chức cho trại viết đi thăm nhà tù Tuol S'leng và Chùa Bạc Hoàng cung. Các bác các anh đều là sĩ quan cao cấp, trung cấp cả. Còn thằng tôi là lính trơn duy nhất, trẻ nhất, chưa bao giờ trong đời lính lại được hưởng cái suất ăn theo như thế! Xe đưa rước tận nơi. Nhà tù Tuol S'Leng thì các bạn chắc biết cả rồi. Nó vốn là cái trường trung học nằm trong một con phố nhỏ. Kh'mer Đỏ đã biến cái nhà trường này thành nơi giam giữ, nơi tra tấn, hành hình những phần tử cứng đầu. Những lớp học không có bàn ghế. Trong đó, vài cái giường sắt hàn thêm những thanh cùm hoen gỉ. Vết máu khô phun vọt đã thâm đen trên tường, trên nền gạch bông. Trong một lớp khác, đồng quần áo bẩn thỉu, hôi hám của những tử tù chất thành đống như núi. Vết móng tay cào bết máu hằn trên cửa chớp, trên tấm giát giường đã ải, tố cáo cơn đau tột cùng của nạn nhân. Tấm bảng đen vẫn còn ghi công thức một hợp chất hữu cơ có nhân vòng benzen chưa kịp xoá trong giờ học cuối cùng, trước khi thầy giáo, học sinh bị lừa ra khỏi thành phố. Đoàn khách tham quan không ai nói một lời nào, đi chen vai thích cánh giữa những oan hồn trên cái hành lang dài tịch lặng. Tôi vịn lan can. Cái thành lan can này đã có những bàn tay nào vịn vào? Sao nó giống lan can trường tôi đến thế? Tiếng bày quạ kêu thảng thốt. Người hướng dẫn kể rằng quạ vào ban ngày và chim lợn vào ban đêm ngày trước vẫn bay qua các cửa sổ mở, châu rìa rình mồi mắt người chết hoặc người sắp chết bị cùm cổ định trên giường. Đã ba năm trôi qua nhưng tại đây vẫn nồng nặc mùi tử khí. Cái mùi ấy không thể tả được, như là mùi cũ của một con người đang lạnh đi. Một cơn gió mạnh thổi ào qua. Các cửa lớp khép hờ bỗng bung ra mở toang, như là hết tiết đến giờ ra chơi...

Auschwitz, Treblinka, Sachsenhausen...những trại tập trung của phát xít Đức dẫu man rợ hơn gấp nhiều lần nhưng cũng không gây ám ảnh như tại nơi đây. Tội ác đã được thực thi tại học đường, giữa những công thức hoá học và màu đỏ hoa phượng vĩ. Như chổng mông vỗ phách phạch vào nền văn minh nhân loại.

Sẽ là thiếu sót nếu không nói về cái bản đồ nổi tiếng. Một tấm bản đồ chẳng lưới mắt cáo để neo giữ những cái sọ người ghép thành hình đất nước Campuchia thời Pôn Pôt. Kampong Thom, Kampong Ch'ngang, S'vay Rieng, P'ray Veng, Ta Keo...Cả đất nước này là một nghĩa địa khổng lồ. Sọ người chết không mấy cái còn nguyên vẹn. Cái thủng đỉnh đầu, cái vỡ trán, cái mất nửa hàm trên...lặng lẽ dõi theo bước chân chúng tôi bằng những hốc mắt vô hồn tội nghiệp.

Công lý đã được thực thi, tội ác đã bị trừng phạt. Những người đã khuất hãy cho họ được yên nghỉ đời đời. Có cần thiết mang thân xác thật của họ ra làm vật chứng để tố cáo chế độ cũ hoặc vinh danh chiến thắng hay không?

KÝ TÊN MỘT CÁI LÀ THÀNH NHÀ VĂN!

Rời Tuol Sleng, xe đưa chúng tôi đi chụp ảnh ở đài Độc Lập rồi đến thẳng Chùa Bạc Hoàng cung (ảnh mất rồi, tiếc quá!). Phần miêu tả ngôi chùa này các bạn có thể tìm trong các trang trên Google. Tất cả tháo giày, tôi thì tháo dép trước khi đặt chân lên những viên gạch lát bằng bạc ròng mát lạnh trong chùa (mỗi viên là 1,1 kg bạc). Vương quốc Campuchia theo phong trào các nước không liên kết, nên các viên gạch bạc này cũng không liên kết với nhau bằng hồ? Dẫm chân lên, có những viên vẫn cập kênh nhẹ. Tượng Phật bằng ngọc lục bảo, tượng Phật vàng nặng 90 kg, cao 2m không gây chú ý cho tôi bằng những tủ kính đựng đầy các con giống cũng chế tác bằng vàng ròng rất tinh xảo. Ngắm chúng, tôi lại thêm một lần nhớ tiểu đoàn 4 chiếm được vàng trong trận bắt Ta Mok ở phum Kâmnom. Lòng vẫn bồi hồi tiếc nuối. Những tiếc nuối rất đời, rất tục bắt giặc ào đến giữa chốn linh thiêng khiến tôi sợ, liếc trộm Đức Phật một cái rồi cúi đầu xuống. Giá mà cái túi quần lính của con lúc này có được một vốc những thứ bày trong tủ kính kia! Trăm ngàn lạy Ngài xá tội! Giá hồi đó con không nộp chiến lợi phẩm thì những đêm ở Ph'nom Penh này, con sẽ chẳng bao giờ chịu đi ngủ sớm! Tôi chấp tay đứng trước tượng, lẩm nhẩm khấn với lòng thành kính vô bờ : Nam mô A Di Đà Phật! Nam mô A Di Đà Phật! Tại chúng nó bắn vào con nên con cũng bắn lại như điên. Nhờ có sát sinh cũng tại chúng nó cả! Trời tru đất diệt chúng nó! Con lạy Ngài phù hộ độ trì cho con và anh em con mạnh khỏe, đừng chết ở đây và chóng được trở về nhà...

Đoàn khách tham quan vào Hậu cung, nơi trưng bày các vật dụng của Hoàng Gia. Những thứ khác không nói làm gì. Nhưng cái ngai bằng gỗ quý, nệm bọc tơ tằm thêu cầu kỳ bằng những sợi vàng mảnh của Ngài Sisowath Monivong- ông ngoại Đức Hoàng thân lúc đó đang lưu vong hấp dẫn tôi một cách kinh khủng. Chờ mọi người lục tục trở ra gần hết, tôi trở lại, chễm chệ toạ ngay lên một cách rất đàng hoàng. Trời ơi sao nó êm ái thế! Mát hết cả...một phần con người! Sướng quá! Tử vi có nói số mình được làm vua trong 5 phút là lúc này đây! Đang định vung tay bắt chước mắng đám quần thần bạc nhược tưởng tượng cho giống thì tiếng cụ Sắc gọi :”Tùng! Thằng Tùng đâu rồi?”. Tôi chạy tọt ra gian ngoài. Các bác, các anh đang túm tụm quanh cái bàn. Cụ Sắc đang ghi cảm tưởng trong cái sổ vàng cộp. Dưới những lời phi lộ đẹp đẽ, cụ viết bằng chữ hoa :” Đoàn Nhà Văn Việt Nam” rồi ký tên. Các bác, các anh cúi xuống lần lượt ký vào. Cuối cùng, cụ bảo tôi :”Còn mày nữa, ký vào đây!”. “Cháu á?”. “Không mày thì ai?”. Nói qua về cái chữ ký của tôi một chút. Chẳng bao giờ giống nhau, như mệnh tôi vốn thân vô chính diệu. Khi cấu bực thì chữ ký chỉ gồm 5 cái lò xo. Khi xông xênh đắc ý có khi kéo đến 7,8 cái lò xo lộn. Hôm đó, tôi mắ mồi mắ mồi làm cái lò xo khoảng mười vòng...

Nếu Ban quản lý Chùa Bạc lưu lại những cuốn ghi cảm tưởng thì hẳn là các bạn sẽ thấy cái lò xo của tôi trong đó!

HAI TRỨNG MỘT NGÀY, VỊT ĐỂ RÁT ĐÍT VẪN KHÔNG KỊP!

Sau cái truyện đầu được chấp nhận, lại nghe mọi người động viên âm âm, máu văn chương của tôi chảy hừng hực. Tôi lặn vào viết như điên. Trong đầu toàn những tuyến nhân vật chính diện, phản diện bắn nhau đùng đùng. Hoặc yêu nhau tay đôi, tay ba trong các thiên điểm tình thâm đấm nước mắt Việt nam – Campu chia. Xamakhì thì si bò hóc! Tôi bắt đầu cáu vì mình sao không xơi được món bò hóc? Có ăn được các món nhân vật của mình ăn thì mới hiểu họ hơn. Cái con bé bán cà phê đầu phố có cái miệng xinh xinh kia, thỉnh thoảng vẫn có mùi bò hóc ở đâu đó. Có làm sao đâu? Lần này ra gánh bún cá mình phải cố bịt mũi quyết tâm tọng thật nhiều bò hóc! Không chịu được thôi sao trở thành nhà văn chân chính được? Lại nữa kia! Các nhân vật trong đầu đó, nó làm tôi bồng mấy lần vì không rót nước sôi vào miệng phích (bình thủy) mà lại đi rót vào đúng bàn chân của mình. Chết tiệt! Cứ chờ đấy! Ngày xưa Trần Quốc Toản bực lên tay bóp nát quả cam lúc nào không biết thì sao? Bồng tý ăn thua gì? Tự động viên mình thế, nhảy lò cò về phòng, gác chân lên bàn thối phù phù, tôi ngồi viết tiếp...

Thấm thoát gần hai tháng trôi qua. Điếc không sợ súng! Tôi để liền một lúc hai truyện nữa. Ph'nom Penh cuối hè nắng gắt. Cụ Sắc cụ Hựu lôi cái bàn kiểm duyệt từ trong phòng ra ban công có mái che ngồi làm việc cho mát. Tôi pha ấm trà mới. Cụ Sắc đang quạt phành phạch, lườm tôi rồi mới bảo :”Về thì mày xin làm trưởng trại vịt!”. “Sao lại thế ạ?”. “Mày làm trưởng trại thì thúc mỗi ngày vịt nó đẻ hai trứng. Như mày đang đẻ ra truyện thế này!”. Cụ Hựu cười ồ ồ :” Vịt mày có đẻ hai trứng một ngày, đẻ rất đít mười ba tháng trong năm thì vẫn không đủ trứng bán cho dân ta đâu con ạ! Đang đói lắm!”. Hai cụ lại cười rộ lên. Quả thực, qua câu chuyện hậu phương của các cụ, miền Bắc và cả nước nói chung lúc đó đang ở trong thời kỳ cực khó khăn. Điều này tôi đã cảm thấy trong thời gian chuẩn về nhà. Không hiểu sao thống nhất rồi, tình hình kinh tế đất nước lại tệ hại đi nhanh chóng đến thế? Cả một sê ri chuyện tiểu lâm thời đại được các cụ xuất bản bằng miệng chiều hôm ấy. Cười ra nước mắt! Ấy thế mà chúng tôi viết nhờ có gì động đến chế độ một tý là bị cắt xoẹt ngay. Bút sa gà chết con ạ! Ô! Thế bác cháu mình đang nói dối nhau, dối bản thân mình à? Trẻ con! Biết gì?

Cả ba cái truyện tôi viết ra trong thời kỳ bên K đó được các cụ cho in cả. Bây giờ vẫn nằm im trên giá sách gia đình. Mỗi khi giờ nó ra, thấy xấu hổ, ngượng ngùng như nhìn lại những cuốn sổ liên lạc hay học bạ cũ. Nó non nớt, nhạt nhẽo kinh khủng. Nhưng chưa tệ hại bằng nó đã được viết bằng những xúc cảm vay mượn, tô hồng vô lối. Và đặc biệt nó không đúng với sự thật chiến trường, không đúng với bản ngã thẳng lính chiến là tôi và anh em đồng đội tôi. Cụ Sắc đã nói đúng! Một quả trứng vịt lộn khi cần thiết còn đáng giá hơn cả tá những truyện ngắn như thế!

Nhớ như in một buổi tối mưa tạnh, tôi dẫn bác Sắc đi xem người ta ròm trên vỉa hè trước công uỷ ban. Bác phần khởi quá! Nói thích cô mặc áo thun xanh. Còn tôi lại thích cô áo đỏ hơn. Sao bác biết, bác vẫn cho qua những câu chuyện như thế?

TRỞ VỀ ĐƠN VỊ

Đầu tháng 8, trại viết giải tán. Tôi ra chợ mua một cái bút máy Héro, vài thứ linh tinh lặt vặt khác, chuẩn bị quay về đơn vị. Các bác lục tục hành trang trở về Hà nội. Bác Hựu thì đang buồn vì chuyện hậu phương riêng của bác ấy bị “tập kích”. Trong thời gian các bác sang đây, vợ bác ấy ở nhà có ngay tình yêu mới. Thế mới thấy trong tình yêu, ông thượng tá hay anh binh nhất, súng ngắn súng dài cũng khổ sở như nhau. Bác Sắc nháy tôi :”Có cái gì gửi về nhà không? Tao mang hộ!”. Thằng lính như tôi thì có cái gì được chứ? Tôi viết lá thư gửi về nhà cho gia đình yên tâm. Phút chia tay nhiều lưu luyến. Lá thư này bác Sắc chuyển về tận nhà. Trong câu chuyện với gia đình mà mẹ tôi kể lại bây giờ, bác ấy chỉ có mỗi ca ngợi cái đức ngủ của tôi :”Thằng này nó có tài ngủ, ngủ suốt ngày ông bà ạ!”. Các cụ có tuổi, ít ngủ nên ngả mũ trước cái tài ngủ của tôi là đương nhiên!

Anh Dân kéo tôi về phòng Chính trị Quân đoàn ở Ô Đông chơi ít bữa. Anh ấy gạ, bảo mày cứ ở đây, tao làm cái giấy xuống Sư đoàn xin cho mày về phòng này. Có khả năng đấy! Thích đi học ở Sài gòn thì cũng dễ. Thôi! Ở đây với các anh! Biết anh ấy quý mình nên mới tạo điều kiện thế. Nhưng nếu đồng ý ở lại là suốt đời chọn con đường binh nghiệp, là tiếp những tháng năm dằng dặc xa nhà. Thôi anh ạ! Em chỉ muốn mau được trở về nhà thôi! Dưới đơn vị đang có chính sách giải quyết ra quân, phục viên dần dần rồi. Vài bữa nữa chắc em cũng đến lượt. Ở với các anh sướng thật đấy! Nhưng em muốn về đơn vị, nơi em sống thoải mái hơn, em được vô tư hơn. Không phải ne nét ý tứ nhiều vì tính thẳng em lắm khi vô duyên lắm! Với lại em nhớ chúng nó quá...

Phải nói là ở S'toung, nơi trung đoàn tôi đóng trong thời gian này, tình hình chiến sự cũng yên ắng nên tôi mới quyết định như thế! Còn không biết nếu Sư đoàn đã lên biên giới Thailand, ngày nào cũng ùng oành thì tôi sẽ quyết định thế nào?

Cuộc đời có những ngã ba. Dẫu vẫn đi lối mình đã chọn nhưng vẫn có phần tò mò về cái ngã rẽ kia. Nếu ta đi lối đó thì sao nhỉ?

MỘT TRANG HIỆP SĨ

Sáng hôm sau, tôi khoác ba lô ra phà (bắc) P'rech Đam đón xe. Chờ mãi không thấy xe lính mình, tôi đành leo đại lên một cái xe đồ. Coong top Vietnam tau na? Tàu vinh, tàu vinh, tàu S'toung khét Kampong Thom! Một khoảng nhỏ được dành cho tôi trên tấm ván kê cao, cạnh mấy cô gái đen gòn phía cuối nóc xe. Ngược dốc phà, xe nghiêng ngả chạy. Gió mát cứ lồng lộng. Thỉnh thoảng hành khách chúng tôi phải cúi rạp người xuống khi xe chạy qua những cành cây ngang xoà thấp trên đường. Dân quê hồn hậu, cười đùa trêu chọc nhau cứ rinh rích cả. Một cô ngo tôi, nói liên liên gì đó trong gió ù ù, nghe lồm bồm có chữ sì ke (chó). Cả nóc xe cười rộ. Tôi cũng nhe răng ra điều ta đây cũng hiểu hết nhưng bụng thì phân vân. Có khi nó bảo mình là chó cũng nên? Hay nó bảo bộ đội Việt nam hay ăn thịt chó? Cũng có khi nó bảo mình ngồi thù lù giống con chó ba tiền rười? Tôi sửa lại tư thế ngồi cho thật đàng hoàng, bắt đầu nóng mặt và nghiêm mặt lại. Nhưng lúc này thì các cô không thấy trêu cười nữa. Họ im lặng dần. Gương mặt đăm chiêu hẳn và có phần trở nên nghiêm trọng. Có thể chứ! Phải biết tôn trọng bộ đội Việt nam chứ! Xe đã chạy hơn ba tiếng. Bụng tôi bắt đầu thấy tung tức nơi bàng quang. Suy bụng ta ra bụng người, hẳn các cô này cũng buồn giống mình bây giờ. Thảo nào mặt dần thối ra như thế kia. Cười nhiều nó vọt ra thì khốn! Cứ ních nước dứa cho đầy vào! Cũng may, các em mời nhiệt tình nhưng tôi lại từ chối. Một cuộc thi chịu đựng bắt đầu. Mỗi lần xe xóc, các cô ấy nẩy người lên nhưng lại cố hạ xuống từ từ. Mặt nhăn như đau nổi đau diệt chủng. Cho chết! Cười anh nữa đi! Tình trạng tôi cũng chẳng hơn gì nhưng vẫn cầm cự được chán. Một cơn gió ào qua, mang theo hơi nước mát lạnh. Xe đang chạy ngược chiều với cơn mưa đang tới. Các chị này tỉnh người ra hẳn, ngồi xếp xuống nóc xe, hóng về cơn mưa như cá rô mè hóng nước. Tôi lục ba lô, lấy tấm nilon ra để sẵn. Lòng cũng mong cơn mưa như mong mẹ về chợ. Gió lạnh lắm rồi! Bầu trời bắt đầu tối rầm. Tôi trùm kín tấm nilon lên người, tháo “súng”, chờ những giọt nước đầu tiên nguy trang để bắt đầu khai hoả. Một cái xóc nẩy người, kèm theo một tiếng sét ngang trời đánh “Oành” một cái! Tiếng sét đã khai thông mọi bế tắc. Gần như đồng thời, nước trong xi-téc của các cô vọt ra trên nóc xe, chảy ồ ồ cùng lúc với những hạt mưa mới bắt đầu xối xả. Đến lúc này đến lượt tôi bật cười lớn. Cười không nhìn được. Vừa cười vừa xả rất sung sướng, không gì sướng bằng! Một cô thui vào vai tôi một cái đau điếng rồi giật phắt tấm nilon trên vai tôi ra. Hờ hờ! Anh mày xong rồi! Ba cô trùm tấm nilon của tôi, làm nốt công việc đang làm dở dang, hết cả ngượng ngùng. Tôi nhường tấm nilon lính ấy cho các cô, gửi thêm cái ba lô cho khỏi ướt. Bây giờ thì chúng nó cũng như em gái mình thôi mà. Qua cơn bĩ cực, người ta dễ thông cảm với nhau hơn.

Tôi vừa vượt nước mưa trên mặt vừa đắc ý, vì đã cư xử như một trang hiệp sĩ thứ thiệt.

CHUYỆN CÂY CỐI 6 CỦA C6 - D54

Cây cối 6 này được truyền lại từ nhiều đời xạ thủ trước với lời dặn tuyệt đối không được vồ vào nòng cối. Đã nhiều xạ thủ đã hy sinh hoặc bị thương vì lỡ vồ vào miệng cối. Nhìn nó cũng bình thường như những cây cối khác nghĩa là cũng để bằng dép râu quai là khăn cà ma nhưng cứ hễ vồ vào miệng nó khi tác chiến là chắc chắn sẽ có thương - tử.

Lần đó nó được bàn giao từ 1 anh lính 84 ra quân cho thằng Hùng tàu quê Tây Ninh. Thằng này dân tộc Hoa mập mạp như xì thầu nhưng là 1 thợ hớt tóc rất giỏi, cả C đẹp trai là nhờ vào cây kéo của nó. Khi nhận cối đương nhiên Hùng cũng nhận được lời dặn dò và nó cũng rất tin nên không bao giờ dám vồ vào miệng cối.

Hôm đó cả C hành quân tác chiến khu vực cao điểm 12. Chạm địch nổ súng từ sáng sớm, cứ vừa đi vừa đánh đến trưa được lệnh vào phum T'rămsoso nghỉ ngơi cơm nước xong khoảng 4 giờ chiều lại được lệnh lùng sục khu rừng hướng bắc của phum này vì cơ sở báo còn 1 cứ địch ở đó. Cả đội hình xuất phát hàng 1 một nhắm hướng rừng cắt tới. Đang đi thì thằng Hùng chột vồ vào miệng cối hát nghêu ngao. Tôi đi sát bên chết lặng người, hỏi nó tại sao vồ miệng cối thì nó trả lời tự nhiên tao thấy buồn quá nên hát chơi. Mọi người im lặng căng thẳng khi tiến vào sát bìa rừng. Một loạt AK vang lên - đụng cảnh giới của địch rồi các B dàn đội hình tấn công vào cứ (bọn này làm cứ sát bìa rừng khi đó đã phát hiện mình trước, chờ mình tới gần là nổ súng). Nổ súng khoảng 10 phút Thằng Hùng vác cối 6 vọt qua 1 bụi cây tôi cũng vọt theo sát nút thì ầm một tiếng khói đen mịt mù người tôi rớt rớt. Lúc đó tôi nghĩ chết rồi mình dính mìn rồi. Mấy giây sau nghe huych 1 cái và có tiếng rên khe khẽ khói vừa tan tôi thấy thằng Hùng nằm đó mắt nhắm nghiền, bàn chân phải bị tiện đứt hẳn chỉ còn lại gót chân. Lúc này cả C đều ngừng lại không ai dám truy kích địch vì sợ mìn. Sau khi phụ y tá khi băng bó cho nó xong tôi mới thấy dấu vết chỗ tụi tôi đứng là 1 vong gác, chỗ thằng gác ngồi mòn lẳng, trên cành cây còn treo lủng lẳng miếng thịt heo luộc (chắc dân trong phum vừa tiếp tế cho). Tụi nó thấy mình trước nên đã gài mìn trước khi rút chạy, thằng Hùng thấy đường mòn trông trải vọt ra nên dính mìn.

Phải nói đời lính của tôi gặp nguy cũng nhiều nhưng chưa bao giờ sợ đến thế, khi nghe mìn nổ toàn thân tê liệt, chết đứng như Từ Hải. Khốn nạn là lúc đó D yêu cầu tiếp tục cáng thương binh theo hành quân tiếp lên Xà Mông gởi thương cho F 302 rồi đi tác chiến tiếp. 5 tiếng đồng hồ cáng thằng Hùng cắt rừng trong đêm mưa lất phất mới tới được cứ của F302, bàn giao xong lại đi tiếp nên không biết nó có qua được không. Thằng gan lì thiệt không rên la gì cả, chắc là qua được.

Mấy ngày hôm sau tự nhiên thấy người mình thúi quá (là chuyện lạ đối với loại mồ hôi muối) nhìn lại mới biết thịt, xương của thằng Hùng văng đầy quần áo và khăn cà ma nên bốc mùi (hèn chi lúc đó thấy người rớt quá). May là trời mưa đêm đó đã gột đi 1 mớ rồi. Quần áo cực chẳng đã phải giặt lại vì nhất y nhất quờn còn cái khăn cà ma tôi đào lỗ chôn luôn xem như là chôn cất 1 phần thân thể của bạn.

Một tuần lễ sau thằng Quý y tá cũng hy sinh, sau đợt tác chiến đó anh em yêu cầu trả cây cối ma ám cho D nhưng không được.

BÀI HỌC VỀ HIỆN TƯỢNG QUANG HỢP

Con lộ 6 những đoạn chạy sát biển Hồ trông giống như một con đê. Theo hướng lên Siem Riệp, bên phải đường là ruộng, rừng thưa. Bên trái là rừng lá thấp, xuôi dần ra hướng biển Hồ. Tại cầu S'toung, ngay lối rẽ ngã ba “Xam xập Canh nha” từ lộ 6 theo đường đê vào trung đoàn bộ, tiểu đoàn 4 bố trí đại đội 2 chốt độc lập và một khẩu 12.8 chĩa nòng ra hướng rừng ngập. Tôi xuống xe, “ocun chà rờn” sộp-phơ cẩn thận. Bọn đại đội 2 nhận ra, gọi nheo nhéo. Chúng nó đang thịt chó liên hoan cho hai thằng ra quân. Tôi tạt vào chào hỏi anh em chút rồi chuồn, chẳng còn lòng dạ nào mà ngồi chờ nhậu. Xa đơn vị đã hơn 2 tháng, bụng sốt ruột chỉ muốn về ngay, thành ra đi như chạy trên con đường dọc nương. Con nương thẳng tắp này đặc biệt ở chỗ là cả mùa mưa lẫn mùa khô không bao giờ có nước. Có lẽ thằng kỹ sư thủy nông của bọn Pốt nó tính sai cao trình, hoặc chưa xây dựng được trạm bơm tưới tiêu tại ngã ba ngoài kia.

Nhà mình đây rồi! Giàn bí xanh đã trùm kín khoảng sân rộng, leo cả lên mái. Quả bí to ăn không hết, mới cắt một nửa được chúng nó bọc nilon cẩn thận vẫn treo lủng lẳng trên giàn. Sắn (mỳ) mới cao đến ngực phủ xanh những khoảng trống. Lên ban báo cáo có mặt, xuống anh nuôi báo cơm xong thì trời tối mịt. Trời mưa sục sùi. Anh em quây quần bên ca trà với gói Samit tôi mua làm quà. Văn nghệ được bổ sung thêm hai thằng lính Nam nữa chơi cổ nhạc là thằng Sang với thằng Đức. Anh em lính Nam kỳ này vào đông nên phần cổ nhạc trong chương trình là không thể thiếu. Thằng Sang ở An giang, người nhỏ nhắn trắng trẻo, không đen như các bộ lính miền Tây khác. Hỏi ra mới biết là nó bằng tuổi tôi nhưng đã có những 3 vợ cưới hỏi đàng hoàng (chẹp!) và có bốn đứa con chính thức. Nó ở nhà quê nhưng đéch phải làm gì. Chỉ xách đòn lê la các nhà có đám. Phạm vi hoạt động văn hoá cả chục cây số. Đàn sáo, nhậu nhẹt say sưa rồi rúc xuống, rúc bụi nghiên cứu muỗi A nô phen khi đốt chổng mông như thế nào với con gái nhà người ta nên bị bắt đền. Có lần nó nhậu say quá, nằm bẹp như cái dải khoai. Một lúc cả ba cô vợ to như con tịnh chống xuống phi ngay đến. Đám tịnh đó lao vào túm tóc xé áo bóp... vòì lẫn nhau hòng cấp cái dải khoai héo kia về nhà mình để phục dịch. Nước mẹ gì! Chỉ sương mắt cánh đàn ông ngồi nhậu trên bộ ván ngựa kê ngoài sân, cười hô hô... Sau một hồi dày xéo bụi mù bất phân thắng bại, ông chủ nhà đám (vốn là một tín đồ cải lương) phải ra tay can thiệp tổng cổ ráo. “Chúng bây cút ngay! Bộ tính phá đám hử? Đêm nay nó ngủ ở đây với... con gái mỗ!”. Thằng Đức thứ tư, người hơi xấu trai nhưng có duyên thầm. Nó ôm đàn, ngó ra khoảng mưa tối nhàn nhá từng khúc sáu câu. Ngón chân cái kẹp cái song loan gỗ thỉnh thoảng tróc lên giòn tan canh nhịp. Nó chơi cổ nhạc bằng cây đàn phím bằng của tôi, không thềm xuống dây như đàn guitar phím lõm chuyên dùng chơi cổ nhạc. Tiếng đàn nghe lảng lớt trần ai lắm, nhất là trong những đêm sâu, mưa như thế này...

Ca trà tàn thì đêm đã khuya. Trà làm chúng tôi xót ruột, đói cồn cả bụng. Mưa sùi bong bóng mưa lâu. Nhỏ sắn ăn đi! Thằng Chương bàn. Sắn văn nghệ trồng mới đến bụng, làm gì ra củ? Thì sang mẹ nó rầy của chủ nhiệm chính trị ấy! Bên đó tốt lắm! Sai hai chú em cổ nhạc đi nhưng chúng nó sợ chưa quen chó. Chân ướt chân ráo mới được lên ban, vô kỷ luật bị tống cổ về tiểu đoàn thì xách B.41 ồm. Nghe cũng có lý! Ba ông cự đành cời trần xách bao dứa luồn sang. Rầy sắn của chủ nhiệm nằm ngay trước cửa gần nhà chính uỷ. Con chó Bốp bên đó sủa nặng lên lao ra. Nhưng nhận ra tôi là người quen nên lăn vào liếm láp. Con Bốp vẫn hay ăn chực cơm nhà văn nghệ lắm rượu nhiều xương. Nó chồm cả hai chân trước đẩy bùn, chùi lên lưng tôi đang bò như đặc công. Mẹ con này! Chắc nó ưu tiên tình cảm cho mình vì vừa mới đi xa về. Lưng tôi rồi cả người tôi toàn bùn do nó bôi vào. Tình cảm thể hiện quá mức đôi khi cũng gây phiền hà cho người khác đấy! Đồ ngu! Tuy là tao đang bò như mày thật, nhưng hoàn toàn không phải là bạn mày. Hiểu chưa? Tôi vừa vỗ vỗ đầu nó vừa làm bầm. Nhẹ nhàng

nhắc nhắc, rung rung lõi gốc sắn lên cho khỏi sót củ. Được gốc nào, bẻ ngay củ cho vào bao dứa rồi dậm lại thân cây thật sâu, thật chắc chắn như hiện trường cũ. Cũng may trời mưa nên công việc đó chẳng khó khăn gì. Xong! Về vớt bao sắn cho chúng nó tách vỏ đem luộc. Ba thằng ra tắm mưa. Lúc này mãi tập trung “bám địch” nên không biết gì. Còn bây giờ lạnh run cầm cập. Lạnh teo cả... rón! Ra giếng chung tắm thì nước ấm hơn nhưng thế thì lộ mất. Nồi sắn hấp đêm ấy cực ngon. Nhất là những củ sém ở đáy nồi vỏ thơm phức, lấm tấm mặn những hạt muối, bỏ tung dưới ánh đèn che nhỏ. Sắn bỏ quá, ăn ghen cổ nên cả bọn vừa ăn vừa phải chiêu nước.

Vài hôm sau, đám sắn đó vàng hết cả lá. Anh Bến phó chủ nhiệm đứng trước sân than vẫn :”Nước ngập thôi rồi, đám sắn này hỏng hết rồi!”. Thượng sỹ Hoạt - “kỹ sư nông học” bèn khoa tay giảng giải, ra vẻ rất hiểu biết :”Không phải đâu! Lá dày quá nên ảnh hưởng đến sự quang hợp thôi anh ạ!”. Tôi đứng cạnh phải vụt bỏ chạy ra sau nhà để cười, không thì cũng bị ghen như nuốt sắn bỏ.

Riêng cái thằng cha đội trưởng đội Văn nghệ này thì cái gì nó cũng biết tuốt!

Đám củ mì đó tất nhiên là chết, kể cả đã được vun luống và tía lá. Thượng sỹ Hoạt một chiều trời buồn ra thu hoạch thử một khóm. Giống như chuyện cổ tích anh nông dân và con quỷ, những phần trên mặt đất thì không phải của chúng tôi. Hiểu ngay rằng mì chết không phải do lá quang hợp yếu, lão Hoạt mang nguyên khóm vào cho anh Bến xem (chắc định giải thích là do sâu đục củ?). Anh ấy than vãn lại chỉ có bọn Văn nghệ thôi! Anh ấy cho gọi tôi với thằng Hùng lé đàn bầu lên. Phó chủ nhiệm chính trị quả có con mắt nhìn người, tuy là vẫn còn thiếu thằng Chương còi. Trông thấy khóm mì không củ nằm giữa sân, hai thằng tôi biết ngay sự tình. Con Bóp đang lim dim trong gâm lại lao ra mừng ư ử, quần vào ôm chân tôi như một khẳng định đồng lõa. Con chó dái này khoái sang văn nghệ vì ngoài xương ra, bọn tôi còn nghịch ngâm, cứ xoa “cu” cho nó sướng đâm nó nghiện. Loài vật trả ơn là như thế này đây, trời ơi! Không mào đầu, anh ấy hỏi luôn: Chúng mày hả? Bọn em đâu có! Nếu không tụi mày thì chỉ có thể là ông Thạnh, ông Chiến thôi! (ông Thạnh ông Chiến là trung đoàn trưởng và trung đoàn phó). Thằng Hoạt ra nhờ thêm về cho anh em nó ăn. Lọ mọ đêm hôm rấn nó độp cho thì khốn!... Im tịt hết, nể ông ấy quá! Lão Hoạt chắc chưa biết “Bài ca sư phạm” hoặc Makarenko là ai, tức lộn tiết nhưng vẫn phải ra vườn trợn mắt nhử về cho chúng tôi mấy khóm. Mà nó chọn toàn khóm nhỏ còi cho bồ tức.

PHIÊN CHỢ BA TU

Cuộc sống bộ đội của tôi bây giờ nhàn tản như công chức. Sinh hoạt cơ quan giờ nào việc nấy nghiêm lắm chứ không tự do thoải mái như dưới tiểu đoàn. Sáng dậy đánh răng rửa mặt, vệ sinh cá nhân rồi tập cho đến trưa. Cơm nước xong nghỉ trưa. Chiều lại tập rộn một đoạn nào đó chưa nhuễn nhưng tai chỉ động sang hướng sân bóng trung đoàn. Hễ bắt đầu có tiếng bịch bịch của trái bóng da bọn vệ binh khởi động là hô nghỉ luôn. Vác cuốc ra xới ví dụ mấy đám củ mì, đám đậu đũa cho các em noi gương, xong ra sân bóng quần đến mệt lử. Thừa với các bác là em hồi này ăn chức “tiên chỉ” rồi! Lính cũ mà! Tuy không phải là trợ lý ăn nói lí nhí thập thò xin chữ ký. Cũng chẳng là đội trưởng nhưng lại được nể nhiều! Do biết bảo vệ cho quyền lợi anh em trong đội rành rẽ khúc triết lắm, không toan tính vì mình cái gì cả! Phân đội cũng dám chơi tới bến, nhậu mút ngón chân cái, không ngán bố con thằng nào. Lại hay bày trò ăn cắp cải thiện nên chúng nó khoái là đương nhiên. Cả đội Văn nghệ tuyệt nhiên giống máu nhau. Là lính lại nhiều cái thú nữa thì cần đếch gì? Ở cơ quan Chính trị yên hàn, ba lô các sĩ quan, các trợ lý ngày càng phồng lên những đồ Thailand, những chiến lợi phẩm xin hoặc trăn được của đồng hương đồng khối dưới các tiểu đoàn để dòn cho các kỳ nghỉ phép. Một số ông còn biết dòn lương, phụ cấp, hùn tiền rịa gửi bọn hậu cần đi buôn, đánh quả mánh mung. Nhất là đám sĩ quan dân Bắc mình xuất thân quê ở nông thôn. Ăn không dám, tiêu lại càng không. Lại chẳng dám vô kỷ luật để trốn giờ đi cải thiện nên nhiều khi nhìn mâm cơm các trợ lý sĩ quan cũng thấy động lòng. Ngược lại, ba lô bọn văn nghệ tôi ngày càng lép. Có bộ quân phục trung đoàn cho riêng làm trang phục biểu diễn thì chúng nó không dám động vào. Còn thì thượng vàng hạ cám bán dần tuốt luốt. Thành phần đội toàn thằng lính kiểng, quê thành phố thị trấn, không chịu được gian khổ mà lại lắm giao du. Một chiều Chúa nhật - mưa- hồn buồn, mồm cũng buồn nốt thì thôi rồi! Chẳng nhẽ lại nằm ngửa xoa bụng, nghe tiếng mưa rót đều mái lá? Lại bảo nhau giờ ba lô ra bày kiểm đồ như bán đấu giá tự nguyện. Mừng này còn dùng được, duyệt! Cái áo kia còn thơm, tốt rồi! Sao lại có những ba cái đèn pin ở đây? Chúng mày mù dờ à? Một cái là đủ cho tất cả rồi! Đi ị đêm chứ có tác chiến bao giờ đâu mà phí hoài thế? Xong nhé! Thằng Hợp dẻo mồm mang tất đồ gom ra chợ S'toung. Thằng Minh sang nhờ điện thoại C20 gọi xuống cho đám anh em quần hùng kiếm khách thân văn nghệ dưới các đơn vị. Nhớ nói khế thôi! Gào ông ổng trên tổ hợp bọn 20 nghe thấy kéo sang đánh chặc thì khôn. Cặp quần đùi hoa hoét của con bò thằng Đức (cho nó khi đi lính, nó không dám mặc bao giờ) thì để lần sau. Triển khai ngay đi!

Bây giờ cứ nghe cây violoncello nào nuốt mô tả lão ăn mày Phiên chợ Ba-Tu (nhạc sỹ Ketelby), tôi lại nhớ những phiên chợ S'toung ngày ấy. Đám ăn mày ba lô lộn trái ấy chính là đội văn nghệ tôi đấy! Nhưng vẫn còn hai chiếc quần đùi...Chưa hết đâu!

Một hôm, anh Thực- trợ lý chính trị gặp riêng tôi rồi bảo: ”Này! Phấn đấu vào Đảng đi! Định đưa mày với thằng Đại vào diện cảm tình. Cố gắng vào đợt 22/12 năm nay (1982)! Cứ suy nghĩ đi nhé!”. Anh Thực năm đó mới đóng hàm thiếu úy. Ban Chính trị chuẩn bị đưa anh ấy xuống tiểu đoàn 5 làm chính trị viên. Cùng dân Thủ đô nên anh ấy coi tôi như thằng em đại. Đồng hương đồng khối hội hè tụ bạ là phổ biến trong lính ta. Nhưng phải nói lính Hà nội, Sài gòn và các thành phố lớn khác chơi rộng rãi hơn, không “gom” như lính các tỉnh khác. Bác nào định cải chuyện cục bộ địa phương này thì cứ việc. Vô ích! Vì nó đúng như thế trong đơn vị tôi. Thời đó vào Đảng là rất khó, phải phấn đấu hy sinh gian khổ lắm, lý lịch phải thật trong sạch và thuộc thành phần cơ bản (công-nông). Bố tôi là bác sỹ bệnh viện trưởng nhưng cũng khôn khổ vì cái lý lịch Tư sản (dân tộc) to đùng bên ngoài nên trầy vẩy mãi mới được kết nạp. Mà ông ngoại tôi chính là đồng chí Tư Nghi, đảng viên, cựu tù Côn đảo cùng với Cụ Bằng, Cụ Đồng. Sau này, các cụ đã hiến gần như hết tài sản được thừa kế cho Đảng, cho Nhà

nước mà không hiểu tại sao cái chi bộ bệnh viện ấy lại khó khăn thế? Sau này cảnh nhà sa sút. Cụ Đồng, cụ Trinh (phu nhân Cụ Bằng) vẫn gửi áo rét cho ông tôi mặc. Như biểu hiện của tình đồng chí, tình bạn chí cốt trong nhà tù đế quốc. Thực tình những điều đó làm tôi thấy ngại. Các cụ như thế, mình đã là gì? Chỉ nay mai trong đội là đến lượt Mai Dân và mình được ra quân. Vào Đảng bây giờ thì chắc chắn phải chậm lại ngày về. Vào Đảng thì phải cống hiến cho Dân, cho Nước chứ được vào Đảng xong xin về ngay nhà thì ông nội nào chả muốn! Với lại cứ nghĩ đâu xa? Ngay bản thân mình đã ra gì đâu? Hồi dưới tiểu đoàn 4, đánh nhau to điên lên thì thôi chứ về sau bắt đi càn lẻ dài ngày thì cũng ngại thấy mẹ! Rồi còn chuyện nằm viện quá hạn, chuyện say sưa, rúc bờ rúc bụi, chuyện ngủ ngày cày đêm... Dẫu tất cả những chuyện ấy chỉ một mình mình biết nhưng nếu đem ra so sánh với tiêu chuẩn một Đảng viên cần phải có thì còn lâu mới đạt được. Vào rồi sẽ phải cố vượt bản thân mình. Không cố được đâm khổ mình, khổ nốt cả người giới thiệu. Tôi nói với anh ấy là thôi anh ạ! Anh em trong nhà thì anh tạo điều kiện cho em ra quân trong đợt này. Dù ở đâu em cũng giữ tư cách như một người Đảng viên chân chính. Anh Thực phân tích lợi hại phải trái cho tôi mãi không xong mới cáu :” Thì kệ cụ mày!”. Tôi buồn, vì mình đã phụ công anh ấy.

Nghĩ ngợi sâu xa chuyện này nhiều quá đâm tôi như phát ốm, lò dò mất mấy hôm liền. Đạo sai cả cung khiến bọn ca gân cổ lên theo tông không được, chửi bới ầm ĩ. Thăng Đại thì ngược lại. Giờ thì nó không ngủ muộn nữa, dậy sớm lắm. Chiều vác cuốc vào rừng đào hà thủ ô đến tối mịt. Sáng nào cũng làm một nồi nước củ đặc sánh cho cả đội, vừa đun vừa ti ti hát. Thế đấy! Chuyện buồn của người này đôi khi là chuyện vui của người kia. Chẳng thể nào khác được trên thế giới này.

CHUYỆN THẰNG ƯƠN

Trung đoàn 2 khi sang bên này biên Hồ, đã cùng các đội công tác phá tan cái căn cứ giang thuyền của địch, lật mặt tóm gáy tên Ươn - thằng địch ngâm sừng sỏ đã leo đến cấp cán bộ huyện đội trưởng trong chính quyền mới - giao cho bạn. Chính nó với hai thằng nữa làm trận tập kích cảnh cáo, gãi ghề vào kho súng Sư đoàn ngoài Chùa khi chúng tôi chân ướt chân ráo mới sang. Thằng đó khai là nó xin đạn M.79 lính mình trong khi dễ dãi lúc nhậu với nhau. Đêm đó khi đi họp huyện, nó kêu hai thằng nữa cắt ruộng, nã mấy trái vào kho súng rồi rửa chân, lội ngược lên đường lớn, đi họp bình thường như không có chuyện gì xảy ra. Đội công tác với mấy thằng an ninh bạn hỏi tại sao mà dám làm như thế? Sao mà theo bọn diệt chủng? Vợ con mày ở S'toung bộ đội vẫn cấp gạo cho cơ mà? Nó trả lời tỉnh bơ là nó cũng ghét Pôn pốt, nhưng nó cũng không chịu được cảnh bộ đội Việt Nam nghênh ngang trên đất nhà nó. Nó ghét, nó ngứa tay thì nó chống lại quân xâm lược, nó bắn chơi. Hỏi mày xin đạn M.79 của ai? Nó liệt kê luôn một cách rất chính xác tên các cán bộ trung đội, đại đội cứng, sừng sỏ chiến trận trong trung đoàn đã cho nó đạn. Đòn ly gián đó khá hiểm độc. Nhiều anh em cán bộ chưa biết nó bao giờ tự nhiên nghe có tên mình cũng đâm lo sốt vó. Cuối cùng nó bảo đường thốt nốt sẽ bọc trong lá thốt nốt. Bắn tao đi! Đồ bán nước! Khẩu khí hiên ngang như một Héro chính hiệu. Mấy thằng an ninh bạn điên tiết không chịu nổi, xuống tay khử luôn. Ban trinh sát Sư đoàn đóng cách đó 8 km, nghe điện xin xe Zeep cong đít chạy xuống tính hốt lên khai thác nhưng không kịp. Ban CT trung đoàn 2 sớm bị kỷ luật oan gia. Sau vụ đó, tình hình khá hơn hẳn. Địch giạt ra, bám vào các phum ven thị trấn.

THUNG LŨNG LÁ DẦU

Mùa mưa năm 1981...

“Thung lũng lá dâu” là tên do lính tiểu đoàn 4 đặt. Đương nhiên đó là cả một thung dâu xanh ngắt. Không biết dân bạn có nghề tằm tang canh cửi hay không nhưng dâu ở đó xanh lắm! Thung này nằm chéch về phía Tây bắc đội hình d4 ở K’bal Tahean khoảng hơn 20km. Sau một thời gian bám rừng, trinh sát 21 trung đoàn báo về Ban Tác chiến là đã phát hiện một căn cứ hậu cần lớn của địch nằm sâu trong núi U Răng, hơi lệch về hướng thị trấn Leach. Căn cứ này nằm giáp ranh phần địa bàn hoạt động của Quân đoàn 4 và Quân khu 9. Lập tức, trung đoàn lệnh cho tiểu đoàn 4 lên đường. Tiểu đoàn lặng lẽ cắt rừng, tiến về toạ độ mục tiêu mà trung đoàn đã cho biết trên bản đồ tác chiến. Trận này đi có anh Sơn chỉ huy, anh Nhượng làm Chính trị viên...

Đi với anh Sơn chỉ huy thì không bao giờ phải lo lạc rừng. Sau một ngày hành quân, đến chiều tà, chúng tôi đã bám được rìa thung lũng một cách bí mật. Tiểu đoàn dừng lại. Sau khi xác định đúng toạ độ, anh Sơn “big” cử năm thằng trinh sát do Sơn con phụ trách bám tiếp để sáng mai bao vây tấn công. Sơn con trinh sát hồi đó chưa cụt giò, còn nguyên đôi chân.

Không một tiếng ho, không một ngọn lửa...Chúng tôi vừa nhai gạo sấy, vừa bồn chồn ngắm những con bò, những đàn trâu bình thản gặm cỏ. Phía căn cứ địch, nhiều ngọn khói vương vất bay lên. Chỉ sớm mai thôi, đời chúng mày ra bã. Đêm ấy trôi lâu...

Sớm hôm sau, đội hình vòng cung của tiểu đoàn cứ lừ lừ tiến vào. Hai khẩu cối 82 đã giá súng phía sau, nhưng chỉ được phép bắn khi có lệnh chứ không khai hoả trước như mọi khi. Khẩu DK.82, khẩu 12.8 và cối 60 các đại đội lên cùng bộ binh. Đến vạt dâu cuối thì các mái nhà đã hiện ra trong sương sớm. Bỗng từ đâu nhao ra mấy con chó dữ lao vào sát chân mấy thằng đi đầu của đại đội 3 căn âm ỉ. Theo phản xạ tự nhiên, chúng nó giật mình nổ súng luôn. Thế là bị lộ. B.40, B.41 phụt rền rền, nổ áp đảo bung hàng rào gỗ rìa phum. Địch chạy toả ra như vịt đàn. Có cả phụ nữ nữa. Trông rõ lắm thằng phi thân từ trên nhà sàn thẳng xuống đất, loạng choạng chút rồi cắm cổ chạy. Đội hình tiểu đoàn cứ thế xung phong. Tràn đến giữa phum mới có vài loạt AK quất lại. Bốn năm thằng địch bên trái vừa chạy, vừa quay lại bắn ghìm bước vừa hô “xung phong”. Bỏ mẹ! Có khi nhầm? Nhưng nhầm thế nào được? Toạ độ đã chấm đúng như Tác chiến E cung cấp. Vẫn thấy nghi hoặc, anh Sơn hô thu quân, không truy kích nữa. Trở lại rìa phum xem xét thì phát hiện thấy cả võng, cả ba lô y như lính mình. Chắc chúng nó chạy không kịp tháo. Giở ba lô ra xem mới biết là nhầm thật. Thế là tiểu đoàn 4 rút lui ngay. Vắt lại “chiến lợi phẩm” nguyên đai nguyên kiện. Hành quân về cứ vội như chạy. Nhưng mấy thằng lính tháo vát đã kịp kẹp nách mấy con gà quang quác, xẻo được mấy tảng thịt đùi từ các con bò chết đạn buộc ngang ba lô. Ruồi nghe mùi máu, bay theo để mù trời. Thằng đi sau phải lấy lá quạt vào thịt đeo của thằng chạy trước để đuổi ruồi...

Tay tham mưu đơn vị Quân khu 9 quản lý cái phum bị d4 tấn nhầm cũng là một người mưu lược. Lính bên ấy chạy về báo lên. Cha đó soi bản đồ, phán đoán khu vực này chỉ có trung đoàn tôi hoạt động bèn gọi điện thẳng đến sư đoàn. Báo là lính E2 đốt nhà, giết trâu bò của dân. Hiện Quân khu 9 đã bắt giữ được một số quân nhân. Đề nghị sư đoàn 9, trung đoàn 2 cho cán bộ xuống nhận người...Ban chính trị E hoảng hồn, cử hai ông trợ lý chính trị học tốc bắt tàu hoả, lên đường vào đơn vị bạn trước khi tiểu đoàn 4 hành quân về đến cứ. Đến nơi thì mới biết là có tóm được thằng lính e2 nào đâu? Chạy như vịt thế thì bắt cái gì? Đơn vị QK9 đó giữ luôn hai đ/c trợ lý CT ấy lại làm “con tin” để bắt đền...

Chuyện này có gì đâu mà làm ầm ĩ lên, không hiểu vì sao? Anh Sơn bị kỷ luật. Đang là điển hình

tiên tiên thì mất phong Anh hùng LLVTND lần đó. Quân pháp Quân đoàn xuống thăm vãn riêng anh Nhượng CTV tiểu đoàn về chuyện này thì anh ấy bảo thế là chúng tôi còn thận trọng đây! Bắn lại chúng tôi như thế, chúng tôi không già cõi là may! Vì câu nói đó, anh Nhượng cũng ra ngồi chơi xơi nước, đọc báo ngoài ban Chính trị mất mấy tháng ròng...

Úp mở làm gì? Nói ra được chuyện này tôi cũng thấy nhẹ lòng. Trong chiến tranh, đánh nhằm là chuyện bình thường. Hơn nữa toạ độ đó là do trung đoàn báo chắc chắn, chứ không phải ai nghĩ ra. Các bạn nghĩ thế nào?

Còn lính tiểu đoàn 4 chúng tôi mấy tháng sau đó ăn nửa cơm nửa cháo. Lý do là trung đoàn bớt gạo, bớt tiêu chuẩn ăn của lính lại để lấy tiền mua bò đền cho dân bạn.

Năm 1981 đó, lần đầu tiên tôi biết thế nào là cháo rau dền...

VÙNG QUÊ YÊN TĨNH

Sẽ là một thiếu sót lớn trong câu chuyện Tây Nam khi không nhớ gì, không nhắc gì đến cái làng quê mà chúng tôi huấn luyện ở tại đó trước khi vào chiến trường. Cái xóm Núi, thôn Lãm gần ga Bình Lục ấy... Một làng quê Bắc bộ vùng đồng chiêm trũng điển hình. Những ngọn đồi thấp cắm chân thẳng xuống đồng sâu. Tre gai bao bọc lấy làng thành lũy dày ngăn ngắt. Đoàn tân binh vừa xuống khỏi mấy chiếc xe ca Ba đình, được tập trung tại sân kho. Những đồ lính được phát ngay lập tức gồm: bát sắt, chiếu đơn hoa, màn xô trắng, chăn chiên sợi Nam định màu đỏ nhạt. Đũa thì tự đi mà tìm lấy... Quân phục, mũ, sao, tiết vẫn chưa được phát. Chúng tôi vẫn mặc thường phục ở nhà mang đi. Chiều tối hôm đó đơn vị không nấu cơm. Phát cho mỗi người hai cái bánh mì to tổ bố.

Chúng tôi được biên chế thành tiểu đội, trung đội ngay. Lính các tiểu khu (phường bấy giờ) được xáo trộn, về các đơn vị khác nhau. Chắc để cho khỏi tụ bọ làm loạn hoặc dễ chia dễ trị... Chưa được phát ba lô, mấy thằng chúng tôi ôm tất cả các thứ đồ đó trên tay, lếch thếch đi theo các cán bộ về các nhà dân ở. Dân làng nghèo, nhiều nhà phải ngả cả cánh cửa xuống, lấy chỗ nằm cho bộ đội. Tôi với thằng T được anh Ly a trưởng đưa về nhà một chị có chồng cũng đi lính chống Mỹ. Chị ấy có thằng bé con năm đó mới đi học lớp Một. Thằng T cho nó cái bánh mì. Nó nhìn mẹ nó rồi ngáp ngừng cầm lấy. Đã ba năm kể từ ngày thống nhất mà chồng chị ấy vẫn không có tin tức gì. Rất ít nói, rất buồn, cứ như một cái bóng. Mờ đất, khi chúng tôi nghe tiếng còi báo thức sáng của lão Ly thì chị ấy đã cuốn xà cạp vào chân, loạt soạt kéo cái rào rong lập công ra đồng rồi... Xà cạp là cái miếng vải cuốn vào bắp chân, cao đến tận đùi để chống đĩa. Đồng chiêm trũng nên đĩa rất nhiều. Đĩa họ nhỏ, mỏng như cái que, hai lườn vàng choé nhưng rất thính, động nước là lao đến liền. Con này rất sợ vì nó tham ăn, lại hay luồn lách được vào những chỗ không ngờ. Đĩa trâu thì quả là nỗi khủng khiếp! Khi đói nó co lại có khi chỉ bằng cái dái mít. Nhưng khi đã no máu thì nó trương lên cỡ chục lần. Những buổi chiều, chúng tôi tập xong ngồi nghỉ ở sân kho cũng là lúc đàn trâu hợp tác đi cày về. Cũng dồn ở sân kho như bộ đội, trệu trạo nhai lại, hay ngủi hít, cộ sừng cồng cộc với nhau. Trên đùi bọn này là một túm đĩa lúc lỉu căng máu, to như quả chuối tiêu cỡ bự. Ấy thế mà bọn trẻ trâu nó cứ mặc kệ. Tôi kinh tởm nhất cái giống này... Bẻ một cành rong, cùng anh em hò nhau đi bắt đĩa cho từng con. Con khủng long rơi xuống, lấy chân dẫm lên day day. Hai tia máu đỏ phọt ra từ cả hai đầu thành vòi vụt xa đến cả mét. Vẫn chưa hả, chúng tôi đốt rơm, gấp chúng nó thả vào. Một lúc, những con đĩa nổ trong lửa bụp bụp, tiết dờ sống dờ chín văng tung toé. Trung đội 2 có thằng Trương xéch, muốn thể hiện bản lĩnh trước anh em. Nó nướng cháy từ từ một con đĩa cho đến khi vỏ ngoài thành than. Hắn bóc cái vỏ đen đen đó, cầm miếng tiết trâu nóng hôi hổi cho thẳng vào mồm, mặt nhăn nhăn nhờ nhờ. Tởm chết mẹ!

Nhưng cũng có những thằng sợ đĩa. Một lần, thằng T đang tập ngắm bia số 1 ngoài bờ cùng trung đội thì đau bụng. Nó đi loanh quanh tìm chỗ rồi chúi trong đám cỏ năn, bị đĩa bầu mà không biết. Đến khi phát hiện ra thì máu đã chảy ròng ròng trên bắp chân. Nó rú lên, không kịp xốc quần, chạy cà giựt cà tang về phía các chị em xã viên đang ngồi nghỉ. Các bà này thấy thế cũng hoảng, ôm nón chạy toá ra, vừa chạy vừa cười rữ rượi. Cả trung đội trưởng tôi cũng cười rồi xô vào gỡ cho nó. Nhưng anh Cường chính trị viên (dân phố Cầu Gỗ- Hà nội) thấy thế tức lắm! Hôm sau cho nó nghỉ tập ra sân kho, bắt gỡ đĩa cho trâu bằng tay dưới sự giám sát của cán bộ. Nó sợ rùn người, dứt khoát không làm. Vùng vàng mải rồi suýt đập nhau với cả a trưởng. Tối đại đội gọi lên thì nó nói thẳng là bảo nó làm gì cũng được, kể cả bóc phân. Nhưng nếu cứ bắt nó làm như thế thì nó sẽ đào ngũ. Hình phạt ấy về sau phải bỏ. Có những nỗi sợ vô thức đâu đó trong con người, trong từng khoảng khắc nó bất chấp cả kỷ luật. Tôi cũng sợ đĩa nhưng không đến mức như nó...

Một tuần sau, thấy chúng tôi ở nhà chị ấy có vẻ không tiện, anh Ly a trưởng lại lôi hai thằng tôi về ở cùng...

HOA MAI

Hôm nay ngồi viết, chẳng hiểu sao thấy nhớ một rừng mai đất khách, thấy nhớ cái bầu trời mùa khô chói chang xứ người...

Tôi lính Bắc. Thời đi học thì cứ leo leo: miền Bắc có hoa đào, miền Nam có hoa mai. Hoa đào thì không nói, đương nhiên. Còn hoa mai, cho đến khi tòng quân, tôi chỉ biết hoa mai năm cánh và có màu vàng qua sách đọc.

Hồi ở Bannak. Tôi hay khoác súng hộ vệ anh Nhượng ngược suối Damrey đi bắn cá, đi săn cải thiện. Thường đi ba người vì sợ đụng địch thì chiến luôn. Cá thì chắc chắn bắn là có. Nhưng săn ban ngày thì chỉ được những loại vớ vẩn như con kỳ đà, con rái cá thôi...chứ còn những loại thú lớn như mễn, heo rừng, nai hay dím cụ thì chỉ đi ăn ban đêm...Con suối thượng nguồn một bờ dốc đứng, một bờ thoải cát. Rừng tạp non xen lẫn rừng dầu, rừng khộp. Qua một đoạn quanh, có một bãi cát bồi. Trên bãi bồi đó có một thân cây gỗ cực lớn bị lũ cuốn về chắc là từ lâu lắm mắc ở đó. Nước bao mùa đã bào hết vỏ cây, đục xói qua thân thành cái hang hình ống khổng lồ. Thân gỗ đã thành lửa gỗ đen bóng. Đến đó thì bọn tôi hay ngồi nghỉ. Trên bờ thoải là một vĩa rừng thấp toàn một giống cây cành ngang, lá thưa như lá na. Có khi mọc cả trên ụ mối, gốc rất lớn. Giữa mùa khô khát mà lá nó vẫn xanh ngời, không bị quăn, rụng sạch như là cây khộp. Anh Nhượng bảo đây là cây mai, rừng mai đấy! À! Cây mai nó như thế này đây! Không có gì đặc biệt lắm. Tôi chú ý đến những ụ mối hơn. Những ụ mối có bông cây mục ở trên bao giờ cũng có tổ ong. Loại ong ruồi bé tí không biết đốt. Cứ lấy báng súng giơ cho vỡ rồi cạy đất, bẻ từng miếng mứt như gấu. Có điều mật của loại ong ruồi này hơi chua...

Rồi đến một ngày, khi ngược suối lên, rừng mai bắt tôi phải để ý đến nó. Những chùm lộc tía đỏ bóng mỡ chen lẫn với hàng nụ xanh biếc. Lác đác một vài bông nở sớm. Một khoảng xanh đáng ngạc nhiên, đẹp tuyệt dưới những thân khô của cây khộp không lá, dưới tán của những cây dầu rái cổ thụ vút cao. Rừng hầu như đã kiệt nước nhưng mai vẫn ra lộc. Có lẽ rễ nó ăn sâu lắm để hút nước. Và lá nó nhỏ nên không bị bốc hơi nước nhanh như lá khộp nên không bị rụng.

Tết Tân Dậu năm 1981. Tiểu đoàn mới được bổ sung tân binh toàn anh em quê Nam mới vào. Đến chiều Ba mươi, thằng Quan ngược suối lên cái rừng mai đó chặt một cây lớn. Nặng quá, nó phải lúi xuống suối, nhờ sức nước kéo về. Cả bọn hè nhau lúi lên sân bóng chuyền, mang dao chia cho mỗi trung đội một cành.

Chiều muộn, khi mọi việc đã xong cả, nhiều anh em đi ra đi vào góc cành mai, như gặp mặt người thân quen cũ nơi đất khách quê người. Có khi thoáng thấy như có bóng mẹ mình, em mình đâu đây ngày cuối năm. Rơm rớm, cay cay như khói chiều dụi mắt!

Một cành hoa với người vô tình chỉ là một loài hoa. Nhưng khi hoa đã gắn với tuổi thơ, với những buồn vui kỷ niệm, với sum họp của những người thân yêu nhất thì hoa đã thành Mai mất rồi, thành nỗi nhớ không cùng của người đi xa mất rồi.

Năm sau, sang bên kia biển Hồ, chúng tôi cũng gặp Mai. Có khi Mai mọc chen lẫn giữa cả rừng mây, rừng lá thấp...nhưng không mọc thành rừng. Đến khi chợt thấy vài bông vàng tươi, vẫy chào gió chướng trong những bụi cây vô danh gần lán mình mới biết có Mai hiện diện ở đây, mới biết lại một cái Tết xa nhà nữa đang vội vội đến...

Thương sao là thương nụ cười vàng thắm nước non nhà!

NHỮNG CÂU CHUYỆN LINH TINH

Hồi đó năm 79 mùa khô. Cứ chiều lỉnh ra Tonle Sap tắm, giầy dùng dùng. Tất nhiên là cả bọn “nhật thực toàn phần”! Đang giỡn nước thì thằng Ban trố chạy sầm sập lên bờ, mồm la oai oái. Cả bọn lao lên bờ theo vì tưởng bị sấu tấn công. Có cảnh báo rằng sông này mùa cạn vẫn còn những con sấu bự luồn từ biển Hồ ra. Cha mẹ ôi! Cái chỗ thừa của nó sao quá bự luôn, lại còn giầy vung xích chó. Trông ra mới thấy nó bị con cá gì in hết cá nóc tấp dính vào đó. Lấy cây đập đuôi cho nó đau mà nhả ra thì cứ mỗi lần đập, nó lại càng nghiêng chặt. Tét đuôi cũng không chịu nhả. Thằng này kêu la ầm ĩ. Sau chúng nó bóp vây ngực, nạy mồm mãi mới lòi ra được. Khiếp cái miệng! Toàn răng lăm răm phát ón! Còn cái “van” của thằng kia trông không khác cái nhánh su-lơ đỏ hoét. May chỉ tiêm chống nhiễm trùng ít ngày thì khỏi, không thì tuyệt đường yêu dầu.

Nó là cá cóc nước ngọt, một loài cá đáy sống độc thân rất hung dữ. Nghe dân nói của nợ này lúc thì là cá đực, lúc khác không thích thì lại làm cá cái - một loài cá lưỡng tính cực cần. Nó thường nằm sát đáy, phủ cát lên mình hoặc chui hốc. Lượn qua lượn lại chỗ phục của nó bất kể cá to hay cá bé, ngứa mắt là nó tấn công ngay. Đôi khi nó tấp chặt vào miếng bụng con cá bông lau to gấp cả chục lần nó. Dân đánh cá lòi được con bông lau lên bờ, được cả con cá cóc bám dính ngay bụng.

...Hồi đó tháng 12 năm 1978, đoàn tân binh Hà Nội mới được bổ sung cho d4 e2 ở chốt bờ đê Long An. Đêm đầu tiên lỉnh mới về thì được nghỉ, không phải gác. Hàm thông tin thêm 6 người nên chật. Tuần còi B phó bảo tôi ra ngoài hàm truyền đạt ngủ. Hàm này nằm ngoài cùng, cách hàm gác có 5-6m. Tôi ôm mừng ra đó nằm luôn một mình. Nửa đêm thấy lục sục trong mừng, rồi có con chết tiệt gì nặng nằng, ngồi chồm hồm trên ngực mình. Bật quẹt lên mới thấy con chuột to kinh khủng. Nó phải to bằng bụng chân người lớn. Thấy ánh sáng, nó cuống lên nhảy tứ tung phá chạy nhưng vướng mừng không ra được. Bực cả mình! Tôi mới rình chụp tằm chắn dĩa đỏ Nam định lên người nó rồi vồ được. Hai tay cứ thế bóp xiết của nợ nần nần ấy vì một tay không đủ vòng. Nó chết tươi ằng ặc qua lần chắn dĩa. Sau vát xác ra ngoài kéo chắn ngủ tiếp.

Chuột ở chốt Long An nhiều nhưng chưa khủng bằng chốt Ngã tư Nhà Thương. Bọn nó xơi quen bông băng, máu mủ thương binh tử sỹ trong trạm phẫu nên con nào con nấy núc ních, thành tinh cả. Thằng Hải cụt dưỡng thương xong mới về đơn vị. Chưa kịp nhận nhiệm vụ thì đêm đó, một con đại tướng, có lẽ là con đầu đàn, ngửi mùi da non chỗ ngón chân cái cụt của nó tấp ngay một miếng. Thằng này kêu ré lên, máu tuôn ướt vạt mừng. Hôm sau lại phải cho lên K.23 điều trị tiếp...

Trạm phẫu được ưu tiên thực phẩm cho anh em thương binh. Hồi đó đánh gần biên giới nên ngoài thịt hộp, mỳ tôm, rau xanh... thỉnh thoảng còn có trứng tươi do Hội Phụ nữ tỉnh Tây ninh và các má gửi cho. Các bố què đánh chén xong, vỏ hộp, vỏ trứng xả bừa bãi. Đêm chuột kéo vào bãi xả cảm vỏ hộp, tha vỏ trứng lục sục ầm ĩ như địch vào. Lia đèn pin, thấy khắp bãi cả đàn chuột chạy rầm rầm. Mỗi con đội một nửa cái vỏ trứng trên đầu như lính ta đội mũ trắng loá. Các cụ già ở quê trông thấy cảnh này hẳn phải tin là có ma chuột.

Ăn cá mãi cũng phát ón. Thỉnh thoảng đập chết đôi con Tý này. Phanh ruột ướp Ngũ vị hương kẹp tre tươi nướng vàng lên nhậu nóng cũng đỡ... Nhưng không thơm thịt bằng thần lẩn (rắn mối). Buổi trưa nằm ghéch cổ ngó lên mái lá nóc hầm. Loạt xoạt loạt xoạt... Một cái đuôi đen dài thông xuống, rồi cái lườn xanh bóng loáng duyên dáng ườn ra. Cái đầu nhỏ tí lại rúc vào phía trong mái. Phần thân béo núc núc lồ lộ. Chết mẹ mày! Ai cho ỉa lên đầu chúng ông? Mà phân của loài này thì rất khó ngủ. Lấy cái thùng

đại liên kê đứng lên. Roạt...! Vô mảnh rồi! Cái đuôi tự rụng, văng ra giấy giấy. Nhặt lấy nốt! Mọi ruột kẹp cây, xuống anh nuôi cời than nướng luôn cả vỏ. Thơm phức, và thịt rất ngọt. Chấm muối ớt ăn thơm thôi rồi!

Không biết các bác ra sao? Còn ngay ca gác đầu tiên ở chốt Long An là tôi đã nổ súng tiêu diệt rồi. Đang ngồi gà gât lơ mơ thì giật mình có tiếng động. Thằng địch đen đen ngồi chồm hồm cạnh bờ ruộng. Nó còn chống nẹ, cánh tay áo phất phất... Người tôi túa mồ hôi lạnh nhưng tay vẫn kịp xiết cò. Khẩu đại liên bên tay trái ăn theo tăng tặc một tràng. Tất cả túa ra hầm. Anh Liêu đại phó hỏi mày phát hiện hướng nào? Sao nó không bắn lại? Tôi nói không biết! Chắc bị tiêu diệt rồi, kia kia. Lão ấy với thằng Đồng xồng xộc vọt hào lên đấy luôn. Đ...má! Ông ấy chửi ầm ĩ... Tiêu diệt gì bay cái gốc chuối cụt?

Lúc đó vừa sợ, vừa ngượng nhưng cũng thấy thêm yên tâm ấm áp nữa. Vì lúc đó chưa hết ca, chúng nó vẫn còn lục sục thức cùng với mình chán...!

Hơn 5 tháng xa tiểu đoàn về thăm quê tự túc, khi trở lại đơn vị trong phum Ba-tà-hiên, anh em d4 cũng đã kịp xây dựng căn cứ đứng chân ổn định. Khang trang lắm!

Trung đội thông tin có ba nhà : Truyền đạt, hữu tuyến, 2 W. Cuối tháng 6 năm 1980 thì được bổ sung thêm lính mới. Thêm người, nhà chưa kịp làm thêm, cả trung đội lần mò kiếm thêm vật tư mở rộng nơi ăn chốn ở. Chúng tôi lại vào những phum không người ở sâu trong núi để kiếm đồ. Những cái chum lớn bây giờ không đập nữa. Thả chum theo suối Đamrray, đến vị trí thì khiêng lên để đựng nước, để rộng cá... Còn giường nằm và ván thưng, anh em mình ở đây, ai chắc chắn cũng còn nhớ cả, rất một loại ván dầu. Vỏ ngoài tấm ván nào cũng nứt nẻ, trắng mốc và xơ tước như mục. Nhưng khi dùng xẻng bộ binh bằm tách ván ra để nấu cơm, đun nước, hoặc đơn giản là chỉ để đốt lên một đồng lửa lúc chiều tà... thấy bên trong vẫn đỏ au, cháy rất đượm.

Trung đội thông tin d4 năm đó được bổ sung ba thằng. Quý hoá quá! Chúng tôi vào phum trong núi, lên một cái nhà ngói lớn thâm u. Trong đó, trên sàn có một bộ ván ngựa hai mảnh bằng gỗ gõ đen dày khoảng 6-8cm. Trên bộ ván là một bộ xương người đã phân huỷ hết. Tóc ngang vai sắp lớp trên ván thế này... Cái dây buộc tóc ni lon thế này... Cô ấy hẳn là thiếu nữ! Dùng xẻng hót, nạo hết những gì thuộc thân xác, hình hài của chủ nhân cũ xong, bốn thằng một tấm, khiêng mang ra suối, nhờ nước xuôi dòng về cứ tiểu đoàn.

Đã ngâm suối gần nửa tháng, làm cầu cho chúng nó nhảy bông không, kỳ cọ. Tấm xong còn dùng dép cao-su đúc chà sát, tẩy rửa thật kỹ, nhưng khi mang 2 tấm ván lên nhà, thằng Quan với Toàn cõ vẫn không chịu nằm tấm ván ấy. Thằng này có căn làm sao đó? Đêm ngủ thì nghiền răng. Thịnh thoảng lại lảm nhảm hoặc tệ hơn nữa là hét lên khi mơ ngủ! Đồ điên!

Lính cũ phải làm gương, phải thể hiện cho anh em noi theo. Đã thế tôi với anh Ky nằm cái giường đặc biệt đó. Chẳng làm sao cả! Mắt ngủ không, mộng mị cũng không nốt. Hoàn toàn không có gì khác thường...

Nhưng có điều: Tấm ván này là.... cái đài dự báo thời tiết vô cùng chính xác!

Rất dễ nhận biết!

Bình thường, thời tiết tốt thì không có vấn đề gì xảy ra. Nhưng hễ khi độ ẩm không khí tăng, trên tấm ván thiêng ấy, một hình người nằm xuôi mờ mờ hiện ra. Khi hình hài quá khừ ấy xuất hiện cực kỳ rõ nét, có thể đánh cá mười ăn một với chúng nó rằng: ngày mai sẽ trời mưa sầm trời tối đất. Kể cả đó

đang là một ngày chớm mùa khô.

Liệu đây có phải chuyện ma hay không? Chuyện thật đấy! Thật như tôi đang ngồi gõ phím như thế này...

Ngạn ngữ Ấn độ :” Hãy tránh xa con voi điên 30 thước, con trâu điên 50 thước và thằng say rượu 100 thước!”. Qua câu đó có thể thấy rằng con trâu điên còn nguy hiểm hơn con voi điên. Thằng say đương nhiên thuộc tốp đầu bảng, không có đối thủ cạnh tranh.

Ở phum Chùa, thằng Luân liên lạc của anh Sơn “big” một chút nữa thì thành liệt sỹ vì con trâu điên. Thằng này to vật, rất khoái súng đạn, đánh đấm. Sau khi thu kho súng địch trong Ấm leng thì nó biến thành cái kho súng di động luôn. Ngoài khẩu đại liên M-30 vác vai, trong lòng nó còn ém một khẩu ru lô 6 viên ổ quay. Một lần gần trưa, nghe tiếng súng lẻ ngoài cánh đồng, chúng tôi ngoảnh cổ nhìn ra. Thằng Luân, trong tay cầm khẩu ru lô, đang bị một con trâu mộng đuổi theo sát lưng. Trên thân con trâu thấy máu loang từng đám. Nó đã bị thương, đang điên lên đuổi thằng Luân sát gót. Thằng này cũng khôn, cứ cái mũi con trâu hồng hộc gì gần sát lưng là nó lại đột ngột đổi hướng. Con trâu lại lờ đã, khoảng cách lại giãn ra được một chút. Tranh thủ mỗi lần con trâu lấy lại hướng, nó lại vung khẩu ru lô lên vẩy bọp đại một cái vào con trâu. Quá bằng gãi ghe cho nó! Nó càng điên lên vì mùi thuốc súng! Súng đã hết đạn, thằng này quăng luôn, cố chỉnh hướng chạy chữ chi về nhà sàn tiểu đoàn. Anh em chúng tôi xách súng chạy ào ra, thót tim theo từng bước chạy đuổi dần của nó. Người với trâu cứ lẩn quẩn chữ chi. Bốn năm nòng súng rê theo nhưng chưa dám bắn, sợ thằng Luân phải đạn. Cả người và vật đã đuổi sức, vật vờ loạng choạng. Cuối cùng, gần về hướng chúng tôi thì hai mục tiêu cũng đã tách ra một khoảng an toàn. Bốn năm khẩu AK cùng nổ đồng loạt. Con trâu sừng lại, từ từ lật nghiêng kênh ra. Mũi nó sần bọt trắng xóa, đôi mắt đỏ như hai miếng tiết. Còn thằng Luân chạy leo lên được vài bậc thang nhà sàn thì gục tại chỗ, ngất xỉu, lại lăn xuống đất. Quân y lập tức tiêm trợ lực, hô hấp nhân tạo mãi mới tỉnh.

Sau vụ đó, thằng này ốm luôn mấy ngày liền. Ngủ mê, mồm lảm nhảm như thằng dở người...

Năm 80, tôi có được đọc cuốn “Những bí mật trong lòng bàn tay” do ông già mua ở đường BS Calmette rồi cụ tự dịch ra, ghi vào vở. Khi trở về đơn vị, những ngày mưa buồn thường bày đặt xem tay phán lẳng nhăng cho chúng nó. Tất nhiên là số thằng nào cũng thọ vì đường Sinh đạo mầy dài, sâu thế này cơ mà..Thằng này gò Mars lớn và đỏ, hằn giàu nứt đổ đổ vách trong thời gian ngắn. Còn Tâm đạo thằng này lằng nhằng khiếp quá! Những ba bốn vợ...Ông nào cũng sướng! Dự cảm lành về tương lai làm người ta hy vọng...Đến như ông Nhưong cũng là khách hàng ruột của tôi. Thỉnh thoảng lại chìa tay hỏi liệu con vợ tao mới cưới ở nhà có lẳng nhăng hay không? Câu này thì đến bố tôi cũng chịu! Nhưng có điều chúng nó có thuốc là tôi được hút. Thầy mà!

Thế nhưng có một lần, thằng Kắm - Trương công Kắm lính 2W nhờ tôi xem. Nó không có đường Trí đạo. Không có đường này không phải sẽ học dốt mà theo như sách phán thì chỉ có chết non. Mình ngu gì đâu, mới gọi nó riêng ra một chỗ bảo mầy đi càn lần này phải cẩn thận đấy! Thế là nó cáo ốm liên tục, không đi nữa. Anh Nhưong bức tức trả về tiểu đoàn. Anh Được CTV d mới gắng hỏi nguyên do. Mãi nó mới nói lòi ra cái thằng thầy bói là tôi phán như thế như thế...

Tối hôm đó, anh Nhưong đi hội ý về, bảo tôi mấy hôm nữa chuẩn bị xuống C1 làm thằng bộ binh, chứ không ở thông tin tiểu đoàn nữa. Xuống thì xuống thôi! Ngày nào mà chẳng đi với các đại đội, khác gì nhau mấy đâu?

Hai hôm sau, tiểu đoàn lại thay đổi quyết định. Bắt tôi đeo máy đi với đại đội 1 thay cho thằng Kắm ba đợt liền. Không thay người, không phụ máy, “để cho nó chữa nói láo đi”. (Nguyên văn anh Được CTV d nói)

Mọi việc lại như cũ. Có điều thầy bói thì không hành nghề nữa...

Tháng 1 năm 1983, mình về lại Long Bình nằm bình trạm chờ tàu ra Bắc cả hơn tháng trời. Lại những ngày in hệt như thời mới vào Trảng Lớn. Không làm gì, suốt ngày nằm chờ cơm. Có khi lang thang xuống ngã ba Tam hiệp ngồi châu rìa xem chúng nó giải cờ thế ăn tiền. Toàn mấy ông lính cờ vẹt, nhiều lần nộp cho mấy thằng cha cờ gạo đó nên ức. Có mấy đồng ra quân để chúng nó vét sạch. Thế là kéo cả bọn ra cướp lại. Mấy thằng bảo kê ở đó thì không chấp rồi. Nhưng KSQS thấy lộn xộn xông vào, tóm được hai thằng, bị anh em nhào dô, đánh tháo cướp tù như Lương sơn bạc. Bên đó thấy địch không lại, chạy về gọi thêm lực lượng ra đuổi thì bọn này đã chạy qua cái Sa tô lô nước tròn rồi. Đuổi cắt qua trảng cỏ Mỹ vào bình trạm thì tụi nó không dám vì bọn em đông lắm. Cứ đứng trong hàng rào ê ê... ầm cả lên. Chỉ huy bên đó tức lắm, mới báo chỉ huy bình trạm. Anh em tuy các đơn vị khác nhau bên K được về đợt đó nhưng đoàn kết lắm. Tra soát nhưng không nghe, không biết, không thấy thằng nào khai nhau hết tội. Sợ loạn quân nên mãi khi tàu Thống nhất chạy đến ga Thanh hoá thì họ mới trả cho Quyết định ra quân...

Lại nói thêm trong căn cứ Long bình có cái suối nhỏ hay cái cống gì đó. Mùa khô vẫn có nước chảy. Nước trong và lạnh lắm. Có cả cá sống ở đó nữa. Cứ chiều chiều là cả bọn chui ra cống đó tắm giặt. Cô em gái em vừa rồi nó bảo cái hồ Biên Hùng nhiễm đi ô xin nặng. Anh mà tắm ở cái suối trong tổng kho đó thì phải coi chừng! Nghe nó dọa cũng ớn ớn chút, nhưng hồi đến giờ thấy đâu có sao?

Năm 1982, Sư đoàn bộ sư đoàn 9 đóng ở phum Loveay, phía trên thị trấn S'toung khoảng chục km. Chỗ mà bác Thọ bị giáng cấp xuống binh nhất đấy! Chắc bác còn nhớ. Nhà cửa các ban bộ đóng khá dày, quần tụ rất âm cúng. Ban ngày lính khối trực thuộc đi đầy trên lộ 6. Còn ban đêm đèn đuốc sáng như một thị trấn nhỏ, như không hề có chiến tranh. Ngày thì lính tráng giày dép tử tế, nhưng ban đêm toàn xỏ tông ra mặt lộ ngồi nhậu. Bọn e2 tôi lên sư chơi, hay tạt vào T9 (trạm tiếp đón sư đoàn) ăn ké thằng Tuyên đen Đông anh. Hồi đó đội tuyển bóng đá sư đang tập trung tập luyện nên buổi chiều cứ bình bịch suốt, vui lắm! Bếp T9 chúng nó nấu cơm khá thừa thãi, ăn vô tội vạ...Không biết hồi đó khối cơ quan sư bộ có đơn vị nào gác đêm không?

Kỳ đại hội đảng bộ sư đoàn năm đó, bọn văn nghệ e2 được kéo lên phục vụ cho thêm hoành tráng. Ngoài giờ tập, mình hay giúp thằng Bình mẩu kẻ vẽ khẩu hiệu chuẩn bị cho đại hội. Một lần buổi chiều, đang tưới mồ hôi với mấy cái pa nô làm dờ dể dưới đất trong hội trường thì đàn vịt Ban CT ở đâu nó ủa vào. Bọn nó dẫm chân bấn với phệt lung tung vào cả khẩu hiệu dờ dưới đất. Mình tức quá chen cửa vô được con đầu đàn. Thằng Bình gi đầu nó luôn vào chậu hồ vẽ màu đỏ. Không có gôm nhưng màu pha nước cháo rồi nên bắt dính lắm. Đầu nó đỏ hoét. Lúc thả ra nó vội chạy theo đàn. Nhưng đám vịt kia thấy đầu con này lạ nên vây đuôi chạy xáo xáo, cánh vỗ ầm ầm như có loạn. Con kia thấy thế cũng theo đàn, hết sức đuổi theo. Thành ra bầy vịt ban Chính trị lạc mỗi con một nơi, không gom được. Tối hôm đấy có nhiều đám lính nhậu có thịt vịt lạc. Mấy bố trợ lý xộc xuống hội trường hỏi tại sao thì bọn tôi bảo bọn nó vào đây phá đám. Sục mò cơm trong chậu màu lẫn nước cơm nên nó mới bị thế chứ ai làm gì? Thế là phải chịu.

Hồi đánh vào ga Rômeas giải vây cho d6, d4 em có 2 “voi” còi, tức là 2 khẩu cối 82mm. Một khẩu đội cối không hiểu sao lại bị tụt hậu đi mãi cuối đội hình đến gần 500m. Định nó bắn suốt dọc đường. Thấy đằng sau súng nổ rất. Lại nghe tiếng cối 82 đằng sau đề pa. Kiểm lại quân hỏa lực thấy thiếu 1 khẩu đội cối. D trưởng giật mình mới lệnh cho đại đội 1 vòng lại tìm thì địch nó đánh đã sát lắm. Bọn địch thấy C1 vận động đến lại giạt ra. Bọn gánh đạn cối đã quăng cả đòn gánh đạn, đang sử dụng bộ binh đánh địch thì thấy c1 quay lại đón, mừng hết lớn. Hỏi tại sao chúng mày đi chậm thế thì chúng nó bảo là vì thấy đằng sau vẫn thấy một đại đội quân mình đang hành quân khời khời trên lộ đi theo nên yên tâm đi chậm....Hoá ra là đại đội địch theo bám đít. Bắn nhau loạn xạ mới biết.

Suýt mất khẩu cối trên lộ 27! Như chuyện đùa...mà thật

Chỉ huy phó đại đội 4 hỏa lực có khẩu đội cối 82 suýt mất trên lộ 27 hồi đó là anh Ninh - Tên họ đầy đủ là Thái Gia Ninh, em ruột nhà thơ Thái Thăng Long. Bọn em trong đơn vị khi được chia thịt heo hay thịt thú, cứ giả vờ hỏi nhau là bây giờ thịt thái ra ninh, thái ra nấu hay thái ra hầm...hả mày ? thì anh ấy cáu lắm, chửi mấy thằng xỏ lá cứ loạn lên...Thằng liên lạc mới thay, không biết kiêng huy, một lần được chia thịt heo cũng tiện mồm khời khời hỏi anh ấy câu đó, suýt ăn cái tát lệch mặt...

Hai khẩu cối này thì một khẩu của thằng Văn râu đỏ có kính ngắm, còn khẩu kia thì không có. Đụng địch, giá súng thì ước lượng tầm, hướng c bộ binh báo về là quát thôi nhưng khá chính xác. Tiểu đoàn em thấy chủ yếu là dùng cối 82 chứ ít khi dùng 12.8 với DK82 lúc đánh vận động. Thành ra bọn DK với 12.8mm toàn bị đẩy lên tăng cường với các đại đội tiền duyên. Có lẽ là cối khó lộ vị trí bắn hơn là các loại kia, không sợ nó phản... Đánh nhau rất thì D trưởng tóm tắt cả hai khẩu cối ngay bên cạnh, chỉ huy trực tiếp chứ không thông qua đại đội nữa. Đứng chân lâu dài ở cứ Kbal'Tahean cũng thế! Chỉ huy tiểu đoàn nằm bên này suối thì hai khẩu cối dựng nhà, đào hầm nằm ngay bờ suối phía bên kia. Còn gần hơn cả các B thông tin, trinh sát hay vận tải...Lại còn bắt chúng nó bắc cầu, đi qua đi lại cho dễ... Nói chung, anh Sơn d trưởng là một chỉ huy rất “sính” cối. Có gì nhậu là hai bên gọi nhau ới ới...

Còn cối địch thì thế này! Các bác có nhận xét gì về những đôi dép râu tự chế xỏ ở chân mấy thằng địch chết trận? Nó cắt từ lốp xe tải ra, to và dày nặng gì đâu! Mà đặc biệt là bọn nó cắt khá vuông mũi, vuông gót, chứ không tròn mỏng như dép đúc lính mình. Các bác mà buộc phải xỏ đôi đó thì có khi nhà nước phải tăng tiêu chuẩn gạo. Đi đôi đó rên ba năm liền thì thi triển tốt món khinh công... Anh em bảo đó là xác mấy thằng lính cối 60 của bọn địch. Chúng nó đi những đôi dép to, vuông như thế để khi cần thì lột thay để cối, bắn ứng dụng. Chông nòng xuống dép thay bàn đế, quần khăn cà ma lột tay giữ nòng, thả đạn là “c..o...o...ng..”. Đền bố du kích cũng chịu cái sáng kiến đó! Chẹp!

Đại đội 3 làm cái trạm gác ngăn đường không cho dân vào đội hình của tiểu đoàn em bố trí ở sâu trong rừng phía tây nam ga Bamnak. Sống lâu dân rồi quen. Nhiều khi bố nuôi, em nuôi đánh xe vào rừng chặt vài cây gỗ chẻ nhẽ lại cắm đường nên đôi khi cũng bỏ qua. Mới lại cùng trên con đường đó sâu phía trong núi còn một tổ phục của đại đội 2 nữa nên không sợ họ vào sâu liên lạc với địch. Hay cho dân qua nhất là một thằng A trưởng C3 mà em quên mất tên. Chỉ nhớ cái tay ghê của nó. Cái tay sùi lên nốt nọ chông nốt kia, xanh mủ. Các ngón cử động, bóp cò còn khó khăn, nhưng đại đội không cho lên quân y vì đang thiếu người lắm! Cổ tay áo nó thấm mủ sau khi gãi toét khô đi, cứng như mo nang toả ra cái mùi rất tanh...

Đến phiên gác, nó ngồi phệt trên đường ở chỗ nắng. Tựa súng vào vai, lấy kim băng khều cái ghê. Cứ nắng lên, đầu giờ sáng thì cái ghê nó mới đi kiểm ăn mạnh. Xe bò lóc cóc...bố nuôi với em gái nó vào rừng chặt lá. Thấy lạ mới xúm lại xem nó khều. Cô em không chút nề hà, giành lấy cái kim băng

khều cái ghê hộ thằng anh. Cô ấy khoảng 16 tuổi, xấu, đen và tóc ngắn. Nhưng mắt tinh và khéo tay nên làm nhanh lắm! Những con cái ghê bé tí, trắng tinh được mũi kim lấy ra từ trong hốc mũi, đưa lên ngón cái miết... Cuối cùng thì cô con gái ở lại khều giúp nó, mặc kệ ông bố vào rừng... Nhìn hai cái bóng nhỏ ngồi trên đường nắng, khều cái ghê cho nhau nghĩ thấy cũng ngộ ngộ.

Một thời gian ngắn sau thì thằng này khỏi ghê. Hơn cả thuốc của Quân y.

NHẬT KÝ LÍNH K- (những trang cuối)- của kẻ mắc nợ Trần Duy Chiến và các anh em đã hy sinh.

25/6/82

Đã tròn 2 năm xa nhà. Trời u ám sắp mưa. Vừa ở Ph'nom Penh về mấy ngày. Sau mấy hôm sốt, hôm nay đã đỡ.

Buổi trưa không ngủ được. Được tin Bình cáo đã vào và cầm giấy tờ cho mình nhưng nó đi Sư bộ mất rồi. Mấy hôm nữa phải mò lên lấy mới được. Nếu kịp không biết có ra được đợt tháng 8 này không?

Mưa đã trắng mờ bên kia trắng. Lại mưa! Mưa! Mưa!...

26/6/82- Chủ nhật

Vẫn chưa công tác. Sáng Căn và Đặc vào chơi. Lát sau Hải cụt và Trai cũng ra. Buổi trưa cùng Hùng lé, Hải, Phúc “đĩa” đến chỗ thằng Tính chơi. Toàn chuyện bong đá ESPANA 82. Chiều đá bóng được một lúc lại mưa. Tối vẫn mưa. Con mưa ở đây gió rất mạnh.

Rau đã hết. Bàu bí còn nhỏ. Nguy cơ ăn muối đã xuất hiện.

27/6/82

Mưa cả ngày. Anh em đi học chính trị hết. Định bám xe Zeep ông Thạnh (trung đoàn trưởng) lên Sư đoàn bộ chơi nhưng chúng nó bám đông quá lại thôi.

28/6/82

Học chính trị. Sau mấy hôm sốt lại hút thuốc. Tối lại mưa.

Dân kiểm đầu được ẩm trà. Bốn đứa ngồi tán gẫu. Chuyện vác tôn ở hậu cứ, chuyện làm ăn sau khi ra quân. Tóm lại là xung quanh vấn đề kiếm sống. Còn mình về sẽ làm gì?

3/7/82

Hôm qua lên Sư bộ chơi. Vào T9 gặp Bình. Lúc về đi nhờ xe của quân chủng phòng không. Buồn cười cha thượng úy trên xe cứ sợ bị phục kích. Mình được thể dọa cho một mẻ. Chắc ông ấy mới sang đây lần đầu.

Buổi tối xuống Phúc “đĩa” chơi. Nó ra quân. Mãi 11h đêm mới về. Đụng anh Dân đi c17 (DK.75) về rủ đi tiếp. Hai thằng mặc quần đùi mò sang. Lại rượu...

Chia tay vừa vui vừa buồn, lại sốt ruột nữa! Bao giờ mới tới lượt mình đây?

1h sáng mới về đi ngủ. Tiến ngủ lại nhà mình vì mai nó có việc bên quân lực.

23/7/82

Một ngày như mọi ngày... Chẳng có gì để nhớ.

22/8/82

Lưu bút của Mai Dân ngày anh ấy đi học SQ dự bị, trở về cố đô Huế:

Thế là chỉ còn một giây nữa thôi! Tạm xa Tùng, chỉ biết rằng biết bao điều muốn nói nhưng giữ trong

lòng những kỷ niệm trong tâm hồn. Thời gian Nghệ thuật anh em mình gặp nhau, sống trong mọi bản tình ca những nốt nhạc không thể diễn tả được. Như Beethoven viết: “Tình bạn như bản giao hưởng không có cung nào”. Như thế đấy Tùng ạ! Người đi người ở nhớ lắm nhưng tâm hồn sưởi ấm những ngày qua- ngày không bao giờ lặp lại tình bạn nữa. Chỉ còn những dòng chữ nói liền mà thôi. Tạm biệt nghe! Mong Tùng mau chóng mà go Hanoi sẽ là vui và đúng hoài bão.

Goodbye! Mai Dân-65 Hùng Vương-Huế

Ngày 22-08-1982

3/9/82

Nhận được thư Diệp. Nghe nói cuối tháng này có đợt ra quân. Không biết có trúng vé đi Espana hay không?

Nhìn lại bản thân mi hơn 4 năm qua như thế nào?

Chẳng là anh hùng nhưng cũng không hèn nhát. Với đồng đội chưa bao giờ lừa thầy phản bạn hay kệt sĩ. Nghĩa là như một người lính bình thường. Có điều là vẫn cầu thả, có phần vô trách nhiệm với bản thân mình.

Bốn năm trôi qua...Đã trở thành lính cụ của trung đoàn. Quân áo bạc theo thời gian nay chỉ còn một bộ. Ba lô lép kẹp- nơi trú ngụ lý tưởng của kiến. Cũng không biết tống gì vào đó cho nó phồng lên. Tiền đã thanh toán đến hết tháng 8.

Chỉ còn cái bút với cuốn sổ này ghi bậy.

Tại sao lại lười viết?

Từ nay phải cố gắng viết đều hơn mới được! Phải ghi bằng hết và đừng dối trá với nhật ký, với bản thân mình.

Viết đến đây thì nó bắn còi vào c19. Thôi tắt đèn mau!

6/9/82

Sáng nay học Nghị quyết 5 trên hội trường.

Trời u ám. Mưa và gió.

Ta nhớ mùa đông quê hương. Nhớ những phố dài mốc thếp sau những đêm trời lạnh; nhớ dưa cải bắp giòn và có vị chua rất thú vị; tàu điện nghiêng ken kết buồn bã, lừ đừ trôi trong lòng phố đêm mưa...

11/9/82

Đêm qua mưa to. Sáng nay cũng mưa. Sân bóng, đường đi ngập tràn toàn nước. Nhà nổi như đảo trên nền đã bị lún. Không khí ẩm ướt, quần áo hôi sì. Còn điều thuốc vét ba thằng hút chung.

Hoãn học chính trị nên ngủ xả ga ngày hôm nay đây!

Ngày 12/9/82

Người rất mệt. Nắng rát. Trời oi.

Chiều Chủ nhật. Mà Chủ nhật hay thứ 2 cũng không có gì quan trọng. Đã lâu không để ý đến thời gian bằng ngày tháng mà bằng những sự kiện, bằng những tên đất, tên núi, tên sông đã đi qua...Chốt Long an, trận rừng Tràm, trận Xoài riềng, trận U đông, ga Rô mia ...và chiều nay- trên đất Kông pong Thom.

Những chiều Chủ nhật sẽ đến với ta ở đâu nữa? Núi Hồng, Xiêm Riệp, Pai lin hay Poi pét? Nghe nói sư đoàn sắp chuyển lên biên giới Thái.

Cần gì? Người ta đi được thì mình cũng đi được!

23/9/1982

Gần hết tháng 9 rồi. Hôm nay đội Văn nghệ mới lại được thành lập. Thủ trưởng cơ quan động viên cứ phục vụ nốt mùa này rồi sẽ giải quyết cho ra quân dần dần. Chơi thì chơi thôi!

Mai Dân đã ra đi. Mất một trụ cột, một cây guitar solo cứng cựa. Đội nhạc năm nay yếu hơn năm trước. Đành phải cố gắng thôi!

Cơ quan không rút thằng Dũng C20 lên ban mặc dù nó chơi guitar cũng rất khá vì lý lịch gia đình không đảm bảo. Ông già nó là đại úy quân y nguy (VNCH). Còn nó có tội gì đâu? Tội là con một sĩ quan nguy à?

Thì ra vẫn chưa xóa bỏ được cái khoảng cách đó. Mình rất ám ức về chuyện này!

26/10/82

Dân rước sư ngoài Sa Tung vào chùa xã Tà Ria, mời đội văn nghệ sang góp vui. Hai cây guitar với cây đàn bầu thằng Hùng lé làm nổi đình nổi đám âm ỉ. Sau đi với bọn thằng Căn, thằng Đặc sang nhà bà già thằng Hạnh nhậu. Rồi lại ra Chùa, vào nhà ông chủ tịch nhậu tiếp. Không thể say!

Dân Cam pu chia ưa những màu sắc rực rỡ, chói mắt và tương phản. Mấy bà nàng xanh đỏ tím vàng hoa hết cả mắt. Mãi đến chiều mới lêu têu lội nước về. Không ăn cơm. Lại nước muối nấu lá bứa làm sao nuốt nổi?

Trăng non đã mọc. Bây giờ là rằm tháng Chín. Ba tháng nữa thôi lại Tết. Rất buồn!

Câu chuyện của anh lính trung đoàn 2 đến đây là hết. Nó khởi đầu khá là gấp gáp theo bước quân hành và kết thúc trong sự chờ đợi mòn mỏi về quê. Tháng 12 năm đó tôi được phục viên. Phục viên có nghĩa là về vườn? Không! Chũ viên này có nghĩa là tròn thì đúng hơn là vườn. Trở về tròn trịa và lành lặn, mất 31% sức khỏe với một cái sẹo ở gót chân.

Xe chạy qua đồn biên phòng và trạm KSQS Tân Biên, có lệnh xuống xe thu lại toàn bộ vũ khí. Giấu đi được 2 trái M.67 mang về tính đánh cá hoặc làm kỷ niệm nhưng thấy sợ, lại đem trả. Thôi già từ vũ khí từ đây!

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>